



POBI
PROVINCIAL OPEN BUDGET INDEX
2017

CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH

Đo lường mức độ công khai
thông tin ngân sách địa phương

Hà Nội, 2018



BTAP
Minh bạch vì Công bằng và Phát triển



VEPR

CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH POBI 2017

ĐO LƯỜNG MỨC ĐỘ CÔNG KHAI THÔNG TIN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

BTAP
Ban Thanh tra Chính phủ và Thủ tục
hành chính



VEPR

HÀ NỘI, 2018

LIÊN MINH MINH BẠCH NGÂN SÁCH (BTAP) được thành lập năm 2014 với sự hỗ trợ từ tổ chức Oxfam Việt Nam. Mục tiêu của BTAP là tìm kiếm, thử nghiệm và thúc đẩy việc áp dụng các giải pháp hiệu quả hướng tới công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự tham gia của người dân trong quy trình ngân sách nhà nước tại Việt Nam, góp phần tạo ra những thay đổi tích cực vì sự phát triển của đất nước.

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP (CDI) là một tổ chức phi chính phủ của Việt Nam thành lập năm 2005. CDI đóng góp cho tiến trình công khai minh bạch thông qua sự việc tạo điều kiện cho người dân và xã hội tham gia vào việc xây dựng và giám sát chính sách. CDI thực hiện các nghiên cứu, nâng cao năng lực, tham gia xây dựng chính sách. CDI hiện đang là tổ chức điều phối Liên minh minh bạch ngân sách (BTAP).

VIỆN NGHIÊN CỨU KINH TẾ VÀ CHÍNH SÁCH (VEPR), tiền thân là Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách, được thành lập từ 2008 và hiện trực thuộc Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội. VEPR thực hiện các nghiên cứu kinh tế và chính sách nhằm giúp nâng cao chất lượng ra quyết định của các cơ quan hoạch định chính sách, doanh nghiệp và các nhóm lợi ích, dựa trên sự thấu hiểu bản chất của những vận động kinh tế và quá trình điều hành chính sách vĩ mô ở Việt Nam.

Báo cáo này được thực hiện với sự hỗ trợ của



LỜI CẢM ƠN

Chỉ số Công khai ngân sách tỉnh năm 2017 (POBI 2017) do Liên minh Minh bạch Ngân sách (BTAP) thực hiện đã hoàn thành với sự chủ trì của Trung tâm Phát triển và Hội Nhập (CDI) và Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR).

Trước tiên, chúng tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành đến Liên minh Châu Âu (EU), Bộ Ngoại giao Phần Lan, tổ chức Oxfam Việt Nam đã hỗ trợ tài chính cho BTAP để thực hiện khảo sát này.

Chúng tôi chân thành ghi nhận và trân trọng cảm ơn Ủy ban nhân dân và Sở Tài chính của các tỉnh, thành phố tham gia đóng góp ý kiến và phản hồi về khảo sát, đặc biệt là Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị, Sở Tài chính tỉnh Hoà Bình, Trung tâm Hành động vì sự phát triển cộng đồng (ACDC) trong quá trình thử nghiệm khảo sát. Cảm ơn các các tổ chức xã hội đã giúp cho nhóm nghiên cứu hoàn thiện báo cáo này.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Ông Nguyễn Minh Tân, Ủy ban Tài chính Ngân sách Quốc hội, Bà Trần Kim Hiền và Bà Đinh Mai Anh, Vụ Ngân sách Nhà nước, Bộ Tài chính vì những góp ý quý báu cho nhóm Nghiên cứu về phương pháp, công cụ và báo cáo khảo sát.

Nhóm nghiên cứu gồm có PGS. TS. Nguyễn Đức Thành, PSG. TS. Vũ Sỹ Cường, Phạm Văn Long của Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách, TS. Ngô Minh Hương, ThS. Dương Thị Việt Anh, ThS. Nguyễn Quang Thương của Trung tâm Phát triển và Hội nhập. Các thành viên hỗ trợ của Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR), gồm: Cao Hồng Ngọc, Lê Minh Hiền, Nguyễn Đức Hiếu, Trần Mạnh Cường, Bùi Thị Thùy Linh và các thành viên hỗ trợ của Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI) gồm: Phạm Hải Bình, Lê Út Tình, Nguyễn Cẩm Nhung và Lã Thị Thủy. Sự tận tâm, nhiệt tình và kiên nhẫn của họ là phần không thể thiếu trong việc hoàn thiện báo cáo.

Dù đã rất cố gắng trong thời gian cho phép, với những sự hỗ trợ nhiệt thành của các chuyên gia và cộng sự, chúng tôi biết báo cáo vẫn còn nhiều hạn chế và thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp của quý vị độc giả để nhóm tác giả có cơ hội được học hỏi và hoàn thiện hơn trong những công trình tiếp theo.

Hà Nội, ngày 07/05/2018

LIÊN MINH MINH BẠCH NGÂN SÁCH

MỤC LỤC

<i>Lời cảm ơn</i>	3
<i>Danh mục hình</i>	8
<i>Danh mục bảng</i>	10
<i>Danh mục từ viết tắt</i>	13
GIỚI THIỆU CHUNG	14
PHẦN MỘT: TÓM TẮT BÁO CÁO	17
PHẦN HAI: KẾT QUẢ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH POBI 2018	26
CHƯƠNG I. XẾP HẠNG CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH ... 27	
1. Bảng xếp hạng chỉ số công khai ngân sách tỉnh 2017	27
2. Đánh giá chung về chỉ số công khai ngân sách tỉnh	32
CHƯƠNG II. TÌNH HÌNH CÔNG KHAI CÁC TÀI LIỆU NGÂN SÁCH34	
1. Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND	36
2. Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND phê duyệt	39
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	43
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	45
5. Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016.....	48
6. Các tài liệu khác.....	52
PHẦN BA: KẾT QUẢ CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH CỦA 63 TỈNH, THÀNH PHỐ TRÊN CẢ NƯỚC	55
1. Tỉnh An Giang.....	56
2. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.....	58
3. Tỉnh Bắc Giang.....	61
4. Tỉnh Bắc Kạn	63
5. Tỉnh Bạc Liêu	65
6. Tỉnh Bắc Ninh.....	67

7. Tỉnh Bến Tre	69
8. Tỉnh Bình Định	72
9. Tỉnh Bình Dương	74
10. Tỉnh Bình Phước	76
11. Tỉnh Bình Thuận	79
12. Tỉnh Cà Mau	81
13. Tỉnh Cao Bằng	84
14. Thành phố Cần Thơ	86
15. Thành phố Đà Nẵng	89
16. Tỉnh Đắk Lắk	91
17. Tỉnh Đắk Nông	93
18. Tỉnh Điện Biên.....	95
19. Tỉnh Đồng Nai	98
20. Tỉnh Đồng Tháp.....	100
21. Tỉnh Gia Lai.....	102
22. Tỉnh Hà Giang.....	104
23. Tỉnh Hà Nam.....	107
44. Thành phố Hà Nội.....	108
25. Tỉnh Hà Tĩnh.....	111
26. Tỉnh Hải Dương.....	114
27. Thành phố Hải Phòng	116
28. Tỉnh Hậu Giang.....	118
29. Tỉnh Hoà Bình.....	119
30. Thành phố Hồ Chí Minh	122
31. Tỉnh Hưng Yên	124
32. Tỉnh Khánh Hoà.....	126
33. Tỉnh Kiên Giang	129

34. Tỉnh Kon Tum.....	131
35. Tỉnh Lai Châu	133
36. Tỉnh Lâm Đồng.....	135
37. Tỉnh Lạng Sơn	138
38. Tỉnh Lào Cai	141
39. Tỉnh Long An.....	143
40. Tỉnh Nam Định	145
41. Tỉnh Nghệ An.....	147
42. Tỉnh Ninh Bình	150
43. Tỉnh Ninh Thuận.....	151
44. Tỉnh Phú Thọ	154
45. Tỉnh Phú Yên	157
46. Tỉnh Quảng Bình.....	159
47. Tỉnh Quảng Nam.....	161
48. Tỉnh Quảng Ngãi.....	164
49. Tỉnh Quảng Ninh	166
50. Tỉnh Quảng Trị.....	169
51. Tỉnh Sóc Trăng.....	171
52. Tỉnh Sơn La	174
53. Tỉnh Tây Ninh.....	177
54. Tỉnh Thái Bình.....	178
55. Tỉnh Thái Nguyên	180
56. Tỉnh Thanh Hoá	183
57. Tỉnh Thừa Thiên Huế.....	185
58. Tỉnh Tiền Giang.....	187
59. Tỉnh Trà Vinh.....	190
60. Tỉnh Tuyên Quang	192

61. Tỉnh Vĩnh Long.....	194
62. Tỉnh Vĩnh Phúc	196
63. Tỉnh Yên Bái.....	198
PHỤ LỤC.....	201
Phụ lục 1. Khung pháp lý về công khai ngân sách nhà nước.....	202
1. Luật NSNN 2015	202
2. Thông tư 343/2016/TT-BTC hướng dẫn thực hiện công khai NSNN ..	203
3. Các quy định công khai khác	204
Phụ lục 2. Phương pháp khảo sát POBI	205
1. Tiêu chí đánh giá của POBI	205
2. Phương pháp khảo sát và cách tính điểm POBI 2017	210
3. Chọn mẫu nghiên cứu	212
4. Thu thập dữ liệu về công khai thông tin ngân sách trên cổng thông tin điện tử	213
5. Khảo sát thử	213
6. Thời gian khảo sát.....	213
7. Các vấn đề gặp phải	213
8. Hạn chế của nghiên cứu	214
Phụ lục 3. Bộ câu hỏi khảo sát POBI	215

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Kết quả xếp hạng chỉ số công khai ngân sách tỉnh, POBI 2017	28
Hình 2: Phân bố kết quả xếp hạng chỉ số công khai ngân sách tỉnh, POBI 2017	29
Hình 3: Điểm POBI 2017 trung bình theo từng vùng địa lý	31
Hình 4: Tỷ lệ các tỉnh có công bố, công bố đúng hạn và công bố đầy đủ bảng biểu (%).....	33
Hình 5: Tỷ lệ công khai các tài liệu ngân sách trên các website của các tỉnh (%)	35
Hình 6: Xếp hạng 27 tỉnh có công khai tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh theo điểm POBI 2017	37
Hình 7: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND phân theo thời gian công bố tài liệu (%).....	38
Hình 8: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu (%).....	38
Hình 9: Xếp hạng 51 tỉnh có công khai tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh phê duyệt theo điểm POBI 2017	40
Hình 10: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh phê duyệt phân theo thời gian công bố tài liệu (%)	41
Hình 11: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh phê duyệt phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu (%).....	42
Hình 12: Xếp hạng 28 tỉnh có công bố tài liệu Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 theo điểm POBI 2017	43
Hình 13: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 phân theo thời gian công bố tài liệu (%).....	44
Hình 14: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu (%).....	45

Hình 15: Xếp hạng 25 tỉnh có công bố tài liệu Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 theo điểm POBI 2017	46
Hình 16: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2017 phân theo thời gian công bố tài liệu (%)	47
Hình 17: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2017 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu (%)	47
Hình 18: Xếp hạng 49 tỉnh có công bố tài liệu Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 theo điểm POBI 2017.....	49
Hình 19: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 phân theo thời gian công bố tài liệu (%).....	50
Hình 20: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu (%).....	51
Hình 21: Tỷ lệ các tỉnh công bố công khai các tài liệu không tính điểm POBI 2017 (%).....	53
Hình 22: Xếp hạng công khai các tài liệu không tính điểm POBI 2017.....	54

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Xếp hạng công khai ngân sách tỉnh POBI 2017 theo 7 vùng địa lý.....	30
Bảng 2: Kết quả chấm POBI tỉnh An Giang năm 2017	56
Bảng 3: Kết quả chấm POBI tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2017	59
Bảng 4: Kết quả chấm POBI tỉnh Bắc Giang năm 2017.....	61
Bảng 5: Kết quả chấm POBI tỉnh Bắc Kạn năm 2017.....	63
Bảng 6: Kết quả chấm POBI tỉnh Bạc Liêu năm 2017	66
Bảng 7: Kết quả chấm POBI tỉnh Bắc Ninh năm 2017	67
Bảng 8: Kết quả chấm POBI tỉnh Bến Tre năm 2017.....	69
Bảng 9: Kết quả chấm POBI tỉnh Bình Định năm 2017.....	72
Bảng 10: Kết quả chấm POBI tỉnh Bình Dương năm 2017.....	74
Bảng 11: Kết quả chấm POBI tỉnh Bình Phước năm 2017.....	77
Bảng 12: Kết quả chấm POBI tỉnh Bình Thuận năm 2017.....	79
Bảng 13: Kết quả chấm POBI tỉnh Cà Mau năm 2017.....	81
Bảng 14: Kết quả chấm POBI tỉnh Cao Bằng năm 2017.....	84
Bảng 15: Kết quả chấm POBI thành phố Cần Thơ năm 2017	87
Bảng 16: Kết quả chấm POBI thành phố Đà Nẵng năm 2017.....	89
Bảng 17: Kết quả chấm POBI tỉnh Đắk Lắk năm 2017.....	91
Bảng 18: Kết quả chấm POBI tỉnh Đắk Nông năm 2017	94
Bảng 19: Kết quả chấm POBI tỉnh Điện Biên năm 2017	96
Bảng 20: Kết quả chấm POBI tỉnh Đồng Nai năm 2017	98
Bảng 21: Kết quả chấm POBI tỉnh Đồng Tháp năm 2017.....	100
Bảng 22: Kết quả chấm POBI tỉnh Gia Lai năm 2017	102

Bảng 23: Kết quả chấm POBI tỉnh Hà Giang năm 2017	104
Bảng 24: Kết quả chấm POBI tỉnh Hà Nam năm 2017	107
Bảng 25: Kết quả chấm POBI thành phố Hà Nội năm 2017	109
Bảng 26: Kết quả chấm POBI tỉnh Hà Tĩnh năm 2017	111
Bảng 27: Kết quả chấm POBI tỉnh Hải Dương năm 2017.....	114
Bảng 28: Kết quả chấm POBI thành phố Hải Phòng năm 2017.....	117
Bảng 29: Kết quả chấm POBI tỉnh Hậu Giang năm 2017	118
Bảng 30: Kết quả chấm POBI tỉnh Hòa Bình năm 2017	120
Bảng 31: Kết quả chấm POBI thành phố Hồ Chí Minh năm 2017.....	122
Bảng 32: Kết quả chấm POBI tỉnh Hưng Yên năm 2017	125
Bảng 33: Kết quả chấm POBI tỉnh Khánh Hòa năm 2017	127
Bảng 34: Kết quả chấm POBI tỉnh Kiên Giang năm 2017	129
Bảng 35: Kết quả chấm POBI tỉnh Kon Tum năm 2017	131
Bảng 36: Kết quả chấm POBI tỉnh Lai Châu năm 2017.....	134
Bảng 37: Kết quả chấm POBI tỉnh Lâm Đồng năm 2017	136
Bảng 38: Kết quả chấm POBI tỉnh Lạng Sơn năm 2017	138
Bảng 39: Kết quả chấm POBI tỉnh Lào Cai năm 2017.....	141
Bảng 40: Kết quả chấm POBI tỉnh Long An năm 2017	143
Bảng 41: Kết quả chấm POBI tỉnh Nam Định năm 2017.....	145
Bảng 42: Kết quả chấm POBI tỉnh Nghệ An năm 2017	148
Bảng 43: Kết quả chấm POBI tỉnh Ninh Bình năm 2017.....	150
Bảng 44: Kết quả chấm POBI tỉnh Ninh Thuận năm 2017	152
Bảng 45: Kết quả chấm POBI tỉnh Phú Thọ năm 2017	155
Bảng 46: Kết quả chấm POBI tỉnh Phú Yên năm 2017.....	157

Bảng 47: Kết quả chấm POBI tỉnh Quảng Bình năm 2017	159
Bảng 48: Kết quả chấm POBI tỉnh Quảng Nam năm 2017	162
Bảng 49: Kết quả chấm POBI tỉnh Quảng Ngãi năm 2017	164
Bảng 50: Kết quả chấm POBI tỉnh Quảng Ninh năm 2017	167
Bảng 51: Kết quả chấm POBI tỉnh Quảng Trị năm 2017	169
Bảng 52: Kết quả chấm POBI tỉnh Sóc Trăng năm 2017	172
Bảng 53: Kết quả chấm POBI tỉnh Sơn La năm 2017	174
Bảng 54: Kết quả chấm POBI tỉnh Tây Ninh năm 2017	177
Bảng 55: Kết quả chấm POBI tỉnh Thái Bình năm 2017.....	179
Bảng 56: Kết quả chấm POBI tỉnh Thái Nguyên năm 2017.....	181
Bảng 57: Kết quả chấm POBI tỉnh Thanh Hóa năm 2017.....	183
Bảng 58: Kết quả chấm POBI tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017	186
Bảng 59: Kết quả chấm POBI tỉnh Tiền Giang năm 2017.....	188
Bảng 60: Kết quả chấm POBI tỉnh Trà Vinh năm 2017.....	190
Bảng 61: Kết quả chấm POBI tỉnh Tuyên Quang năm 2017.....	192
Bảng 62: Kết quả chấm POBI tỉnh Vĩnh Long năm 2017	194
Bảng 63: Kết quả chấm POBI tỉnh Vĩnh Phúc năm 2017.....	196
Bảng 64: Kết quả chấm POBI tỉnh Yên Bái năm 2017	198
Bảng 65: Thời điểm áp dụng và số lượng các câu hỏi theo từng danh mục các tài liệu ngân sách	206
Bảng 66: Tính điểm POBI xếp hạng mức độ công khai ngân sách tỉnh năm 2017.....	210

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BTAP	Liên minh Minh bạch ngân sách
HĐND	Hội đồng nhân dân
IBP	Tổ chức Đối tác Ngân sách Quốc tế
IMF	Quỹ tiền tệ quốc tế
INTOSAI	Tổ chức các cơ quan kiểm toán tối cao quốc tế
NSDP	Ngân sách địa phương
NSNN	Ngân sách nhà nước
OBI	Chỉ số công khai ngân sách
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
POBI	Chỉ số công khai ngân sách cấp tỉnh
POBIS	Khảo sát công khai ngân sách cấp tỉnh
UBND	Ủy ban nhân dân

GIỚI THIỆU CHUNG

Việt Nam đang nỗ lực để cải cách quản lý tài chính công góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách của Chính phủ. Tăng cường tính minh bạch và công khai là một trong những nội dung quan trọng của lần cải cách này. Tuy nhiên, từ quy định pháp lý đến áp dụng thực tiễn luôn có một khoảng cách nhất định, nhất là đối với địa phương.

Khảo sát Chỉ số công khai ngân sách tỉnh (POBIS) là khảo sát đầu tiên ở Việt Nam về mức độ công khai ngân sách tỉnh. Chỉ số công khai ngân sách (POBI) là công cụ giúp các tỉnh, thành phố có thể tham chiếu và đo đạc mức độ công khai, minh bạch trong quản lý NSNN và mức độ thực thi Luật NSNN năm 2015. POBI giúp tăng niềm tin của người dân và các đối tác phát triển đối với quản lý ngân sách tại địa phương. POBI là cũng là công cụ giúp cho Việt Nam thực hiện ngày càng tốt hơn nỗ lực cải cách hành chính và tài khoá góp phần thực hiện cam kết với mục tiêu phát triển bền vững SDG 16 về minh bạch, giải trình có sự tham gia của người dân. Với POBI 2017 và những năm tiếp theo, chính quyền địa phương có thể theo dõi, đánh giá mức độ công khai minh bạch về ngân sách, nhằm nâng cao hiệu quả và hiệu lực quản trị địa phương.

POBI được coi là một sáng kiến quốc gia, được thực hiện độc lập bởi các tổ chức nghiên cứu, phi lợi nhuận. Khảo sát POBI 2017 được thực hiện chính bởi hai tổ chức thành viên Liên minh BTAP là Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI) và Viện nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) với sự hỗ trợ của tổ chức Oxfam, Bộ Ngoại giao Phần Lan, Liên minh châu Âu (EU) trong khuôn khổ dự án “Thúc đẩy công khai, minh bạch và sự tham gia của người dân vào quản lý ngân sách Nhà nước”.

Khảo sát POBI năm 2017 được thực hiện với toàn bộ 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương của Việt Nam. Bộ câu hỏi khảo sát POBI được thiết kế dựa trên các quy định của Luật NSNN năm 2015 và các quy định về công khai minh bạch hiện hành của Việt Nam. Phương pháp đánh giá POBI được xây dựng dựa vào tham khảo phương pháp khảo sát của Tổ chức Đối tác Ngân sách Quốc tế (IBP) và các chuẩn mực quốc tế trong lĩnh vực ngân sách (bao gồm các hướng dẫn của IMF, OECD, INTOSAI).

POBI 2017 là khảo sát dựa trên bằng chứng về công khai các tài liệu ngân sách địa phương của Việt Nam về ba nội dung chính: (i) tính sẵn có, (ii) tính kịp thời và (iii) tính đầy đủ của các tài liệu ngân sách tỉnh được công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND, HĐND, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và trang Công

báo của tỉnh từ ngày 31/1/2018 trở về trước. Khảo sát POBI là khảo sát dựa trên bằng chứng về công khai các tài liệu thông tin ngân sách địa phương tại cổng thông tin điện tử của UBND 63 tỉnh, thành phố và/hoặc Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính dẫn chiếu việc thực hiện của Thông tư 343/2016/TT-BTC.

Bộ câu hỏi POBI 2017 có 54 câu hỏi đánh giá tập trung vào hai phần: (Chi tiết xem Phụ lục 3)

- Phần thứ nhất: bao gồm 42 câu hỏi, trong đó có 35 câu tính điểm và 7 câu không tính điểm POBI áp dụng cho 5 loại tài liệu ngân sách bắt buộc phải công khai theo Luật NSNN 2015 và các nghị định, thông tư hướng dẫn có liên quan bao gồm: (i) Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh; (ii) Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định; (iii) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017; (iv) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, và (v) Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn.

- Phần thứ hai: bao gồm 12 câu hỏi dành cho những tài liệu ngân sách không bắt buộc phải công khai theo Luật NSNN 2015 nhưng được khuyến khích công khai theo như thông lệ tốt của quốc tế. Các tài liệu này bao gồm (i) Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, (ii) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2017, (iii) Kết quả kiểm toán NSNN của địa phương và kết quả tình hình thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, (iv) Báo cáo ngân sách dành cho công dân, (v) Danh mục dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách năm 2018 đã được quyết định trên địa bàn tỉnh, và (vi) Kế hoạch tài chính trung hạn, Đầu tư công trung hạn (3 năm và 5 năm cuốn chiếu cấp địa phương).

Kết quả xếp hạng POBI của các địa phương được đánh giá theo thang điểm với 4 mức. Mức A: từ 75 - 100 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai ĐẦY ĐỦ; Mức B: từ 50 - dưới 75 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai TƯƠNG ĐỐI; Mức C: từ 25 - dưới 50 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai CHƯA ĐẦY ĐỦ; Mức D: từ 0 - dưới 25 điểm quy đổi, được hiểu là mức độ công khai ÍT (xem thêm chi tiết trong Phụ lục 2).

PHẦN MỘT
TÓM TẮT BÁO CÁO

Chỉ số công khai ngân sách tỉnh (POBI) 2017 là kết quả khảo sát của 35 câu hỏi tính điểm và xếp hạng chung của 63 tỉnh thành phố theo các mức độ ĐẦY ĐỦ (nhóm A), TƯƠNG ĐỐI (nhóm B); CHƯA ĐẦY ĐỦ (nhóm C); và ÍT (nhóm D). Chỉ số này là tổng hợp các chỉ số riêng lẻ đánh giá tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ của các tài liệu ngân sách tỉnh, thành phố dựa theo các minh chứng về việc thực hiện luật Ngân sách Nhà nước 2015 và hướng dẫn của Thông tư 343/2016/TT-BTC về công khai minh bạch ngân sách.

Kết quả khảo sát POBI 2017 cho thấy, chỉ số trung bình về công khai ngân sách tỉnh chỉ đạt 30.5 điểm trên tổng số 100. Điều này cho thấy mức độ công khai ngân sách nhà nước của 63 tỉnh thành phố CHƯA ĐẦY ĐỦ. Không có tỉnh, thành phố nào công khai ĐẦY ĐỦ thông tin về ngân sách nhà nước. Có 12 tỉnh (19%) công khai TƯƠNG ĐỐI, 26 tỉnh (41.3%) công khai CHƯA ĐẦY ĐỦ và 25 tỉnh (39.7%) ÍT công khai ngân sách nhà nước.

ĐẦY ĐỦ 75-100 điểm	TƯƠNG ĐỐI 50-75 điểm	CHƯA ĐẦY ĐỦ 25-49 điểm	ÍT 0-24 điểm
0/63 tỉnh	12/63 tỉnh	26/63 tỉnh	25/63 tỉnh

Kết quả xếp hạng về chỉ số công khai ngân sách tỉnh năm 2017 cho thấy không có tỉnh nào được xếp vào nhóm A - ĐẦY ĐỦ. Tỉnh đứng đầu trong bảng xếp hạng (tỉnh Kon Tum) cũng chỉ đạt 70.2% tổng điểm POBI 2017. Trong khi đó, có tới 81% số tỉnh (tương đương với 51/63 tỉnh thành phố) chỉ đạt dưới 50% tổng điểm POBI 2017.

POBI 2017 cho thấy mức độ công khai ngân sách tỉnh của các vùng cũng rất khác nhau. Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là vùng có điểm POBI trung bình cao nhất cả nước, đạt 40.7 điểm, tiếp đến là vùng Tây Nguyên và vùng Đông Nam Bộ với điểm trung bình POBI lần lượt là 37.3 và 33.3 điểm. Vùng Đồng bằng sông Hồng có số điểm trung bình thấp nhất trong 7 vùng địa lý, chỉ đạt 24.9 điểm, tiếp đến là Đồng bằng sông Cửu Long và Bắc Trung Bộ với số điểm POBI trung bình là 26.5 và 24.9 điểm.

Đứng đầu của các vùng địa lý, Sơn La (63.9 điểm) đứng đầu vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Hải Dương (67.4 điểm) đứng đầu vùng Đồng bằng sông Hồng, Quảng Trị (52.1 điểm) đứng đầu vùng Bắc Trung Bộ, Khánh Hòa (68.6 điểm) đứng đầu vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Kon Tum (70.2 điểm) đứng đầu vùng Tây Nguyên, Hồ Chí Minh (56.8 điểm) đứng đầu vùng Đông Nam Bộ và An Giang (49.9 điểm) đứng đầu vùng Đồng bằng sông Cửu Long (chi tiết xem Hình 2 và Bảng 1).

12 tỉnh đứng trong nhóm B, “tương đối” bao gồm Kon Tum (70.2 điểm), Khánh Hòa (68.6 điểm), Hải Dương (67.4 điểm), Sơn La (63.9 điểm), Thành Phố Hồ Chí Minh (56.8 điểm), Cao Bằng (55.5 điểm), Bình Định (55.5 điểm), Bình Dương (53.9 điểm), Quảng Trị (52.1 điểm), Lạng Sơn (51.9 điểm), Đồng Nai (51.6 điểm) và Đà Nẵng (51.1 điểm) (xem Hình 1).

Tính sẵn có của các tài liệu ngân sách

Chỉ số đánh giá tính sẵn có dựa trên việc xem xét mức độ công khai 5 loại tài liệu ngân sách bắt buộc phải công khai theo Luật NSNN 2015 và các nghị định, thông tư hướng dẫn có liên quan, bao gồm: (i) Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh; (ii) Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định; (iii) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017; (iv) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, và (v) Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đã được HĐND tỉnh quyết định được xác định với minh chứng là các tài liệu này có thể được đọc, tải về từ cổng thông tin điện tử của HĐND, UBND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh và trang Công báo của tỉnh.

Kết quả POBI 2017 cho thấy các tỉnh **chưa công khai đầy đủ** các tài liệu ngân sách nhà nước theo như quy định của Luật NSNN năm 2015.

Cụ thể:

- 27/63 tỉnh (42.9%) công khai dự thảo Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 trình HĐND tỉnh quyết định.
- 51/63 tỉnh (chiếm 81%) công khai Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định.
- 28/63 tỉnh (chiếm 44.4%) công khai Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017.
- 25/63 tỉnh (39.8%) công khai Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017.
- 49/63 tỉnh (chiếm 77.7%) công khai Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016.

Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND là một trong những tài liệu được các tỉnh công bố ít nhất. Có 36 tỉnh không công bố loại tài liệu này. Trong số 27 tỉnh có công bố tài liệu này thì chỉ có 9 tỉnh là công bố đúng thời hạn quy định. Một số bảng biểu được các tỉnh công khai nhưng còn hạn chế như Biểu số 33 (Biểu cân đối ngân sách), chỉ có 27% các tỉnh phản ánh đầy đủ theo quy định, Biểu số 35 (biểu Dự toán thu), chỉ có 12.7% các tỉnh phản ánh đầy đủ các khoản thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa (bao gồm 18 mục nhỏ) và chi tiết theo từng loại thuế và

Biểu số 39 (biểu Dự toán chi đầu tư phát triển) chỉ có 7.9% là có phản ánh chi tiết toàn bộ nội dung các dự toán chi đầu tư cho các lĩnh vực.

Tính kịp thời của các tài liệu ngân sách

Khảo sát POBI 2017 xác định tính kịp thời của các tài liệu ngân sách dựa trên thời gian đăng tải các tài liệu này trên cổng thông tin điện tử của HĐND, UBND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh như quy định của Thông tư 343/2016/TT-BTC (xem Phụ lục 1).

- 9/63 (14.3%) số tỉnh công khai kịp thời Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 trình HĐND tỉnh.
- 35/63 (55.6%) tỉnh công khai kịp thời Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 được HĐND tỉnh quyết định và đây là tài liệu được các tỉnh công khai kịp thời nhất trong số các tài liệu ngân sách được công khai.
- 21/63 (33.3%) các tỉnh công khai kịp thời Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2017.
- 11/63 (17.5%) tỉnh công khai kịp thời Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước Quý 3/2017.
- 30/63 (47.6%) tỉnh công khai kịp thời Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh năm 2016.

Về tính kịp thời trong việc công khai các tài liệu ngân sách trên các cổng thông tin điện tử, nhiều cổng thông tin điện tử không hiển thị nội dung thời gian đăng như An Giang, Đắk Nông, Long An nên không thể xác định được các tài liệu này được công bố kịp thời hay không. Có 14.3% số tỉnh không xác định được ngày đăng Dự thảo dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 trình HĐND tỉnh, 15.9% số tỉnh không xác định được ngày đăng Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 được HĐND quyết định, 11.1% số tỉnh không xác định được ngày đăng Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách quý 3, 6.3% số tỉnh không xác định được ngày đăng Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2017 và 22.2% số tỉnh không xác định được ngày đăng Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016. Điều này cho thấy những trở ngại về kỹ thuật để đảm bảo tính kịp thời của việc công khai tài liệu cần được khắc phục.

Khảo sát cho thấy, các tài liệu ngân sách của tỉnh được công khai chưa kịp thời và cho thấy mức độ chấp hành Luật NSNN 2015 của tỉnh về công khai ngân sách còn chưa tốt.

Tính đầy đủ của các tài liệu ngân sách

Khảo sát POBI 2017 xác định tính đầy đủ của các tài liệu ngân sách được công khai dựa trên hướng dẫn của Thông tư 343/2016/TT-BTC. Để được coi là đầy đủ thì các tài liệu ngân sách phải đảm bảo (i) đầy đủ số lượng các biểu mẫu và (ii) đầy đủ nội dung của một số bảng biểu như quy định của Thông tư.

Kết quả POBI 2017 cho thấy các tài liệu ngân sách được công khai vẫn chưa đầy đủ các bảng biểu theo đúng như quy định.

- 2/63 (3.2%) số tỉnh công bố đầy đủ 13 bảng biểu kèm theo Dự thảo dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 trình HĐND tỉnh.
- 10/63 (15.9%) số tỉnh công bố đầy đủ 13 bảng biểu kèm theo Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 được HĐND quyết định.
- 22/63 (34.9%) số tỉnh công bố đầy đủ 3 bảng biểu kèm theo Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước Quý 3/2017 và là loại tài liệu có tỉ lệ các tỉnh công bố đầy đủ số lượng bảng biểu nhất.
- 11/63 (17.5%) số tỉnh công bố đầy đủ 3 bảng biểu kèm theo Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2017.

Tổng hợp chung cả 3 yếu tố tính sẵn có, đầy đủ, kịp thời theo các loại tài liệu bắt buộc phải công bố và có tính điểm trong POBI 2017 cho thấy:

- Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được công khai nhiều nhất, 51/63 tỉnh (chiếm 81%) công khai. Đây cũng là tài liệu được công khai đúng hạn nhiều nhất, chiếm 55.6% số tỉnh (trong vòng 30 ngày sau khi HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán ngân sách tỉnh năm 2018) (xem Hình 10). Tuy nhiên chỉ có 10 tỉnh có công khai đầy đủ nội dung 13 bảng biểu như quy định.
- Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 là tài liệu đứng thứ 2 được các tỉnh công khai với 49/63 tỉnh (chiếm 77.7%) (Hình 18). Tỉ lệ các tỉnh công bố tài liệu này đúng hạn cũng khá cao, 30 tỉnh (tương đương 47.6%) (trong vòng 30 ngày sau khi HĐND ban hành nghị quyết về phê chuẩn Quyết toán ngân sách tỉnh 2016). Tuy nhiên chỉ có 11 tỉnh phản ánh đầy đủ 7 bảng biểu theo quy định (xem Hình 19 và 20).
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 được 28/63 tỉnh (chiếm 44.4%) công khai, còn 35 tỉnh không công khai tài liệu này. Chỉ có 11 tỉnh (17.5%) công khai đúng thời hạn (trong vòng 5 ngày kể từ ngày kết thúc quý). Chỉ có 22/25 tỉnh công khai đầy đủ cả 3 biểu của tài liệu này (xem Hình 13).

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 là một trong những tài liệu được các tỉnh công bố ít nhất. Có tới 38 tỉnh không công bố loại tài liệu này. Chỉ có 21 tỉnh công bố đúng thời hạn (trong vòng 1 tháng sau khi kết thúc năm tài chính) và chỉ có 11 tỉnh (chiếm 17.5%) là công bố đầy đủ 3 bảng biểu của tài liệu này theo quy định (xem Hình 15).
- Dự toán ngân sách nhà nước trình HĐND tỉnh quyết định là tài liệu ít được công bố thứ 2. Chỉ có 27/63 tỉnh (42.9%) công khai tài liệu này. Chỉ có 9 tỉnh (14.3%) công bố đúng thời hạn (trong 5 ngày làm việc UBND gửi HĐND tỉnh) và chỉ có 2 tỉnh (Cần Thơ và Lào Cai) công bố đầy đủ nội dung của 13 bảng biểu theo quy định (xem Hình 7, 8). Điều này có nghĩa nhiều tỉnh chưa chủ động công khai và người dân được biết thông tin ngân sách muộn thì khó có thể tham gia góp ý cho HĐND quyết định ngân sách hàng năm.

Công khai các tài liệu ngân sách khác

Khảo sát POBI 2017 cũng thực hiện khảo sát thêm 6 loại tài liệu ngân sách bao gồm (i) Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018; (ii) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2017; (iii) Kết quả kiểm toán NSNN của địa phương và kết quả tình hình thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước; (iv) Báo cáo ngân sách dành cho công dân; (v) Danh mục dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách năm 2018 đã được quyết định trên địa bàn tỉnh, và (vi) Kế hoạch tài chính trung hạn, Đầu tư công trung hạn (3 năm và 5 năm cuốn chiếu cấp địa phương). Đây là những tài liệu ngân sách không phải bắt buộc công khai theo như quy định của Luật NSNN 2015 nhưng lại là những tài liệu cần phải công khai theo như thông lệ tốt của quốc tế. Kết quả khảo sát POBI 2017 cho thấy:

- **66.7%** số tỉnh có công khai *Kế hoạch tài chính 05 năm, Kế hoạch đầu tư công trung hạn và Kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2018 - 2020 của tỉnh.*
- **60.3%** số tỉnh có công khai *Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2018 của tỉnh.*
- **58.7%** số tỉnh có công khai Danh mục dự án đầu tư công đã được quyết định trên địa bàn tỉnh năm 2018.
- **3.2%** số tỉnh có công khai Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh, Kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước các năm 2014, 2015 và Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

Kết luận và khuyến nghị

Khảo sát POBI 2017 là khảo sát dựa trên minh chứng việc thực hiện các quy định trong luật NSNN 2015, cụ thể là Thông tư 343/2016/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 13/2/2017. Năm 2017 là năm đầu tiên các tỉnh, thành phố thực hiện công khai các tài liệu ngân sách nhà nước theo như quy định của Luật NSNN 2015 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn nên có nhiều trở ngại trong việc hiểu và áp dụng luật.

Việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của pháp luật hiện hành của các tỉnh dù chưa được đồng đều nhưng vẫn có những tỉnh đạt kết quả tốt. Các tỉnh, thành phố hoàn toàn có khả năng cải thiện được mức độ công khai ngân sách nếu chủ động thực hiện công khai đúng thời hạn và đầy đủ theo như quy định. Một số các điểm kết luận khuyến nghị chính từ kết quả POBI 2017 như sau:

1. *Về tính sẵn có*, theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính của các tỉnh sẽ mở một thư mục về công khai ngân sách nhà nước trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính. Tuy nhiên có khá nhiều Sở Tài chính chưa thực hiện được việc này. Các tài liệu ngân sách được công bố tại các thư mục khác nhau của cổng thông tin điện tử do vậy sẽ rất khó khăn để có thể tiếp cận được các tài liệu ngân sách này. Bên cạnh đó, một số tỉnh có công khai các tài liệu ngân sách trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính, nhưng lại yêu cầu có mật khẩu để truy cập khi sử dụng tài liệu này. Như vậy, các tài liệu này cũng không được coi là công khai do người dùng không thể tiếp cận được với các tài liệu này.

Khuyến nghị:

Để người dân có thể dễ dàng tiếp cận các tài liệu ngân sách được công khai, hiện nay các tài liệu ngân sách chủ yếu được tìm thấy trên website của Sở Tài chính. Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính và UBND tỉnh cần có các mục về công khai ngân sách và chia theo từng loại tài liệu ngân sách qua các năm.

Việc tiếp cận tài liệu thông tin ngân sách trên cổng thông tin điện tử cần không giới hạn người sử dụng, người đọc các tài liệu ngân sách bằng các biện pháp kỹ thuật như yêu cầu mật khẩu/tên người dùng. Các tài liệu ngân sách phải luôn sẵn có và có thể tiếp cận được với tất cả mọi người.

Không chỉ công khai thông tin, tài liệu về ngân sách, các tài liệu được công khai cần dễ tiếp cận và người dân có thể sử dụng thông tin để phản hồi, tham vấn về ngân sách. Do vậy, các phương tiện, tài liệu cần dễ dàng tìm được trên cổng thông tin điện tử, và địa phương có thể chủ động, tích cực thực hiện nhiều hình thức công khai khác như trên các phương tiện công báo, niêm yết.

2. Về tính kịp thời, còn nhiều tỉnh công khai các tài liệu ngân sách chậm hơn so với quy định hoặc các tài liệu ngân sách đã được công khai lại thiếu các biểu mẫu và nội dung so với quy định. Như vậy, người dân có rất ít cơ hội và thời gian để có thể tham gia góp ý cho Dự thảo dự toán ngân sách nhà nước trước khi được HĐND tỉnh quyết định.

Khuyến nghị:

Các tài liệu ngân sách nhà nước cần phải công khai đúng thời gian quy định với đầy đủ các thông tin về Quyết định/Nghị quyết phê duyệt/ban hành tài liệu, các bảng biểu phụ lục kèm theo. Việc công khai cần bổ sung các thông tin về thời điểm công bố tài liệu để người dân được biết và để có thể minh chứng cho việc công khai kịp thời. Các tài liệu công khai cần phải được kèm theo quyết định công bố công khai thông tin của cơ quan có thẩm quyền.

3. Về tính đầy đủ, quy định trong Thông tư có số bảng biểu và nội dung chi tiết cụ thể của các thông tin ngân sách cần công khai. Kết quả POBI 2017 cho thấy dù có công khai nhưng công khai còn thiếu về số lượng bảng biểu theo quy định và trong các bảng biểu còn thiếu nội dung theo như hướng dẫn của Thông tư. Trong quá trình chấm POBI 2017, nhóm nghiên cứu đã thử liên hệ với một số địa phương thì có địa phương cho biết do phần phụ lục bảng biểu quá dài nên đã cắt đi và chỉ đăng Nghị quyết của HĐND.

Khuyến nghị:

Các tỉnh cần sử dụng đúng bảng biểu và yêu cầu nội dung trong các biểu để công khai. Việc công khai các thông tin phải đảm bảo đầy đủ theo đúng quy định tại Thông tư 343/2016/TT-BTC, bao gồm các thông tin về Quyết định/Nghị quyết phê duyệt/ban hành tài liệu và đầy đủ phụ lục bảng biểu kèm theo.

4. Đối với 6 tài liệu khuyến khích công khai, mặc dù hiện tại các tài liệu này theo Luật NSNN 2015 chưa phải là tài liệu bắt buộc công khai. Tuy nhiên đây là những thông lệ quốc tế tốt mà các tỉnh nên thực hiện. Việc công khai các tài liệu này giúp người dân có hiểu biết tốt hơn về tình hình quản lý ngân sách tại địa phương.

Khuyến nghị:

Xây dựng và công bố thêm các tài liệu như Báo cáo ngân sách dành cho công dân, Đầu tư công, Báo cáo kiểm toán và thực hiện kiến nghị kiểm toán. Đây là những tài liệu thông tin rất cần để tăng tính trách nhiệm giải trình và người dân được biết rõ hơn về ngân sách tỉnh, qua đó được tham gia vào quá trình xây dựng và giám sát thực hiện ngân sách nhà nước.

1. *Về sự tham gia của người dân trong chu trình ngân sách*, mặc dù POBI 2017 chưa xét đến các nội dung có liên quan đến việc giám sát ngân sách và sự tham gia của người dân vào quá trình thực hiện và công khai ngân sách song nội dung này đã được quy định tại Điều 16 - Luật NSNN 2015 và được hướng dẫn thi hành bởi Nghị định 163/2016/NĐ-CP quy định về chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN 2015.

Khuyến nghị:

Các tỉnh, thành có thể thực hiện các biện pháp phổ biến thông tin về quá trình xây dựng ngân sách nhà nước rộng rãi hơn tới người dân bằng nhiều phương tiện để có thể người dân được biết và tham vấn trong quá trình xây dựng và chấp hành ngân sách. Cần có cơ chế của HĐND về sự tham gia của người dân khi xây dựng và chấp hành giám sát ngân sách địa phương.

Báo cáo POBI 2017 là báo cáo đầu tiên đánh giá về chỉ số minh bạch công khai ngân sách nhà nước địa phương. Do những hạn chế về thời gian và nguồn lực nên một số nội dung đánh giá về trách nhiệm giải trình ngân sách như sự tham gia của người dân, giám sát của cơ quan đại diện chưa được xem xét. Hơn nữa, ngay cả với 3 tiêu chí đã đánh giá là tính sẵn có, tính đầy đủ và kịp thời thì một số loại tài liệu như các báo tình hình thực hiện ngân sách theo quý... cũng chưa được xem xét. Các nội dung này có thể được đưa vào để tính điểm POBI trong các năm tiếp theo.

PHẦN HAI

**KẾT QUẢ CÔNG KHAI
NGÂN SÁCH TỈNH POBI 2017**

CHƯƠNG I.

XẾP HẠNG CHỈ SỐ CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH

Chương này sẽ trình bày tổng hợp kết quả khảo sát POBI 2017 theo xếp hạng từ số điểm đạt được của các tỉnh. Các xếp hạng theo nhóm xếp hạng, theo vùng địa lý, theo tỉnh. Nội dung này sẽ cung cấp bức tranh chung về thực trạng công khai ngân sách của 63 tỉnh, thành phố của Việt Nam trong năm 2017.

1. Bảng xếp hạng chỉ số công khai ngân sách tỉnh 2017

Điểm POBI trung bình của 63 tỉnh thành phố trên cả nước theo thang điểm 100 chỉ là **30.5** điểm và hiện có 30 tỉnh có số điểm trên mức trung bình, nhưng chỉ có 12 tỉnh đạt trên 50% tổng điểm POBI.

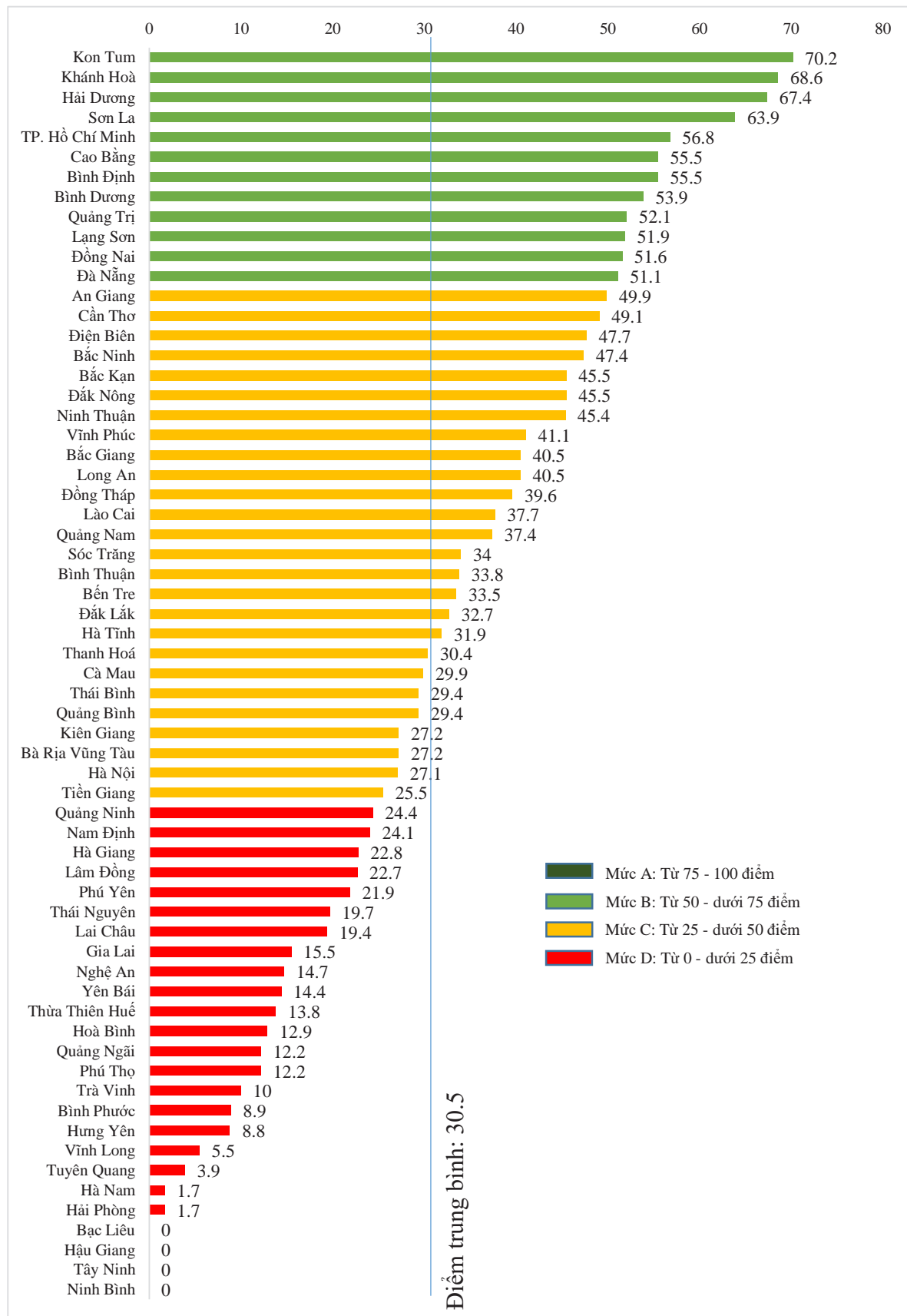
Kết quả xếp hạng về công khai ngân sách tỉnh năm 2017 cho thấy không có tỉnh nào được xếp vào nhóm A - Công khai **Đầy đủ** (từ 75 - 100 điểm xếp hạng)

Trong nhóm B - Công khai **Tương đối** (từ 50 - 75 điểm xếp hạng), Kon Tum là tỉnh dẫn đầu về chỉ số công khai ngân sách tỉnh năm 2017. Tổng điểm khảo sát POBI tỉnh Kon Tum là 70.2 điểm. Xếp sau Kon Tum là các tỉnh Khánh Hòa (68.6 điểm), Hải Dương (67.4 điểm), Sơn La (63.9 điểm), Thành phố Hồ Chí Minh (56.8 điểm), Cao Bằng (55.5 điểm), Bình Định (55,5 điểm), Bình Dương (53.9 điểm), Quảng Trị (52.1), Lạng Sơn (51.9), Đồng Nai (51.6) và Đà Nẵng (51.1).

Nhóm C - Công khai **Chưa đầy đủ** (từ 25 - dưới 50 điểm xếp hạng), bao gồm 26 tỉnh. Đứng đầu nhóm này là các tỉnh như An Giang (49.9 điểm), Cần Thơ (49.1), Điện Biên (47.7), Bắc Ninh (47,4), Bắc Kạn (45.5), Đắk Nông (45.5) và Ninh Thuận (45.4).

Nhóm cuối cùng là nhóm D - Công khai **Ít** (từ 0 - dưới 25 điểm xếp hạng), gồm 25 tỉnh, là những tỉnh có điểm POBI quy đổi. Trong nhóm này đặc biệt có bốn tỉnh không công khai bất kỳ một loại tài liệu nào hoặc có công khai nhưng yêu cầu tài khoản đăng nhập mới có thể tiếp cận được, bao gồm: Ninh Bình, Tây Ninh, Hậu Giang và tỉnh Bạc Liêu. Ngoài ra, một số tỉnh khác mặc dù có điểm nhưng rất thấp như Tuyên Quang (3.9 điểm), hai tỉnh Hải Phòng và Hà Nam đều chỉ được 1.7 điểm. (xem chi tiết trong Hình 1).

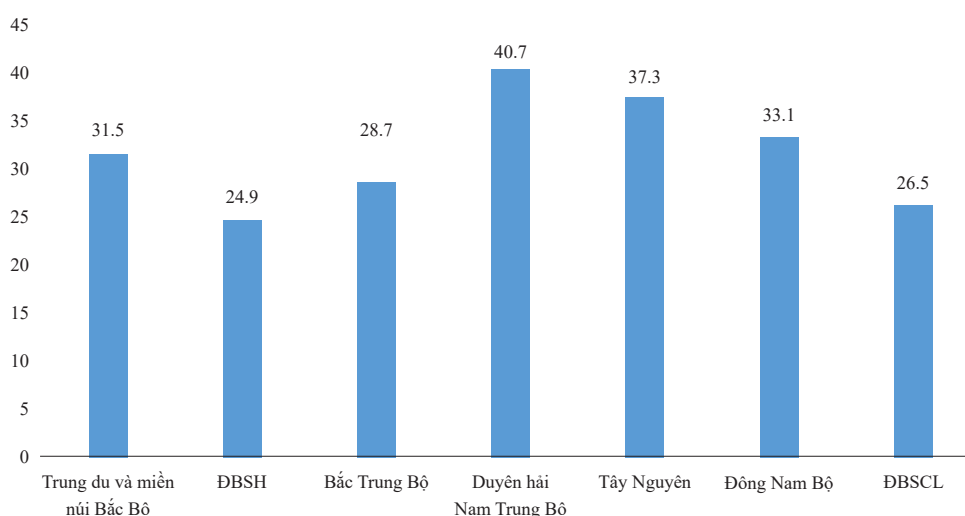
Hình 1: Kết quả xếp hạng chỉ số công khai ngân sách tỉnh, POBI 2017



Nguồn: Kết quả chấm POBI 2017

Xếp theo 7 vùng địa lý của cả nước, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là vùng có điểm POBI 2017 trung bình cao nhất cả nước, đạt 40.7 điểm, cao hơn mức trung bình của cả nước (30.5 điểm). Đứng thứ 2 là vùng Tây Nguyên (37.3 điểm), đứng thứ 3 là vùng Đông Nam Bộ (33.1 điểm), thứ 4 là vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (31.5 điểm). Đứng thứ 5 và thấp hơn so với mức trung bình của cả nước là vùng Bắc Trung Bộ (28.7%), thứ 6 là vùng Đồng bằng sông Cửu Long (26.5 điểm). Đồng bằng sông Hồng lại có số điểm trung bình thấp nhất, chỉ đạt 24.9 điểm (xem Hình 2).

Hình 2: Phân bố kết quả xếp hạng chỉ số công khai ngân sách tỉnh, POBI 2017



Nguồn: Kết quả chấm POBI, 2018

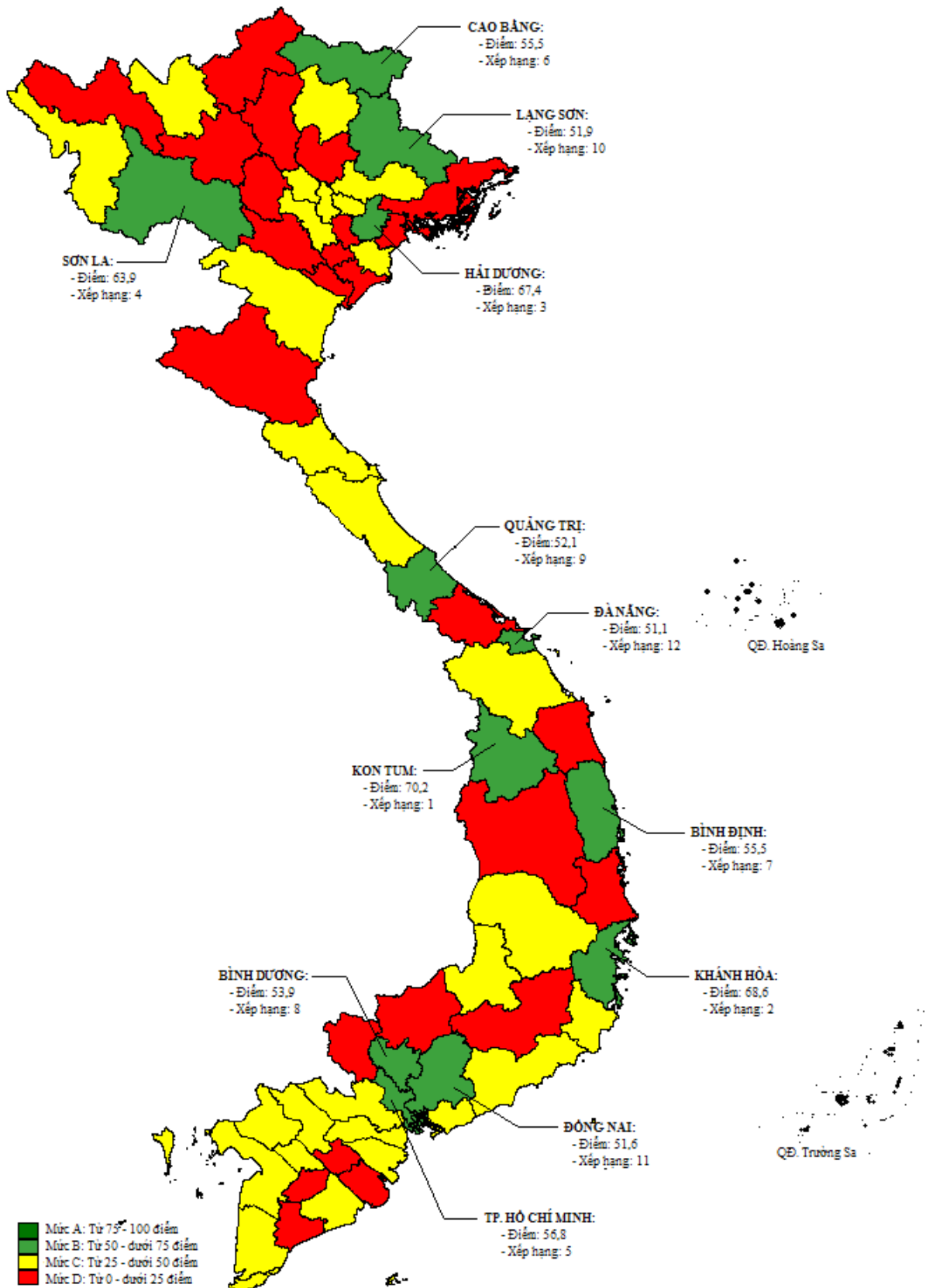
Trong số nhóm B của POBI 2017, các tỉnh có số điểm POBI đứng đầu mỗi vùng địa lý là Sơn La (63.9 điểm), Hải Dương (67.4 điểm), Quảng Trị (52.1 điểm), Khánh Hòa (68.6 điểm), Kon Tum (70.2 điểm), Hồ Chí Minh (56.8 điểm). Chỉ có An Giang đứng đầu vùng Đồng bằng sông Cửu Long là thuộc nhóm C (49.9 điểm) (xem Bảng 1).

Bảng 1: Xếp hạng công khai ngân sách tỉnh POBI 2017 theo 7 vùng địa lý

Vùng	Trung du và miền núi Bắc bộ		ĐBSH		Bắc Trung bộ		Duyên hải Nam Trung Bộ		
	STT	Tỉnh	Điểm	Tỉnh	Điểm	Tỉnh	Điểm	Tỉnh	Điểm
	1	Sơn La	63.9	Hải Dương	67.4	Quảng Trị	52.1	Khánh Hoà	68.6
	2	Cao Bằng	55.5	Bắc Ninh	47.4	Hà Tĩnh	31.9	Bình Định	55.5
	3	Lạng Sơn	51.9	Vĩnh Phúc	41.1	Thanh Hoá	30.4	Đà Nẵng	51.1
	4	Điện Biên	47.7	Thái Bình	29.4	Quảng Bình	29.4	Ninh Thuận	45.4
	5	Bắc Kạn	45.5	Hà Nội	27.1	Nghệ An	14.7	Quảng Nam	37.4
	6	Bắc Giang	40.5	Nam Định	24.1	Thừa Thiên Huế	13.8	Bình Thuận	33.8
	7	Lào Cai	37.7	Hung Yên	8.8			Phú Yên	25.2
	8	Quảng Ninh	24.4	Hà Nam	1.7			Quảng Ngãi	12.2
	9	Hà Giang	22.8	Hải Phòng	1.7				
	10	Thái Nguyên	19.7	Ninh Bình	0				
	11	Lai Châu	19.4						
	12	Yên Bái	14.4						
	13	Hoà Bình	12.9						
	14	Phú Thọ	12.2						
	15	Tuyên Quang	3.9						
Vùng	Tây Nguyên		Đông Nam Bộ		ĐBSCL				
STT	Tỉnh	Điểm	Tỉnh	Điểm	Tỉnh	Điểm			
1	Kon Tum	70.2	TP. HCM	56.8	An Giang	49.9			
2	Đắk Nông	45.5	Bình Dương	53.9	Cần Thơ	49.1			
3	Đắk Lắk	32.7	Đồng Nai	51.6	Long An	40.5			
4	Lâm Đồng	22.7	Bà Rịa – Vũng Tàu	27.2	Đồng Tháp	39.6			
5	Gia Lai	15.5	Bình Phước	8.9	Sóc Trăng	34			
6			Tây Ninh	0	Bến Tre	33.5			
7					Cà Mau	29.9			
8					Kiên Giang	27.2			
9					Tiền Giang	21.1			
10					Trà Vinh	10.0			
11					Vĩnh Long	5.5			
12					Bạc Liêu	0			
13					Hậu Giang	0			

Nguồn: Kết quả chấm POBI 2017

Hình 3: Điểm POBI 2017 trung bình theo từng vùng địa lý



2. Đánh giá chung về chỉ số công khai ngân sách tỉnh

Kết quả xếp hạng chỉ số công khai ngân sách tỉnh POBI 2017 cho thấy một bức tranh chưa thực sự sáng về việc công khai ngân sách. Điều này được thể hiện thông qua việc không có bất kì một tỉnh nào nằm trong nhóm A - nhóm những tỉnh công khai tốt.

Về tính sẵn có của các tài liệu ngân sách:

Được hiểu là các tài liệu phải được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính và có thể tìm kiếm, tải về để đọc và xem.

Xếp hạng theo số 5 tài liệu ngân sách bắt buộc phải công bố và tính sẵn có của tài liệu thông qua Tỷ lệ số tỉnh công bố tài liệu, 81% số tỉnh công bố Dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND quyết định, là tài liệu được nhiều tỉnh công bố nhất. 77.8% số tỉnh công bố Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016, 44.4% số tỉnh công bố Báo cáo tình hình thực hiện Quý 3/2017, 42.9% số tỉnh công bố Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND thông qua, 39.7% số tỉnh công bố Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2017 (xem Hình 4).

Tuy nhiên, thực tiễn khảo sát bằng chứng từ POBI 2017 cho thấy các thông tin chủ yếu được tìm thấy trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính. Nhiều địa phương thực hiện rất tốt việc công khai thông tin tài liệu ngân sách các năm trước nhưng lại chưa thực hiện việc công khai thông tin ngân sách năm 2018. Một số website của Sở Tài chính các tỉnh mặc dù rất đầy đủ các mục về công khai Dự toán, Quyết toán ngân sách, được sắp xếp một cách khoa học nhưng khi truy cập vào thì lại không có bất kì tài liệu nào được công khai.

Về tính kịp thời của các tài liệu ngân sách:

Được hiểu là khi UBND tỉnh hoặc Sở Tài chính công bố đúng thời điểm như quy định và việc công khai các tài liệu ngân sách được xác định dựa trên thời gian đăng tải tài liệu trên các website.

Dự toán ngân sách tỉnh 2018 được HĐND quyết định là tài liệu được nhiều tỉnh công bố kịp thời nhất (55.6% số tỉnh), sau đó đến Quyết toán ngân sách tỉnh 2016 (với 47.6% số tỉnh), Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND là tài liệu ít được công bố đúng hạn nhất (chỉ có 14.3% số tỉnh công bố đúng hạn) (xem Hình 5).

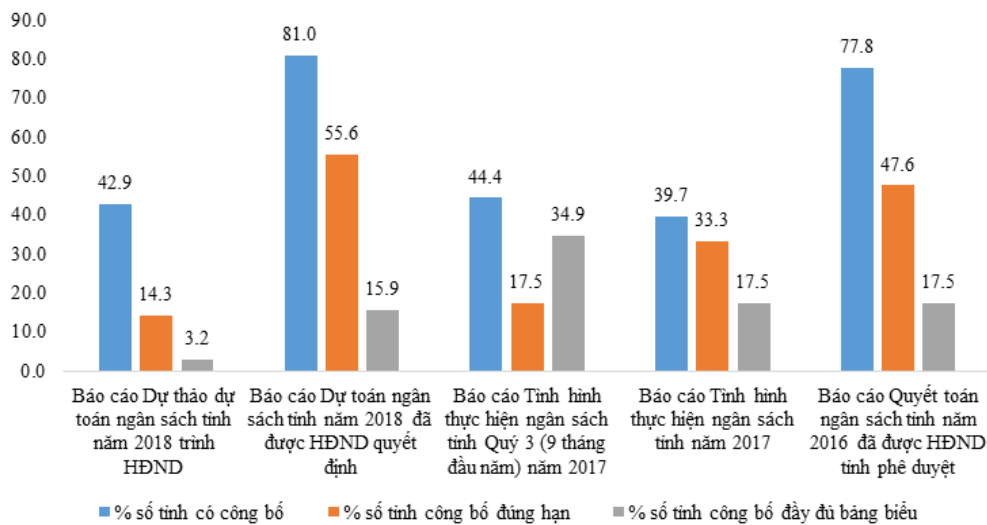
Tuy nhiên, thực tiễn khảo sát bằng chứng từ POBI 2017 cho thấy nhiều cổng thông tin điện tử không hiển thị nội dung thông tin này nên không thể kiểm chứng được chính xác thời gian đăng tải có đúng so với quy định hay không. Do vậy, điểm chấm cho các tài liệu được công bố nhưng không rõ ngày tháng công bố trên website chỉ được tính là “C” (xem Phụ lục 3)

Về tính đầy đủ của các tài liệu ngân sách: được hiểu là các tỉnh có công bố, và công bố đúng hạn, nhưng cũng cần công bố đầy đủ thông tin, nội dung như quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể là luật Ngân sách nhà nước 2015 và hướng dẫn của Thông tư 343/2016/TT-BTC.

Với 34.9% số tỉnh công bố, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 3/2017 là tài liệu được nhiều tỉnh công bố đầy đủ các bảng biểu nhất. Sau đến là Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2017 và Báo cáo quyết toán ngân sách 2016 với 17.5% số tỉnh công bố. Báo cáo dự toán Ngân sách tỉnh được HĐND quyết định với 15.9% tỉnh công bố và cuối cùng là Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh 2018 trình HĐND (xem Hình 4).

Tuy nhiên, thực tiễn khảo sát bằng chứng từ POBI 2017 cho thấy nhiều tỉnh thiếu bảng biểu và trên bảng biểu lại thiếu thông tin như quy định của Thông tư 343/2016/TT-BTC. Do nhiều tỉnh vẫn thực hiện việc công bố công khai các tài liệu ngân sách theo mẫu cũ nên các biểu mẫu thường thiếu một số nội dung cơ bản.

Hình 4: Tỷ lệ các tỉnh công bố, công bố đúng hạn và công bố đầy đủ bảng biểu (%)



CHƯƠNG II.

TÌNH HÌNH CÔNG KHAI CÁC TÀI LIỆU NGÂN SÁCH

Chương này trình bày kết quả tình hình công khai theo các tài liệu ngân sách theo khảo sát POBI 2017. Nội dung của chương này cho biết *mức độ sẵn có, tính kịp thời và tính đầy đủ* của từng loại tài liệu ngân sách phải công bố bao gồm: (i) Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh; (ii) Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định; (iii) Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017; (iv) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, và (v) Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn.

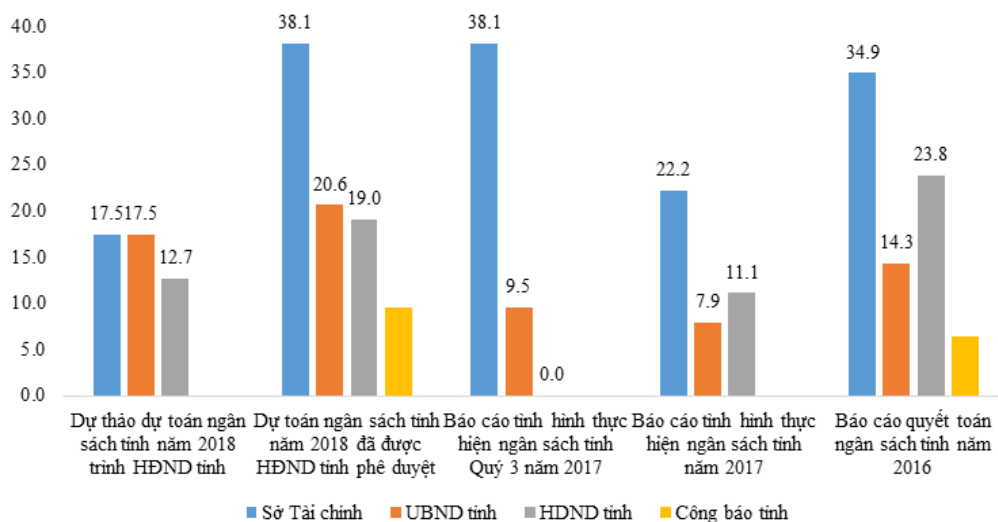
Tính sẵn có của các loại tài liệu trên được đánh giá dựa trên khả năng tiếp cận công khai qua website của các đơn vị liên quan thuộc tỉnh. Tính kịp thời được xem xét dựa trên quy định về thời hạn công khai các tài liệu trong Luật NSNN 2015 và các văn bản hướng dẫn. Tính đầy đủ được chấm điểm dựa trên việc xem xét nội dung từng loại tài liệu được tỉnh công khai có phù hợp với quy định trong bảng biểu hướng dẫn của Thông tư số 343/2016/TT-BTC hay không.

Kết quả chính từ POBI 2017 là:

- 1) Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND quyết định được công khai nhiều nhất, 51/63 tỉnh (chiếm 81%) công khai. Đây cũng là tài liệu được công khai đúng hạn nhiều nhất, chiếm 55.6% số tỉnh (trong vòng 30 ngày sau khi HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán ngân sách tỉnh năm 2018) (xem Hình 4: Tỷ lệ các tỉnh có công bố, công bố đúng hạn và công bố đầy đủ bảng biểu (%)). Tuy nhiên chỉ có 10 tỉnh có công khai đầy đủ nội dung 13 bảng biểu như quy định.
- 2) Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 là tài liệu đứng thứ 2 được các tỉnh công khai với 49/63 tỉnh (chiếm 77.7%) (xem Hình 18). Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu này đúng hạn cũng khá cao, 30 tỉnh (tương đương 47.6%) (trong vòng 30 ngày sau khi HĐND ban hành nghị quyết về phê chuẩn Quyết toán ngân sách tỉnh 2016). Tuy nhiên chỉ có 11 tỉnh phản ánh đầy đủ 7 bảng biểu theo quy định (xem Hình 19, 20).
- 3) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 được 28/63 tỉnh (chiếm 44.4%) công khai, còn 35 tỉnh không công khai tài liệu này. Chỉ có 11 tỉnh (17.5%) công khai đúng thời hạn (trong vòng 5 ngày kể từ ngày kết thúc quý). Chỉ có 22/25 tỉnh công khai đầy đủ cả 3 biểu của tài liệu này (xem Hình 13).

- 4) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 là một trong những tài liệu được các tỉnh công bố ít nhất. Có tới 38 tỉnh không công bố loại tài liệu này. Chỉ có 21 tỉnh công bố đúng thời hạn (trong vòng 1 tháng sau khi kết thúc năm tài chính) và chỉ có 11 tỉnh (chiếm 17.5%) là công bố đầy đủ 3 bảng biểu của tài liệu này theo quy định (xem Hình 15).
- 5) Dự toán ngân sách nhà nước trình HĐND tỉnh quyết định là tài liệu ít được công bố thứ 2. Chỉ có 27/63 tỉnh (42.9%) công khai tài liệu này. Chỉ có 9 tỉnh (14.3%) công bố đúng thời hạn (trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày UBND gửi HĐND tỉnh) và chỉ có 2 tỉnh (Cần Thơ và Lào Cai) công bố đầy đủ nội dung của 13 bảng biểu theo quy định (xem Hình 7, 8).

Hình 5: Tỷ lệ công khai các tài liệu ngân sách trên các website của các tỉnh (%)



Nguồn: Kết quả POBI 2017

Hộp 1. Loại Tài liệu được công bố nhiều nhất, đúng hạn nhất và đầy đủ nhất

- Hai loại tài liệu ngân sách được các tỉnh công khai nhiều nhất đó là Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định (51/63, chiếm 81% tỉnh) và Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 (49/63, chiếm 77% tỉnh) (xem Hình 5).
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 là tài liệu được nhiều tỉnh công bố đầy đủ các bảng biểu nhất (với 34.9% số tỉnh công bố).

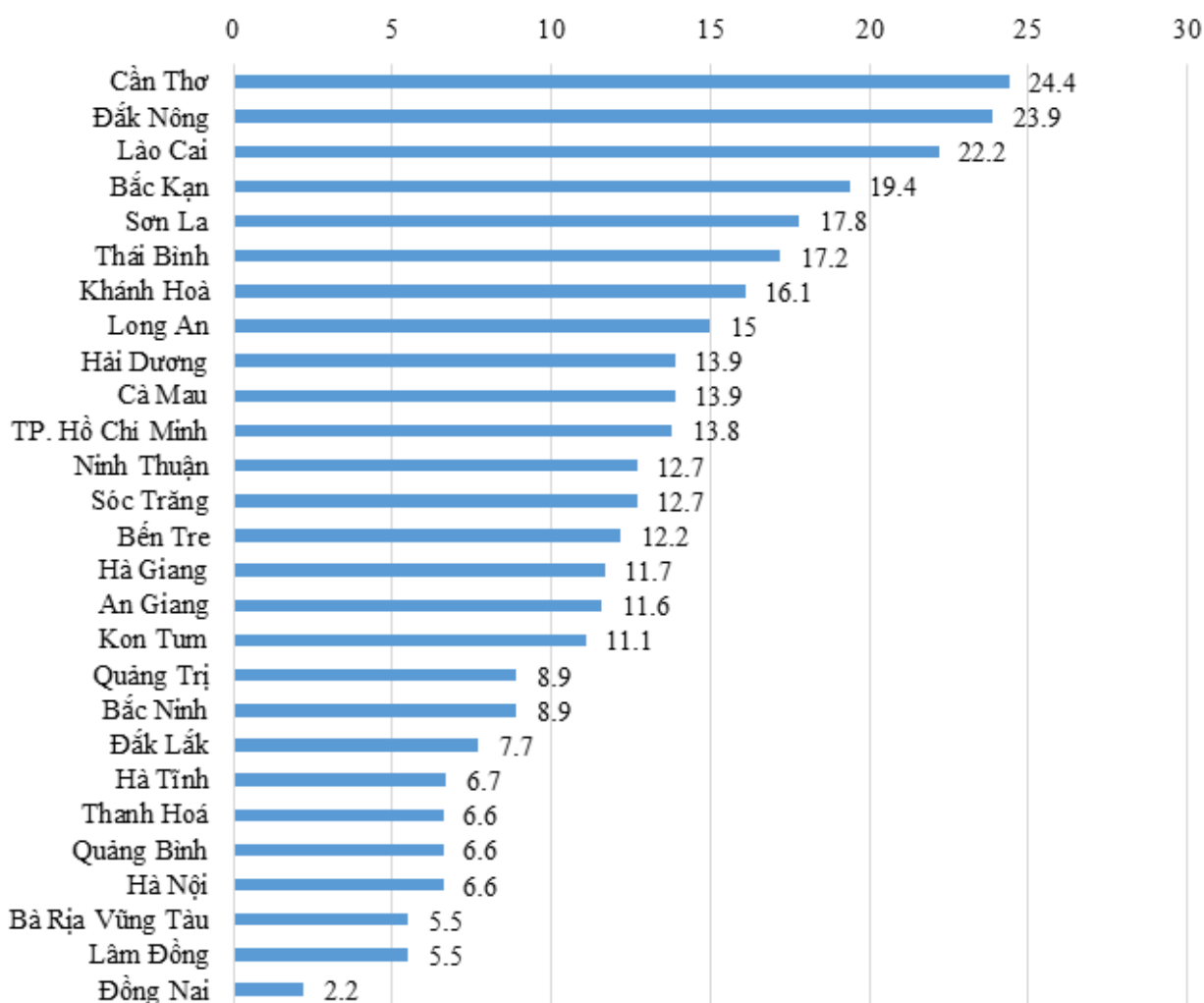
- Tiếp đến là Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2017 với 17.5% số tỉnh công bố.
- Hai loại tài liệu được công bố đúng thời hạn quy định nhiều nhất là tài liệu về Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định (55.6% các tỉnh công bố đúng thời hạn) và Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 (47.6% các tỉnh công bố đúng thời hạn).

1. Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND

Kết quả khảo sát POBI 2017 cho thấy, chỉ có 42.9% số tỉnh (tương đương 27/63 tỉnh) có công bố công khai tài liệu về Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND.

Tổng điểm quy đổi cho tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND năm 2018 là 26.7 điểm. Cần Thơ là tỉnh đứng đầu bảng xếp hạng về công khai tài liệu Dự thảo dự toán với 24.4 điểm, bằng 91.4% điểm tối đa cho tài liệu này. Xếp thứ hai là Đắk Nông với 23.9 điểm (bằng 89.5%) và xếp thứ ba là tỉnh Lào Cai với 22.2 điểm (bằng 83.3%). Mặc dù là tỉnh xếp đầu trong danh sách về tổng điểm POBI 2017 nhưng tỉnh Kon Tum chỉ xếp thứ 17 trong danh sách các tỉnh công bố tốt về tài liệu Dự thảo dự toán với 11.1 điểm (bằng 41.6%). Các tỉnh không có tên trong danh sách xếp hạng là những tỉnh không công bố tài liệu này (xem Hình 6).

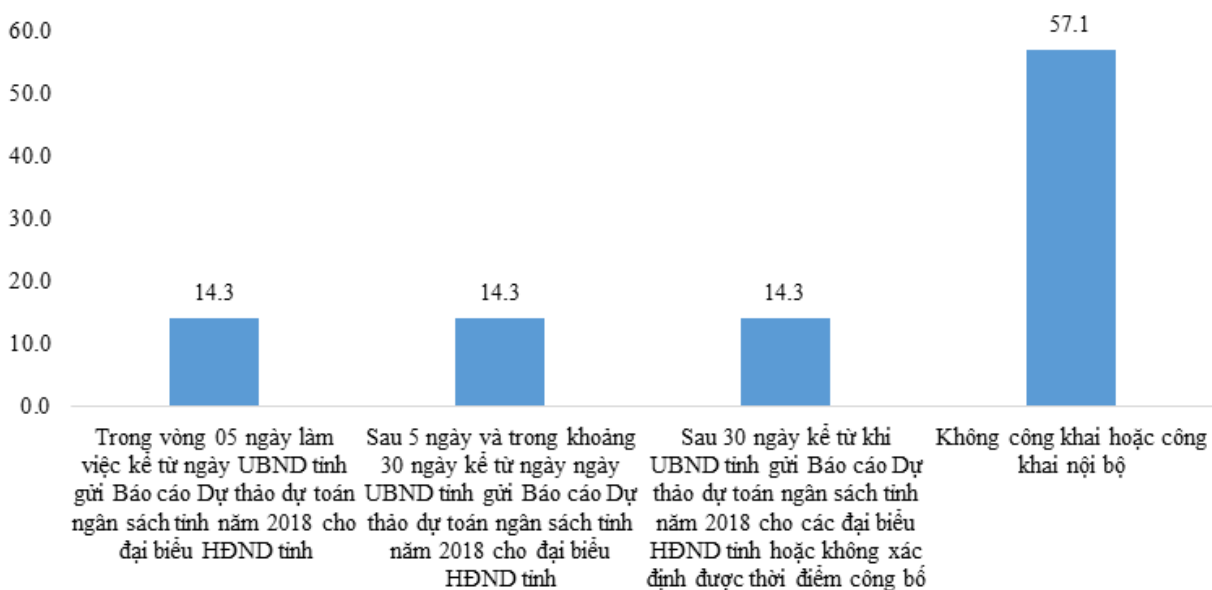
Hình 6: Xếp hạng 27 tỉnh có công khai tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh



Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017

Về công khai đúng hạn, đối với Dự thảo dự toán ngân sách năm 2018 trình HĐND, chỉ có 14.3% số tỉnh công bố công khai đúng thời gian quy định là trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh gửi báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 cho đại biểu HĐND tỉnh. Có 14.3% số tỉnh công bố sau 05 ngày và trong khoảng 30 ngày và cũng có 14.3% số tỉnh công bố sau 30 ngày hoặc không xác định được chính xác thời điểm công bố. Kết quả khảo sát cũng cho thấy có tới 57.1% số tỉnh (tương đương 36/63 tỉnh) không công bố công khai hoặc chỉ công khai nội bộ loại tài liệu này (xem Hình 7).

Hình 7: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND phân theo thời gian công bố tài liệu (%)



Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017

Trong số 27 tỉnh có công bố Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh thì chỉ có Cần Thơ và Lào Cai là hai tỉnh công bố đầy đủ 13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343 (chiếm tỉ lệ 3.2% trong tổng số 63 tỉnh thành), 12 tỉnh phản ánh 7 đến 12 biểu (chiếm tỉ lệ 19% trong tổng số 63 tỉnh thành) và 13 tỉnh phản ánh dưới 7 biểu (chiếm tỉ lệ 20.6% trong tổng số 63 tỉnh thành). Có 36 tỉnh (chiếm tỉ lệ 57.1% trong tổng số 63 tỉnh thành) không công khai hoặc công khai nhưng chỉ có Nghị quyết của HĐND và không có phụ lục bảng biểu kèm theo (xem Hình 8).

Hình 8: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu (%)



Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017

Theo quy định tại Thông tư 343/2016/TT-BTC, tài liệu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh phải được công khai kèm theo đầy đủ phụ lục 13 bảng biểu bao gồm các biểu từ biểu số 33 đến biểu số 45.

Kết quả các minh chứng từ khảo sát POBI 2017 cho thấy:

Đối với biểu số 33 về Cân đối ngân sách chỉ có 27% trong tổng số 63 tỉnh là phản ánh đầy đủ cả năm mục lớn và các mục nhỏ theo quy định, 15.9% số tỉnh có phản ánh nhưng không đầy đủ cả năm mục lớn theo quy định và 57.1% các tỉnh còn lại không phản ánh biểu số 33 trong tài liệu. Đối với các tỉnh có phản ánh biểu 33 nhưng không đầy đủ chủ yếu chỉ phản ánh hai khoản mục chính là mục A - Tổng nguồn thu NSDP và mục B - Tổng chi NSDP, thiếu các khoản mục như mục C - Bội chi/Bội thu NSDP, mục D - Chi trả nợ gốc của NSDP và mục Đ - Tổng mức vay của NSDP.

Đối với biểu số 35 về Dự toán thu NSNN, chỉ có 12.7% (tương đương 8 tỉnh) phản ánh đầy đủ các khoản thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa (gồm 18 mục nhỏ) và chi tiết theo từng loại thuế. 23.8% các tỉnh phản ánh các nguồn thu trong thu nội địa nhưng ít hơn 18 mục theo quy định cấu thành dưới hai phần ba của toàn bộ khoản thu (ít nhất một mục lớn) và có 6.3% các tỉnh không phản ánh nguồn thu cụ thể nào trong nguồn thu nội địa.

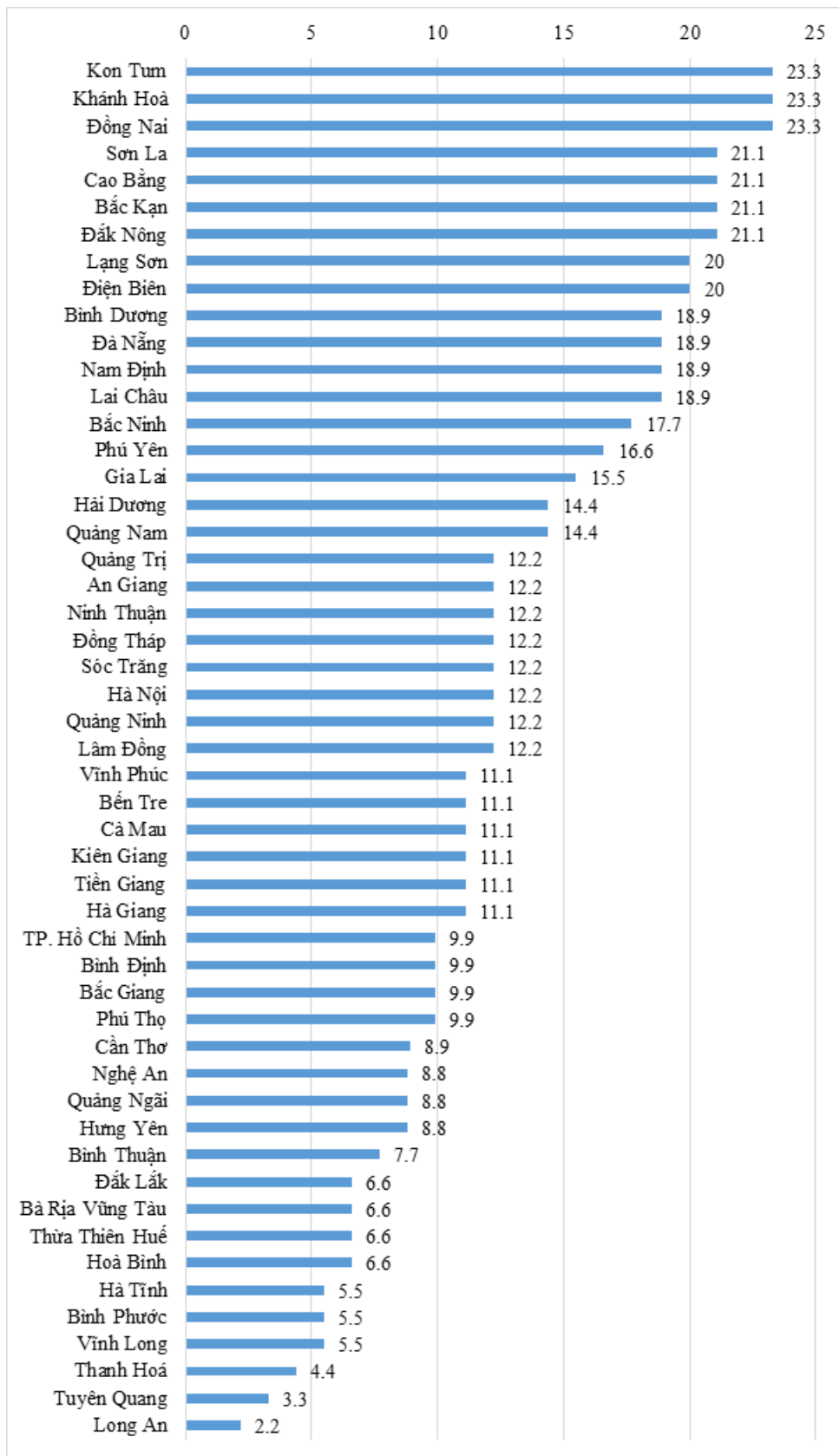
Đối với biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực, chỉ có 7.9% (tương đương 5 tỉnh) là có phản ánh chi tiết toàn bộ nội dung các dự toán chi đầu tư cho các lĩnh vực theo quy định. 34.9% các tỉnh không phản ánh cụ thể dự toán chi đầu tư cho bất kì lĩnh vực nào. Còn lại là các tỉnh không công bố tài liệu này.

2. Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND

Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh phê duyệt là loại tài liệu được các tỉnh công bố công khai nhiều nhất, với 51/63 tỉnh thành có công bố công khai loại tài liệu này, tương đương 81%.

Tổng điểm quy đổi cho tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được phê duyệt là 23.3 điểm. Ba tỉnh thực hiện việc công khai rất tốt tài liệu này là Kon Tum, Khánh Hòa và Đồng Nai đều đạt 23.3 điểm. Một số tỉnh có công khai nhưng đạt điểm rất thấp như tỉnh Long An (2.2 điểm), tỉnh Tuyên Quang (3.3 điểm). Các tỉnh này chỉ có tài liệu Nghị quyết phê duyệt và không kèm theo phụ lục bảng biểu. Có 12 tỉnh không công khai tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định bao gồm: Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Hà Nam, Hải Phòng, Ninh Bình, Thái Bình, Quảng Bình, Tây Ninh, Trà Vinh, Hậu Giang và tỉnh Bạc Liêu (xem Hình 9).

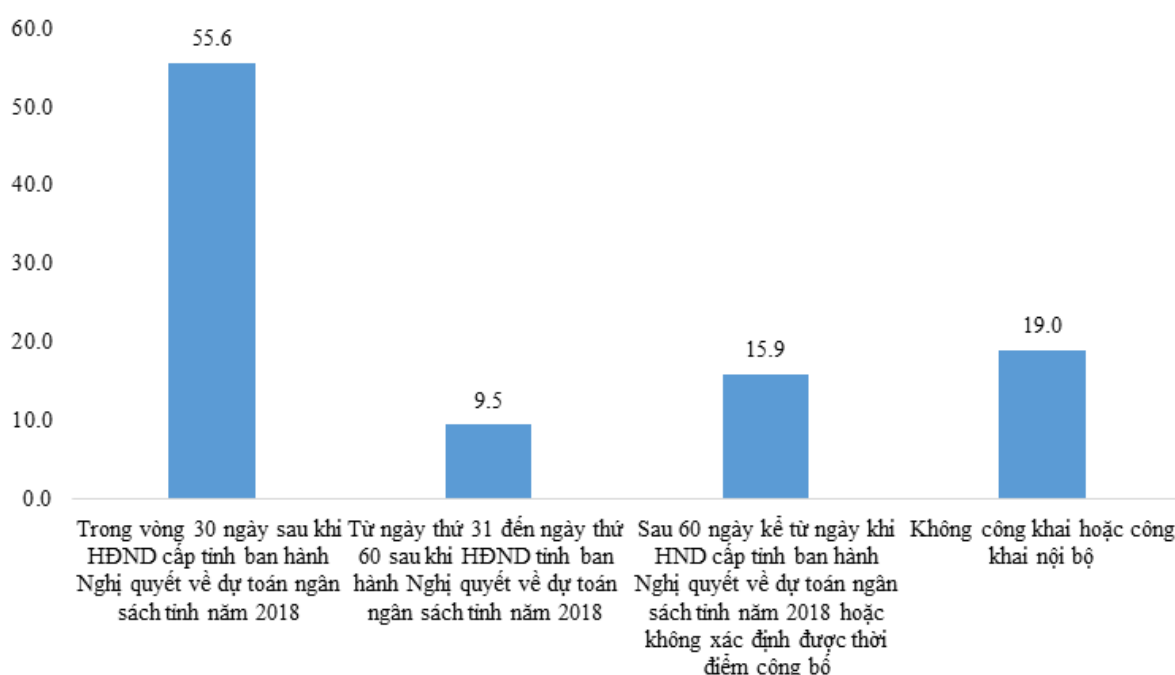
Hình 9: Xếp hạng 51 tỉnh có công khai tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh phê duyệt theo điểm POBI 2017



Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017

Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 là loại tài liệu mà có tỉ lệ các tỉnh công khai đúng thời hạn quy định (công bố công khai trong vòng 30 ngày sau khi HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán ngân sách năm 2018 của tỉnh) nhiều nhất với 55.6% số tỉnh (tương đương 35/63 tỉnh thành). Có 9.5% số tỉnh (tương đương 6/63 tỉnh thành) công khai từ ngày thứ 31 đến ngày thứ 60, 15.9% số tỉnh (tương đương 10/63 tỉnh thành) công khai sau 60 ngày hoặc không xác định được chính xác thời điểm công khai và 19% số tỉnh (tương đương 12/63 tỉnh thành) không công khai hoặc công khai nội bộ (xem Hình 10).

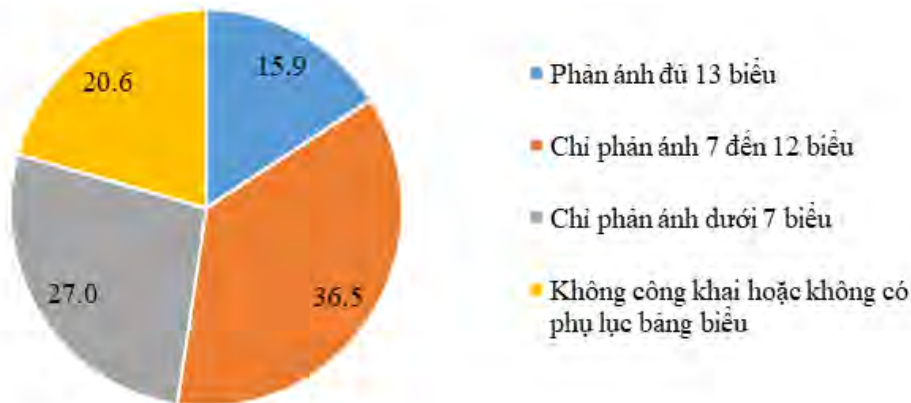
Hình 10: Tỉ lệ các tỉnh công bố tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh phê duyệt phân theo thời gian công bố tài liệu (%)



Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017

Trong số 51 tỉnh có công khai Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được phê duyệt, chỉ có 10 tỉnh phản ánh đầy đủ cả 13 biểu theo quy định của Thông tư 343/TT-BTC, bao gồm các tỉnh: Khánh Hoà, Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Đắk Nông, Kon Tum và tỉnh Đồng Nai, chiếm tỉ lệ 15.9% trong tổng số 63 tỉnh thành. Có 23 tỉnh (tương đương 36.5% trong tổng số 63 tỉnh thành) phản ánh từ 7 đến 12 biểu, 17 tỉnh (tương đương 27% trong tổng số 63 tỉnh thành) phản ánh dưới 7 biểu và 13 tỉnh (tương đương 20.6% trong tổng số 63 tỉnh thành) không công khai hoặc chỉ có Nghị quyết của HĐND và không kèm theo phụ lục bảng biểu (xem Hình 11).

Hình 11: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh phê duyệt phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu (%)



Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017

Về tính đầy đủ, tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh theo quy định của Thông tư 343 gồm 13 biểu mẫu kèm theo, từ biểu số 46 đến biểu số 58. Thông tin công khai một số biểu mẫu quan trọng cũng rất khác nhau giữa các tỉnh.

Biểu số 46 về Cân đối ngân sách địa phương, có 54% số tỉnh (tương đương 34 tỉnh) phản ánh đầy đủ năm mục lớn và các mục nhỏ theo quy định. 4.8% (tương đương 3 tỉnh) phản ánh đầy đủ cả năm mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ. 6.3% (tương đương 4 tỉnh) có biểu mẫu số 46 nhưng không phản ánh đầy đủ cả năm mục lớn theo quy định. 15.9% (tương đương 10 tỉnh) không công khai biểu mẫu số 46. Các tỉnh còn lại (12 tỉnh) không công khai loại tài liệu này.

Biểu số 48 về Dự toán thu NSNN 28.6% (tương đương 18 tỉnh) phản ánh đầy đủ các nguồn thu cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa bao gồm 18 mục nhỏ và chi tiết theo từng loại thuế. 46% (tương đương 29 tỉnh) phản ánh các nguồn thu cụ thể trong thu nội địa song ít hơn 18 mục nhỏ theo quy định ít nhất một mục lớn và dưới 16 mục nhỏ. 6.3% (tương đương 4 tỉnh) có biểu số 48 nhưng không phản ánh các nguồn thu cụ thể. Các tỉnh còn lại (12 tỉnh) không công khai loại tài liệu này.

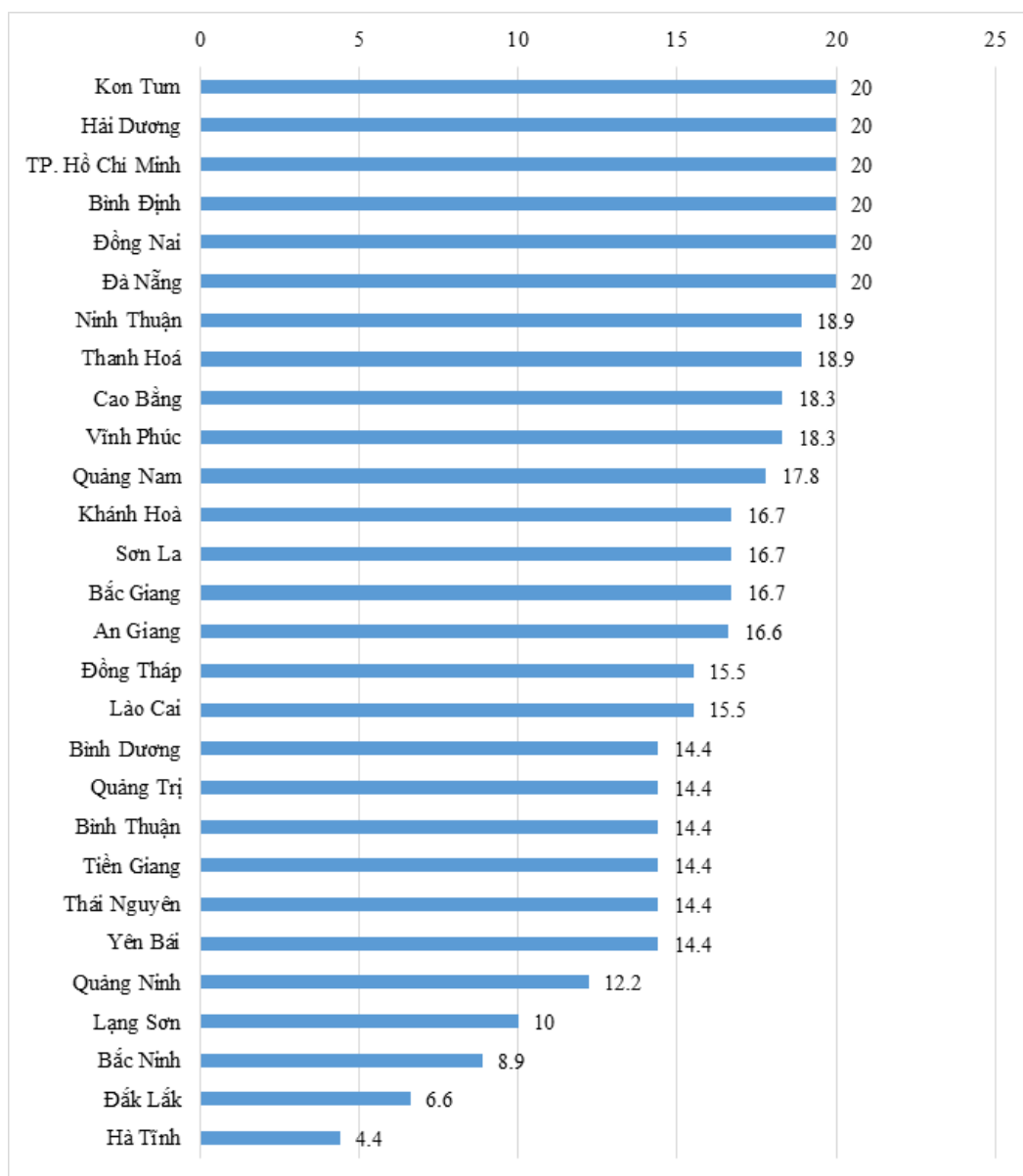
Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực, 23.8% (tương đương 15 tỉnh) phản ánh dự toán cụ thể cho 10 lĩnh vực chi đầu tư. 3.2% (tương đương 2 tỉnh) phản ánh cụ thể dự toán cho ít nhất 7 trong 10 lĩnh vực chi đầu tư song không phải toàn bộ các khoản chi đầu tư. 54% (tương đương 34 tỉnh) không phản ánh dự toán chi cụ thể về đầu tư cho bất kỳ lĩnh vực nào hoặc không có biểu mẫu số 52. Các tỉnh còn lại (12 tỉnh) không công khai loại tài liệu này.

3. Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017

Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 là một trong những tài liệu bắt buộc phải công bố công khai có tỉ lệ số tỉnh công bố thấp, chỉ có 28/63 tỉnh (tương đương 44.4%) có công khai loại tài liệu này.

Tổng điểm quy đổi cho tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 là 20 điểm. Kết quả chấm POBI năm 2017 cho thấy có 6 tỉnh/ Thành phố đạt điểm tối đa bao gồm: Kon Tum, Hải Dương, thành phố Hồ Chí Minh, Bình Định, Đồng Nai và Đà Nẵng. Các tỉnh không có tên trong danh sách xếp hạng (bao gồm 35 tỉnh) là những tỉnh không thực hiện việc công khai loại tài liệu này (xem Hình 12).

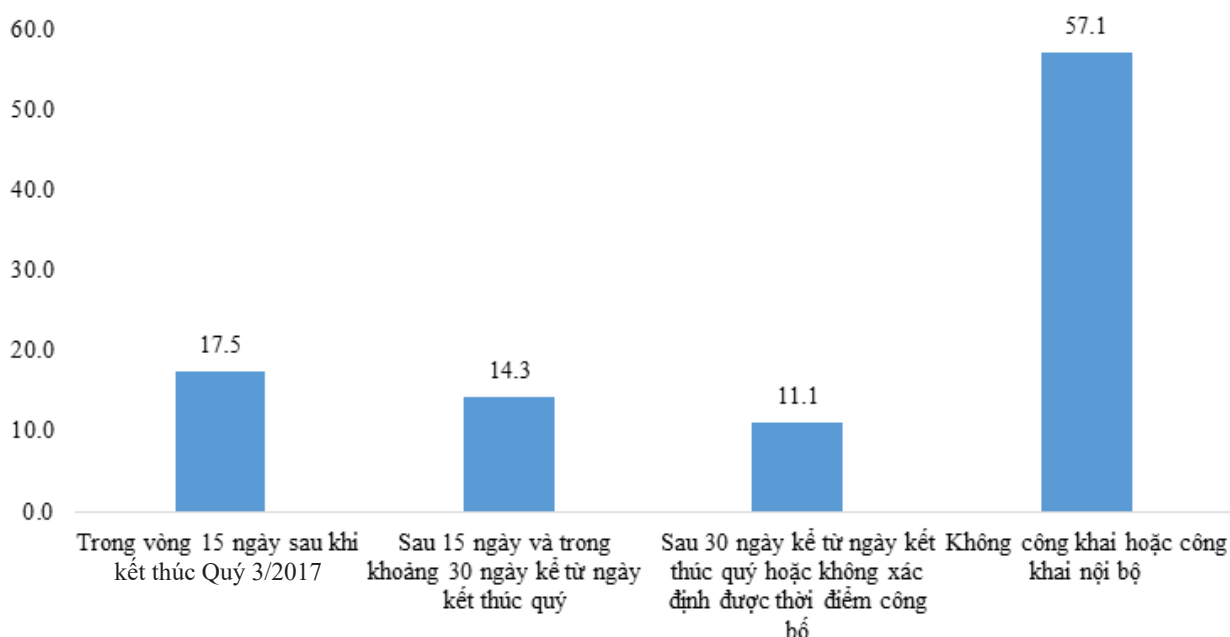
Hình 12: Xếp hạng 28 tỉnh có công bố tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 theo điểm POBI 2017



Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017

Số lượng các tỉnh công bố đúng thời hạn tài liệu này theo quy định của Thông tư 343 cũng khá thấp. Chỉ có 11 tỉnh (tương đương 17.5% trong tổng số 63 tỉnh thành) công bố trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc Quý 3/2017. Có 9 tỉnh (tương đương 14.3% trong tổng số 63 tỉnh thành) công bố sau 15 ngày và trong khoảng 30 ngày, 7 tỉnh (tương đương 11.1% trong tổng số 63 tỉnh thành) công bố sau 30 ngày hoặc không xác định được thời điểm công bố. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, có 36/63 tỉnh (tương đương 57.1%) không công khai hoặc chỉ công khai nội bộ loại tài liệu này (xem Hình 13).

Hình 13: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 phân theo thời gian công bố tài liệu (%)



Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017

Tuy nhiên tỷ lệ các tỉnh công bố đầy đủ tài liệu này so với tài liệu khác lại khá cao. Có tới 22/28 tỉnh có công khai báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 phản ánh đầy đủ cả 03 biểu theo quy định của Thông tư 343 (chiếm tỷ lệ 34.9% trong tổng số 63 tỉnh thành). Có 3 tỉnh (tương đương 4.8% trong tổng số 63 tỉnh thành) phản ánh 1 hoặc 2 biểu và có tới 38 tỉnh (tương đương 60.3% trong tổng số 63 tỉnh thành) không công khai hoặc không phản ánh bất kì biểu nào theo quy định của Thông tư 343 (xem Hình 14).

Hình 14: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu (%)



Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017

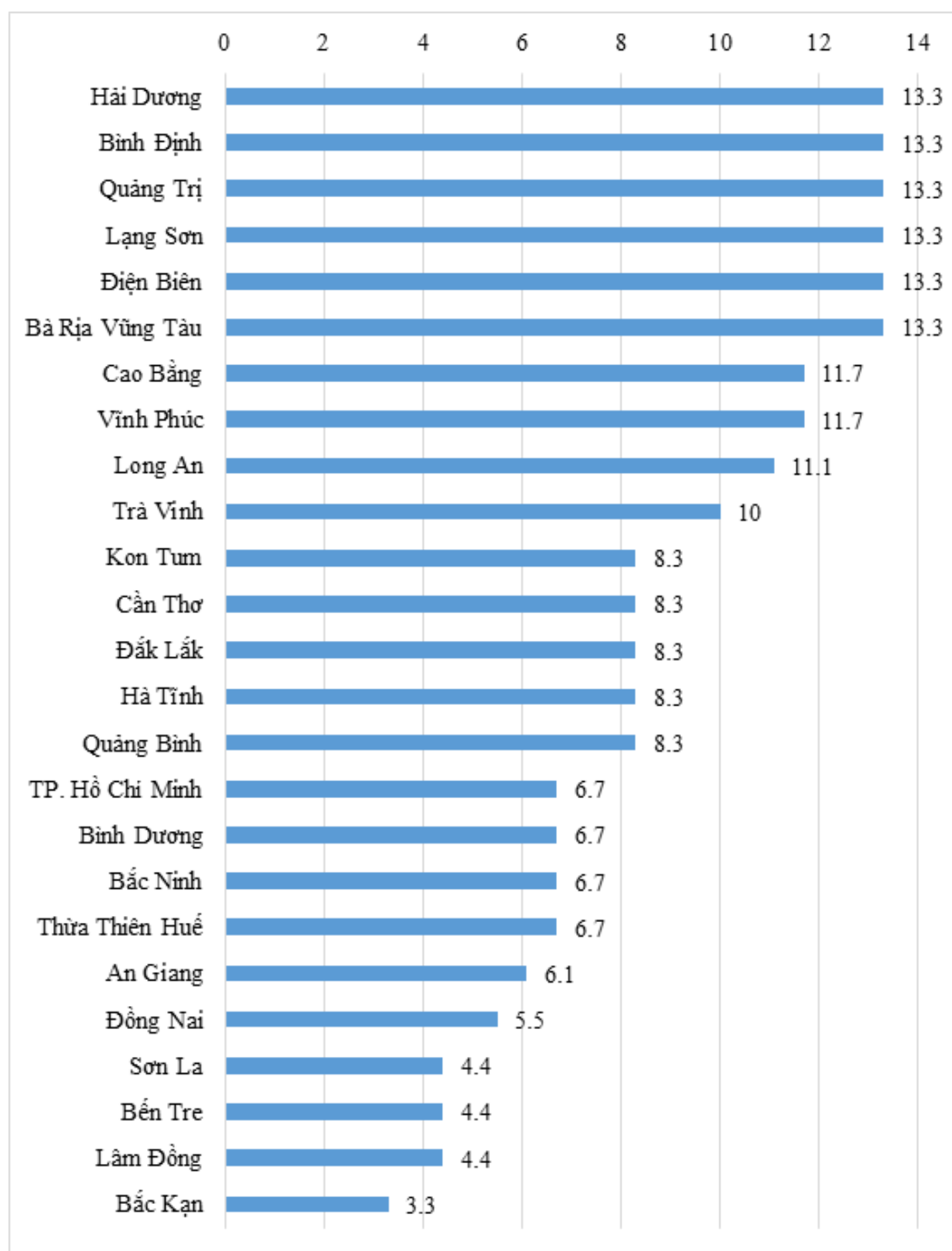
Các biểu bắt buộc phải công bố công khai theo Thông tư 343/2016/TT-BTC trong tài liệu về tình hình thực hiện ngân sách quý của tỉnh bao gồm biểu số 59 - Cân đối ngân sách địa phương quý, biểu số 60 - Ước thực hiện thu NSNN quý, biểu số 61 - Ước thực hiện chi ngân sách địa phương quý. Khảo sát POBI 2017 chỉ tiến hành chấm điểm đầy đủ nội dung của biểu số 59. Kết quả cho thấy 25.4% số tỉnh (tương đương 16 tỉnh) phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định. 3.2% (tương đương 2 tỉnh) phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ và 15.9% (tương đương 10 tỉnh) không phản ánh đầy đủ 5 mục lớn theo quy định. Các tỉnh còn lại không công khai loại tài liệu này.

4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017

Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 là loại tài liệu bắt buộc phải công bố công khai có tỷ lệ các tỉnh công khai thấp nhất trong số các tài liệu tính điểm POBI. Chỉ có 39.7% tương đương 25/63 tỉnh thành có công bố công khai loại tài liệu này.

Tổng điểm quy đổi cho tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách năm 2017 của tỉnh là 13.3 điểm. Có 6 tỉnh thực hiện công khai rất tốt tài liệu này là tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Quảng Trị, Lạng Sơn, Điện Biên, Bình Định và tỉnh Hải Dương, đều đạt tối đa 13.3 điểm. Một số tỉnh có công khai nhưng thông tin khá sơ sài, không đầy đủ các bảng biểu theo quy định như Bắc Kạn (3.3 điểm), Sơn La, Bến Tre và Lâm Đồng (đều chỉ đạt 4.4 điểm). 38 tỉnh không có tên trong danh sách xếp hạng là những tỉnh không thực hiện việc công khai thông tin này (xem Hình 15).

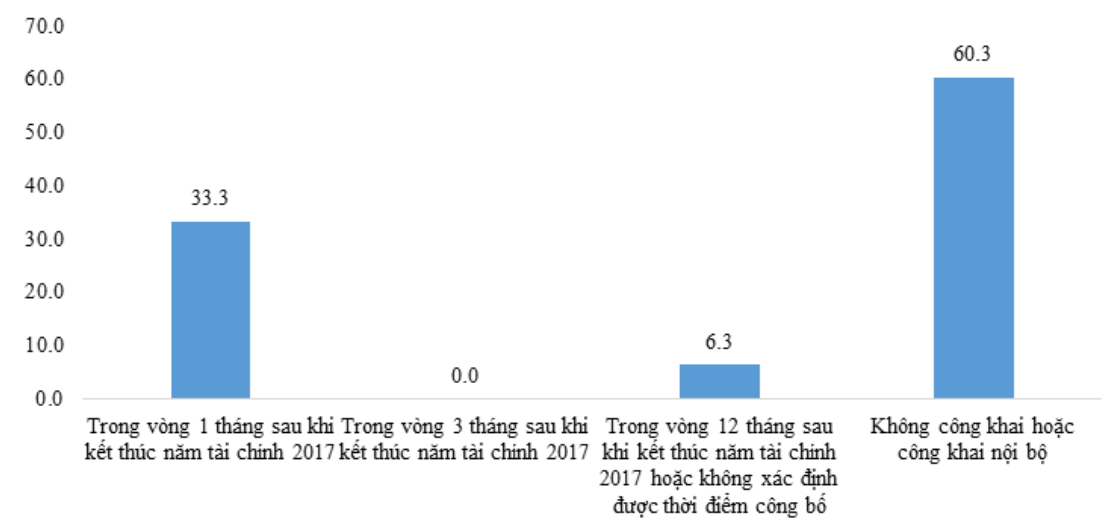
Hình 15: Xếp hạng 25 tỉnh có công bố tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 theo điểm POBI 2017



Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017

Có 21/25 tỉnh có công khai tài liệu Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 công bố đúng thời hạn trong vòng một tháng sau khi kết thúc năm tài chính 2017, chiếm tỉ lệ 33.3% trong tổng số 63 tỉnh thành. Không có tỉnh nào công bố trong vòng ba tháng sau khi kết thúc năm tài chính 2017 và có 4 tỉnh (tương đương 6.3% trong tổng số 63 tỉnh thành) có công khai nhưng không xác định được thời điểm công bố chính xác.

Hình 16: Tỉ lệ các tỉnh công bố tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2017 phân theo thời gian công bố tài liệu (%)



Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017

Trong số 25 tỉnh có công bố công khai tài liệu Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, chỉ có 11 tỉnh là phản ánh đầy đủ cả ba biểu theo quy định của Thông tư 343, tương đương 17.5% trong tổng số 63 tỉnh thành. Có 6 tỉnh phản ánh một hoặc hai biểu, tương đương 9.5% trong tổng số 63 tỉnh thành và có 46/63 tỉnh (chiếm 73%) không phản ánh bảng biểu nào theo quy định (trong đó có 8 tỉnh có công khai nhưng không có bảng biểu và 38 tỉnh không công khai tài liệu này).

Hình 17: Tỉ lệ các tỉnh công bố tài liệu báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2017 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu (%)



Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017

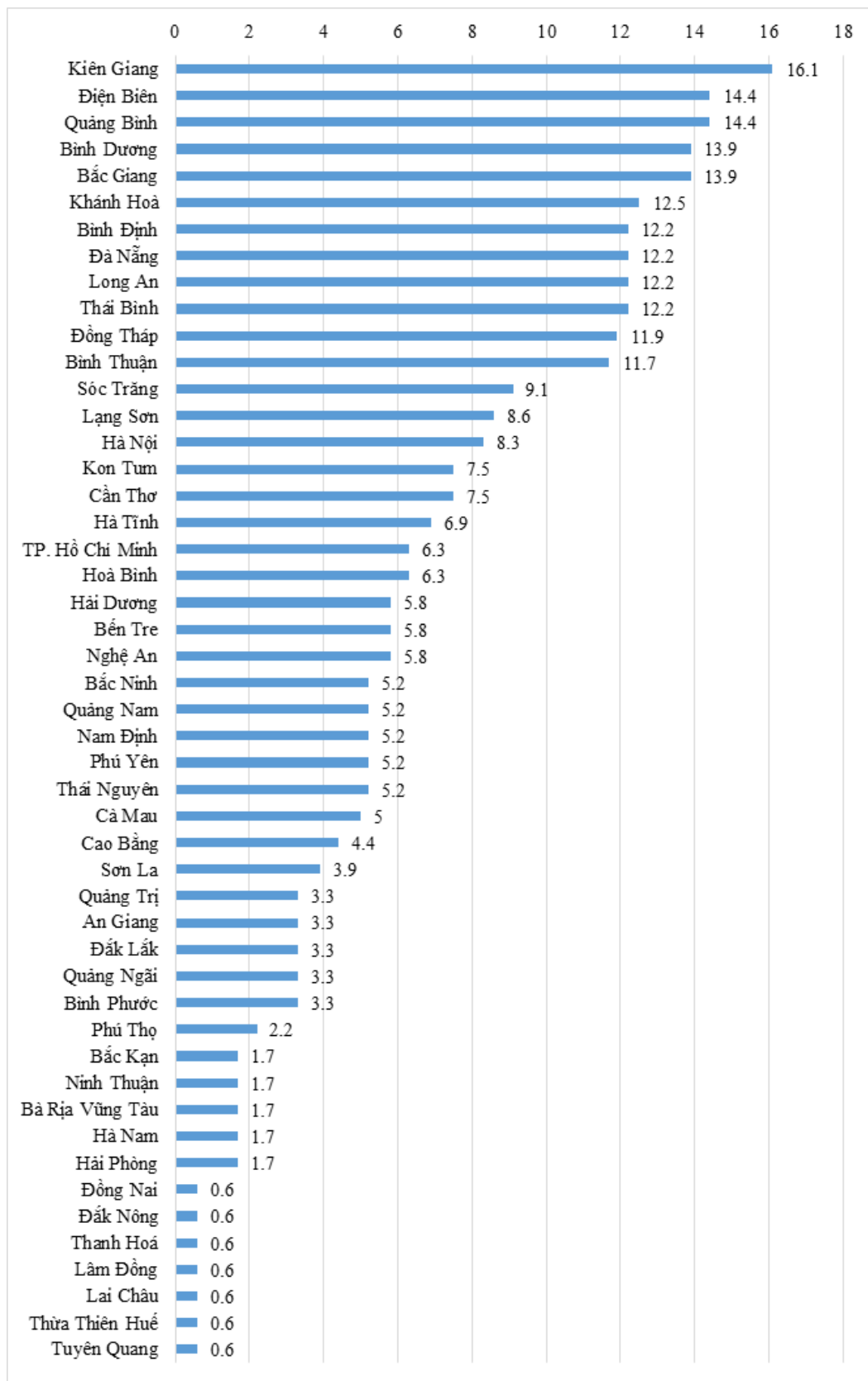
Các biểu bắt buộc phải công bố công khai theo Thông tư 343 trong tài liệu về báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách năm 2017 của tỉnh bao gồm biểu số 59 - Cân đối ngân sách địa phương năm, biểu số 60 - Ước thực hiện thu NSNN năm và biểu số 61 - Ước thực hiện chi ngân sách địa phương năm. Khảo sát POBI 2017 chỉ tiến hành chấm điểm đầy đủ nội dung của biểu số 59 - Biểu về Cân đối ngân sách địa phương năm 2017. Theo đó, 11.1% số tỉnh (tương đương 7 tỉnh) phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định. 3.2% (tương đương 2 tỉnh) phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ và 25.4% (tương đương 16 tỉnh) không phản ánh đầy đủ 5 mục lớn theo quy định. Các tỉnh còn lại (38 tỉnh) không công khai loại tài liệu này.

5. Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016

Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 là tài liệu ngân sách có số lượng các tỉnh công bố công khai nhiều thứ hai, chỉ sau Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018. Kết quả khảo sát cho thấy có 49/63 tỉnh thành (tương đương 77.8%) có công bố công khai loại tài liệu này.

Về xếp hạng điểm, tổng điểm quy đổi cho tài liệu Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 là 16.7 điểm (điểm đã tính trọng số 0.5). Kết quả POBI năm 2017 cho thấy không có tỉnh nào đạt điểm tối đa. Kiên Giang là tỉnh có số điểm cao nhất, đạt 16.1 điểm, bằng 96.6% tổng điểm quy đổi. Một số tỉnh có số điểm tương đối cao như Quảng Bình và Điện Biên (đều đạt 14.4 điểm), Bắc Giang và Bình Dương (đều đạt 13.9 điểm). Một số tỉnh mặc dù có thực hiện việc công khai nhưng không đầy đủ như Đồng Nai, Đắk Nông, Thanh Hóa, Lâm Đồng, Lai Châu, Tuyên Quang và Thừa Thiên Huế, đều chỉ đạt số điểm rất thấp là 0.6 điểm. Các tỉnh này gần như chỉ có văn bản Nghị quyết chứ không có tài liệu bảng biểu kèm theo. Có 14 tỉnh không thực hiện việc công khai tài liệu này bao gồm: Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Gia Lai, Tây Ninh, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long, Hậu Giang và tỉnh Bạc Liêu (xem Hình 18).

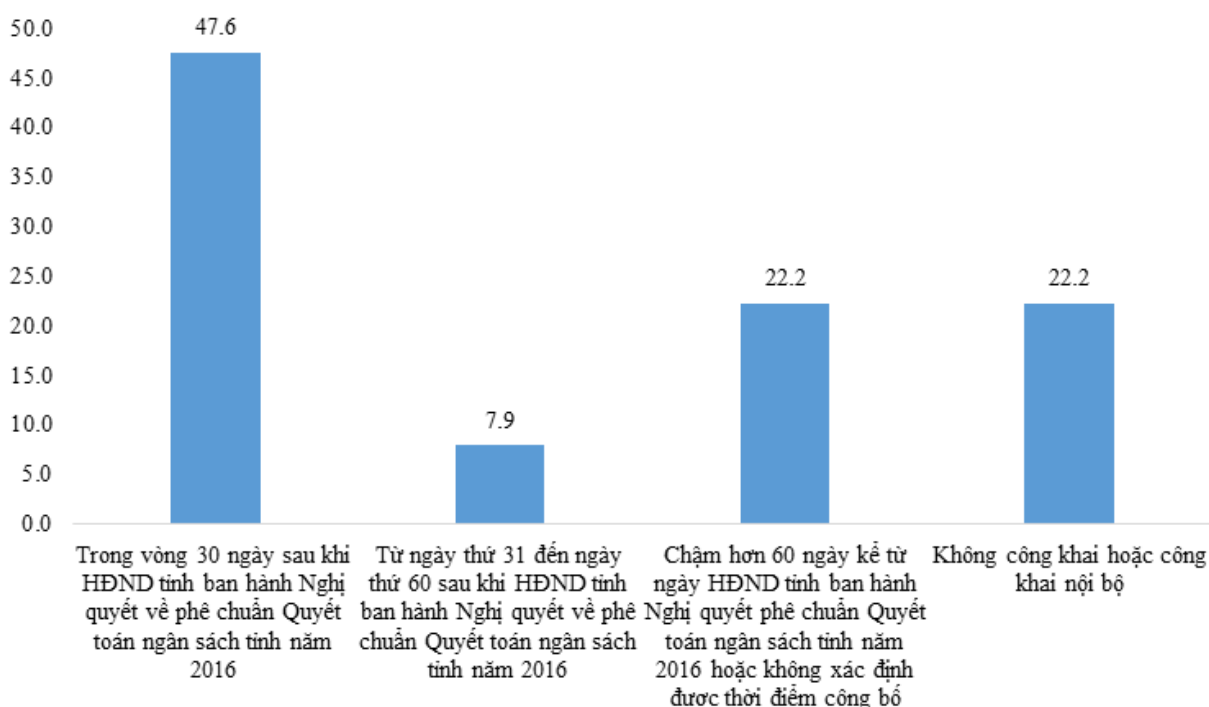
Hình 18: Xếp hạng 49 tỉnh có công bố tài liệu Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 theo điểm POBI 2017



Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017

Về việc công bố kịp thời, Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 cũng là loại tài liệu có tỉ lệ các tỉnh công bố đúng thời hạn tương đối cao. Có 30 tỉnh (tương đương 47.6% trong tổng số 63 tỉnh thành) công bố tài liệu này trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê chuẩn Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016, đúng thời hạn quy định của Thông tư 343. Có 5 tỉnh (7.9%) công khai kể từ ngày thứ 31 đến ngày thứ 60, 14 tỉnh (22.2%) công khai chậm hơn 60 ngày hoặc không xác định được chính xác thời điểm công bố công khai và 14 tỉnh (22.2%) không công khai loại tài liệu này hoặc chỉ công khai nội bộ.

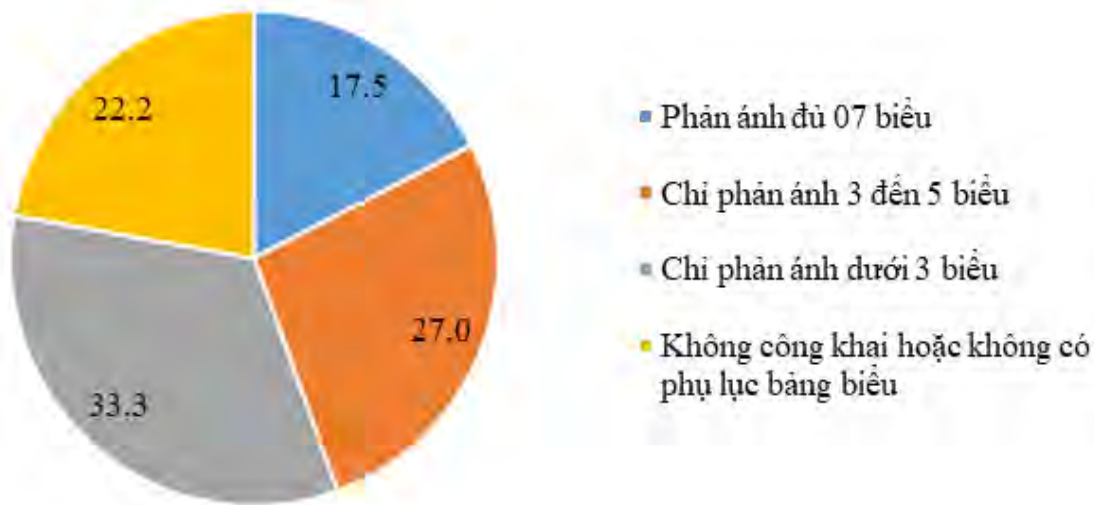
Hình 19: Tỉ lệ các tỉnh công bố tài liệu Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 phân theo thời gian công bố tài liệu (%)



Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017

Về việc công bố đầy đủ, mặc dù có 49 tỉnh công bố Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 nhưng chỉ có 11 tỉnh là phản ánh đầy đủ 07 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343, chiếm tỉ lệ 17.5% trong tổng số 63 tỉnh thành. Có 17 tỉnh phản ánh từ 03 đến 05 biểu, chiếm 27% trong tổng số 63 tỉnh thành và có 21 tỉnh phản ánh dưới 03 biểu, chiếm 33.3% trong tổng số 63 tỉnh thành.

Hình 20: Tỷ lệ các tỉnh công bố tài liệu Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 phân theo mức độ đầy đủ số lượng các bảng biểu (%)



Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017

Tài liệu Quyết toán ngân sách tỉnh theo quy định của Thông tư 343 gồm 07 bảng biểu, từ biểu số 62 đến biểu số 68. Khảo sát POBI 2017 tiến hành chấm điểm đầy đủ trong việc công khai nội dung của các bảng biểu số 62 - Biểu về cân đối ngân sách địa phương năm 2016, biểu số 63 - Biểu về Quyết toán thu NSNN năm 2016 và biểu số 65 - Biểu về Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2016.

Đối với biểu số 62 - Biểu Cân đối ngân sách địa phương năm 2016, 12.7% (tương đương 8 tỉnh) phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định. 65.1% (tương đương 41 tỉnh) không phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn theo quy định. Các tỉnh còn lại (14 tỉnh) không công khai loại tài liệu này.

Đối với biểu số 63 - Biểu Quyết toán thu NSNN năm 2016, 11.1% số tỉnh (tương đương 7 tỉnh) phản ánh cụ thể các nguồn thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa gồm 18 mục nhỏ và chi tiết theo từng loại thuế. 33.3% (tương đương 21 tỉnh) phản ánh các nguồn thu nội địa cụ thể song ít hơn 16 mục nhỏ theo quy định và ít nhất một mục lớn. 33.3% (tương đương 21 tỉnh) có biểu số 63 nhưng không phản ánh các nguồn thu cụ thể. Các tỉnh còn lại (14 tỉnh) không công khai loại tài liệu này.

Đối với biểu số 65 - Biểu Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2016, 20.6% (tương đương 13 tỉnh) phản ánh đầy đủ và chi tiết các mục nhỏ. 1.6% (tương đương 1 tỉnh) phản ánh đầy đủ nhưng không chi tiết các mục nhỏ. 19% (tương đương 12 tỉnh) có phản ánh nhưng không đầy đủ theo quy định. 36.5% (tương đương 23 tỉnh) không có biểu mẫu số 65. Các tỉnh còn lại (14 tỉnh) không công khai loại tài liệu này.

Kết quả POBI 2017 cho thấy công khai nhưng công khai còn thiếu số lượng bảng biểu cần phải công khai, và trong các bảng biểu còn thiếu nội dung theo như hướng dẫn của Thông tư. Nhiều tỉnh lại không sử dụng các biểu mẫu theo như hướng dẫn của Thông tư 343/2016/TT-BTC mà lại sử dụng các biểu mẫu cũ nên các nội dung công khai cũng chưa đầy đủ theo như đúng quy định.

6. Các tài liệu khác

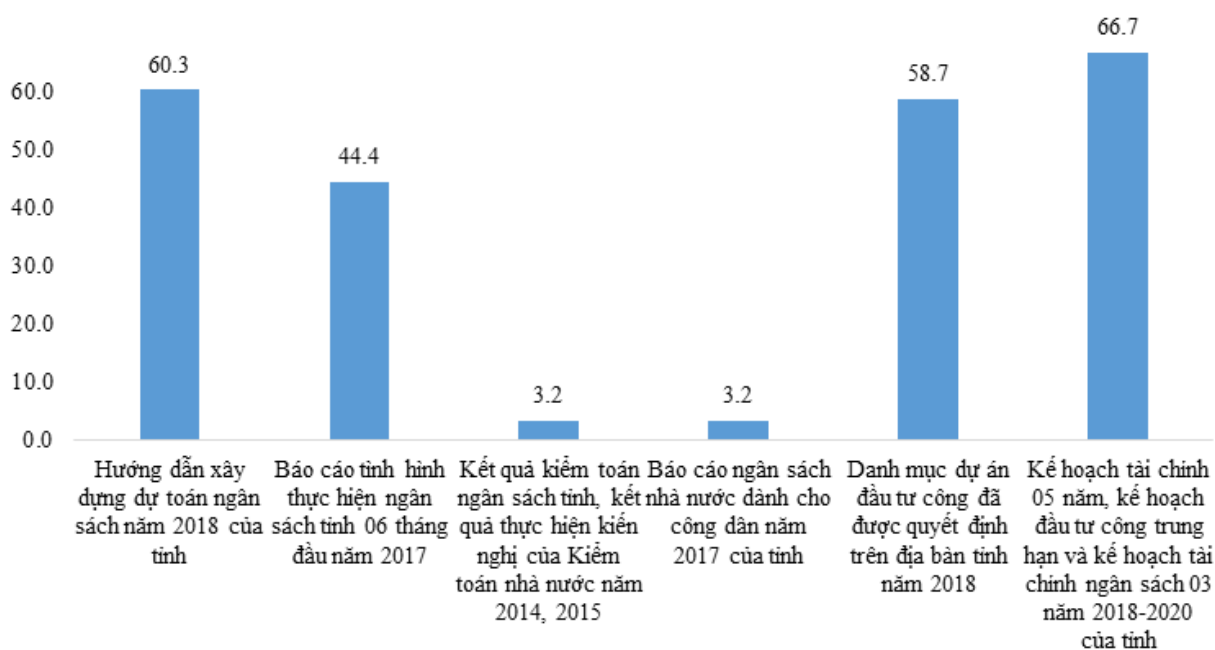
Các tài liệu không tính điểm POBI, bao gồm 6 tài liệu: (i) Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, (ii) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2017, (iii) Kết quả kiểm toán NSNN của địa phương và kết quả tình hình thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, (iv) Báo cáo ngân sách dành cho công dân, (v) Danh mục dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách năm 2018 đã được quyết định trên địa bàn tỉnh, và (vi) Kế hoạch tài chính trung hạn, Đầu tư công trung hạn (3 năm và 5 năm cuốn chiếu cấp địa phương).

Tổng điểm cho các tài liệu khuyến khích công khai trong POBI 2017 là 800 điểm, tương đương 100 điểm quy đổi. Bắc Ninh là tỉnh đứng đầu danh sách các tỉnh công khai các loại tài liệu khuyến khích với 87.5/100 điểm. Một số tỉnh có thứ hạng tốt trong việc công khai các tài liệu khuyến khích như Thanh Hóa, Đắk Nông, Hải Dương và Kom Tum (đều được 75/100 điểm) (xem Hình 22).

Kết quả POBI 2017 đối với xếp hạng theo loại tài liệu không bắt buộc công khai như sau:

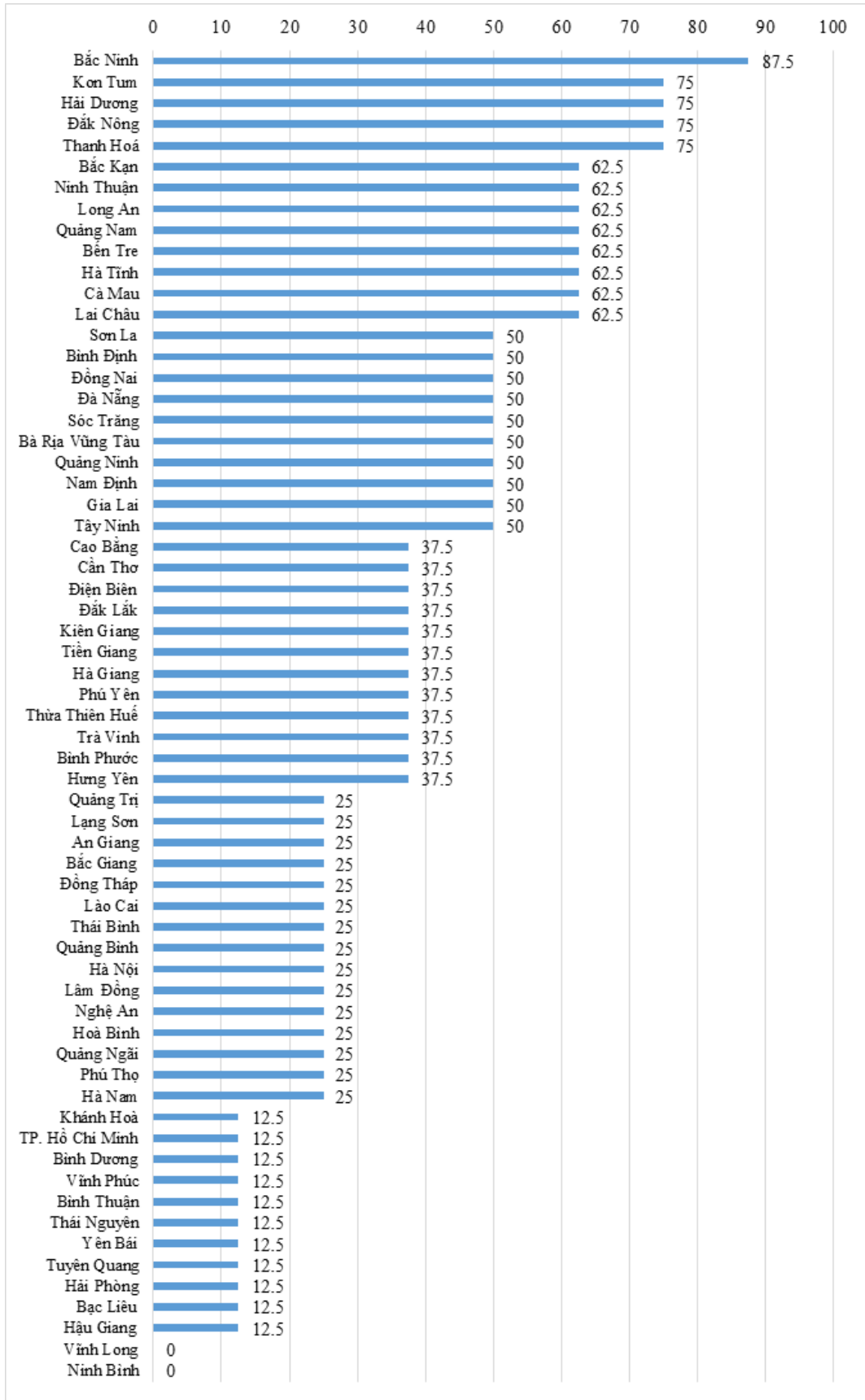
- 66.7% số tỉnh công khai Kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn và kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2018 - 2020, là tài liệu được công khai nhiều nhất.
- 60.3% số tỉnh có công bố Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2018 của tỉnh.
- 58.7% số tỉnh có công bố Danh mục dự án đầu tư công đã được quyết định trên địa bàn tỉnh năm 2018.
- 3.2% số tỉnh công bố Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh, kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước các năm 2014, 2015 và Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

Hình 21: Tỷ lệ các tỉnh công bố công khai các tài liệu không tính điểm POBI 2017 (%)



Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017

Hình 22: Xếp hạng công khai các tài liệu không tính điểm POBI 2017



Nguồn: Kết quả khảo sát POBI 2017

PHẦN BA

**KẾT QUẢ CHỈ SỐ CÔNG KHAI
NGÂN SÁCH CỦA 63 TỈNH,
THÀNH PHỐ TRÊN CẢ NƯỚC**

1. TỈNH AN GIANG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 13	5/5 tài liệu bắt buộc được công bố	2 tài liệu được công bố đúng hạn (còn lại 3 tài liệu không rõ ngày công khai)
49.9 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	2/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 2: Kết quả chấm POBI tỉnh An Giang năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	349	11.6
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	365	12.2
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	499	16.6
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	183	6.1
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	100	3.3
TỔNG ĐIỂM POBI	1.496	499
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	200	25

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh An Giang công khai 5/5 loại tài liệu bắt buộc bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016, Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh (xem Bảng 2). Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* trình HĐND tỉnh: Tài liệu được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh An Giang nhưng không ghi rõ ngày công khai. Dự thảo có kèm theo bản thuyết minh dự toán ngân sách trong nhưng chỉ phản ánh 10/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Các bảng biểu còn thiếu trong Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh bao gồm: Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu số 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018. Biểu Cân đối ngân sách (Biểu số 33) phản ánh đầy đủ năm mục lớn và các mục nhỏ theo đúng quy định. Biểu số 35 (biểu Dự toán thu) có phản ánh các khoản thu nội địa cụ thể song không đầy đủ, chỉ có 16/18 mục theo quy định (thiếu mục Thu từ quỹ công ích, hoa lợi công sản khác và mục Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp Nhà nước).
- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh quyết định*: Tài liệu này được công bố đúng hạn vào ngày 03/01/2018 trên cổng thông tin điện tử của sở Tài chính tỉnh An Giang. Báo cáo Dự toán được phê duyệt phản ánh 10/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Biểu Dự toán thu theo lĩnh vực (Biểu số 48) có phản ánh các khoản thu nội địa cụ thể song không đầy đủ, chỉ có 15/18 mục theo quy định (thiếu mục Thuế sử dụng đất nông nghiệp; Thu từ quỹ công ích, hoa lợi công sản khác; Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp Nhà nước). Các biểu còn thiếu theo quy định của Thông tư 343 bao gồm: Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước năm 2018.
- *Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3 (9 tháng đầu năm) năm 2017*: Tài liệu này được công khai trên cổng thông tin điện tử của sở Tài chính tỉnh An

Giang nhưng không ghi rõ ngày công khai. Báo cáo phản ánh 2/3 biểu theo quy định của Thông tư 343, thiếu Biểu Cân đối ngân sách (Biểu số 59).

- Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017. Tài liệu này được công khai trên cổng thông tin điện tử của sở Tài chính tỉnh An Giang nhưng không có ghi rõ ngày công khai. Tài liệu này phản ánh 2/3 biểu theo quy định của Thông tư 343, và thiếu Biểu Cân đối ngân sách (Biểu số 59).
- Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016: Tài liệu này được công khai đúng hạn, Báo cáo đã được HĐND phê duyệt được công khai 03/01/2018 trên cổng thông tin điện tử của văn phòng HĐND tỉnh An Giang. Tuy nhiên, Báo cáo quyết toán ngân sách chỉ được công khai dưới hình thức Nghị quyết và không có các bảng biểu đi kèm.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh An Giang công khai 2/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 06 tháng đầu năm 2017. Các tài liệu khuyến khích không được công bố công khai bao gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015, Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh An Giang và Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh An Giang.

2. TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 36	45/5 tài liệu bắt buộc được công bố	4 tài liệu được công bố đúng hạn
27.2 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	4/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 3: Kết quả chấm POBI tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm tính POBI	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	166	5.5
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	199	6.6
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	400	13.3
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	50	1.7
TỔNG ĐIỂM POBI	815	27.2
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	400	50

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu công khai 4/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới, Báo cáo thuyết minh và số liệu về tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đã được HĐND tỉnh quyết định (xem Bảng 3). Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh được công bố trên website của Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 04/12/2017, báo cáo được công khai trong khoảng thời gian từ ngày thứ 5 đến ngày thứ 30 sau khi UBND tỉnh gửi Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 cho các đại biểu HĐND cấp tỉnh. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đạt 166/800 điểm cho tài liệu

này và xếp vị trí thứ 25 trong tổng số 27 tỉnh có công khai tài liệu này. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 chỉ đính kèm với các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 33 về Cân đối ngân sách địa phương (trong đó thiếu mục D về Chi trả nợ gốc của NSDP) và Biểu số 36 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách huyện theo cơ cấu chi.

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh 2018* được công bố trên website của Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 04/12/2017, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đạt 199/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Đắk Lắk, Thừa Thiên Huế và Hòa Bình. Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh phê duyệt chỉ phản ánh các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 47 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện, Biểu số 50 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực, Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức và Biểu số 53 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực.

Ngoài ra, các tài liệu về báo cáo Số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đã được HĐND tỉnh phê duyệt đều được công bố trên website của Sở Tài Chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu công khai có 4/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017, Danh mục dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách năm 2018, Kế hoạch tài chính trung hạn, đầu tư công trung hạn (5 năm và 3 năm cuốn chiếu) cấp địa phương. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách địa phương và kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước các năm 2014, 2015 và Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. TỈNH BẮC GIANG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
0	3/5 tài liệu bắt buộc được công bố	1 tài liệu được công bố đúng hạn (còn lại 2 tài liệu công bố chậm hơn so với quy định)
40.5 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	2/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 4: Kết quả chấm POBI tỉnh Bắc Giang năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	298	9.9
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	500	16.7
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	416.5	13.9
TỔNG ĐIỂM POBI	1214.5	40.5
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	200	25

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Bắc Giang công khai 3/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đã được HĐND tỉnh phê duyệt. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Báo cáo thuyết minh và số liệu về tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 (xem Bảng 4). Trong đó:

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh 2018* được công bố trên website của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang ngày 02/02/2018, nằm trong khoảng từ ngày thứ 31 đến ngày thứ 60 sau khi HĐND tỉnh Bắc Giang ban hành Nghị quyết về dự toán ngân sách tỉnh năm 2018. Tỉnh Bắc Giang đạt 298/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh như thành phố Hồ Chí Minh, Bình Định và Phú Thọ. Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh chỉ phản ánh 9/13 số bảng biểu theo quy định của Thông tư 343, thiếu 4 biểu bao gồm: Biểu số 46 về Cân đối ngân sách địa phương; Biểu số 48 về Dự toán thu ngân sách nhà nước; Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức; và Biểu số 54 về Tỷ lệ phần trăm các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương.
- *Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017* được công bố trên website của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang ngày 13/10/2017 và có phản ánh đầy đủ 3 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Tuy nhiên, Biểu số 59 về Cân đối ngân sách địa phương thiếu mục lớn D (chi trả nợ gốc) so với biểu mẫu đi kèm trong Thông tư 343.
- *Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016* đã được HĐND tỉnh quyết định được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang ngày 02/02/2017, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343 và có phản ánh đầy đủ 07 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Tuy nhiên Biểu số 62 còn phản ánh thiếu các mục lớn C-F, Biểu số 63 còn phản ánh thiếu các mục nhỏ số 6, 9, 13, 17, 18 so với biểu mẫu quy định trong Thông tư 343.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Bắc Giang công khai 2/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách địa phương và kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước các năm 2014, 2015, Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công

dân năm 2017, Danh mục dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2018, Kế hoạch tài chính trung hạn, đầu tư công trung hạn (5 năm và 3 năm cuốn chiếu) cấp địa phương.

4. TỈNH BẮC KẠN

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 17	4/5 tài liệu bắt buộc được công bố	3 tài liệu được công bố đúng hạn (còn lại 1 tài liệu không rõ ngày công khai)
45.5 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	2/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 5: Kết quả chấm POBI tỉnh Bắc Kạn năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	583	19.4
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	633	21.1
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	100	3.3
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	50	1.7

TỔNG ĐIỂM POBI	1.366	45.5
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	500	62.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

- Tỉnh Bắc Kạn công khai 4/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016, Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh. Tài liệu không được công khai chỉ có Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 (xem Bảng 5). Trong đó:
- *Báo cáo Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* trình HĐND tỉnh được công bố công khai ngày 08/12/2017 trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Tỉnh Bắc Kạn đạt 583/800 điểm cho tài liệu này và xếp vị trí thứ tư trong tổng số 27 tỉnh có công khai tài liệu này. Dự thảo có kèm theo bản thuyết minh dự toán ngân sách nhưng chỉ phản ánh 11/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Các bảng biểu còn thiếu trong dự thảo dự toán trình HĐND bao gồm: Biểu số 41 Tỷ lệ phần trăm các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và chính quyền địa phương năm 2018 và Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018. Biểu Cân đối ngân sách (Biểu số 33) phản ánh đầy đủ năm mục lớn và các mục nhỏ theo đúng quy định. Biểu số 35 (Biểu Dự toán thu) có phản ánh các khoản thu nội địa cụ thể song không đầy đủ, chỉ có 16/18 mục theo quy định (thiếu mục Thu từ quỹ công ích, hoa lợi công sản khác và mục Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp Nhà nước).
- *Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được HĐND tỉnh phê duyệt được công bố công khai ngày 21/12/2018 trên cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn. Báo cáo được công bố trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Bắc Kạn đạt 633/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh như Sơn La, Cao Bằng và Đắk Nông. Báo cáo Dự toán được phê duyệt phản ánh đầy đủ 13/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Biểu Dự toán thu theo lĩnh vực (Biểu số 48) có phản ánh các khoản thu nội địa cụ thể song không đầy đủ, chỉ có

16/18 mục theo quy định (thiếu mục Thu từ quỹ công ích, hoa lợi công sản khác; mục Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp Nhà nước).

- Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 được công khai trên cổng thông tin điện tử của sở Tài chính Bắc Kạn nhưng không có ghi rõ ngày công khai. Mặt khác, báo cáo chỉ có phần thuyết minh mà không đi kèm bảng biểu.
- Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đã được HĐND tỉnh phê duyệt được công khai ngày 18/12/2018 trên cổng thông tin điện tử của HĐND tỉnh Bắc Kạn. Báo cáo được công khai trong vòng 30 ngày kể từ ngày HĐND phê chuẩn Nghị quyết về phê chuẩn Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016, đúng thời hạn theo quy định của Thông tư 343. Tuy nhiên, báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 được công khai dưới hình thức Nghị quyết và không có các bảng biểu đi kèm.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Bắc Kạn công khai 3/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 06 tháng đầu năm 2017 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Bắc Kạn. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015, Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

5. TỈNH BẠC LIÊU

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 60	0/5 tài liệu bắt buộc được công bố	2 tài liệu được công bố đúng hạn
0 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
ÍT	1/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 6: Kết quả chấm POBI tỉnh Bạc Liêu năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	0	0
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	0	0
TỔNG ĐIỂM POBI	0	0
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	100	12.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tỉnh Bạc Liêu không công khai các tài liệu ngân sách bắt buộc phải công khai và là một trong 4 tỉnh đứng cuối cùng về điểm số POBI. Tỉnh Bạc Liêu chỉ công khai 1/6 loại tài liệu được khuyến khích công khai là Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018.

6. TỈNH BẮC NINH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 14	5/5 tài liệu bắt buộc được công bố	5 tài liệu được công bố đúng hạn
47.4 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	5/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 7: Kết quả chấm POBI tỉnh Bắc Ninh năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	266	8.9
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	532	17.7
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	266	8.9
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	200	6.7
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	157.5	5.2
TỔNG ĐIỂM POBI	1421.5	47.7
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	700	87.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Bắc Ninh công khai 5/5 loại tài liệu bắt buộc. Tuy nhiên, mức độ đầy đủ và chi tiết của từng loại tài liệu là khác nhau (xem Bảng 7). Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* trình HĐND được công khai ngày 24/11/2017 trên website Sở Tài chính trước ngày bắt đầu kỳ họp HĐND gần nhất. Tỉnh Bắc Ninh đạt 266/800 điểm cho tài liệu này và xếp vị trí thứ 19 trong tổng số 27 tỉnh có công khai tài liệu này. Dự thảo có kèm theo báo cáo thuyết minh. Đối với các biểu từ 33-45 trong Thông tư 343 của Bộ Tài chính, dự thảo chỉ phản ánh 4/13 bảng biểu bao gồm các Biểu số 35 (tương đương với Biểu 01 trong dự thảo), Biểu số 36 (tương đương Biểu 02), Biểu số 40 (tương đương Biểu 5b), và Biểu số 33 (tương đương Biểu 14). Dự thảo có kèm theo bảng biểu về dự toán thu, chi ngân sách cấp huyện năm 2018 và bổ sung chi cho ngân sách các huyện năm 2018 nhưng không theo mẫu của Thông tư 343. Biểu số 33 không theo mẫu của Thông tư 343, không phản ánh đầy đủ các mục theo quy định. Biểu số 35 chỉ phản ánh 13/18 mục nhỏ cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa theo quy định của Thông tư 343, thiếu các khoản mục nhỏ số 9, 13, 15, 17, 18. Các mục sắp xếp cũng không theo mẫu của Thông tư 343.
- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được HĐND phê duyệt được công khai ngày 6/1/2018 (trong vòng 30 ngày kể từ ngày 10/12 hàng năm) trên website của Sở Tài chính. Dự toán chỉ phản ánh 11/13 biểu theo Thông tư 343, thiếu biểu 51 và biểu 57. Tài liệu này tỉnh Bắc Ninh đạt 532/700 điểm, xếp thứ 14 trong tổng số 51 tỉnh có công khai.
- *Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 3/2017* được công khai ngày 05/10/2017, sau 5 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Báo cáo không kèm theo thuyết minh. Biểu số 59 chỉ phản ánh 2/4 mục lớn theo quy định, thiếu mục Bội chi/Bội thu NSDP, và mục Chi trả nợ gốc.
- *Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017* được công khai ngày 06/01/2018 trên website Sở Tài chính, phản ánh đầy đủ 3 biểu theo quy định của Thông tư 343 nhưng không có đánh giá chênh lệch về mức độ thông qua và kết quả thực hiện thực tế. Biểu 59 không phản ánh đầy đủ các mục lớn theo quy định, chỉ phản ánh 2/4 mục lớn theo quy định, thiếu mục Bội chi/Bội thu NSDP, và mục Chi trả nợ gốc.
- *Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016* được công khai ngày 06/01/2018 trên website Sở Tài chính, không kèm theo báo cáo thuyết minh. Báo cáo chỉ phản ánh 5/7 biểu từ Biểu 62-68. Thiếu Biểu 65 và Biểu 67. Biểu số 62 (tương đương biểu 10 trong báo cáo) không phản ánh đủ cả 7 mục lớn theo quy định,

không giống mẫu của Thông tư 343, thiếu các mục C, D, Đ, E. Biểu số 63 (tương đương biểu số 12 trong báo cáo) chỉ phản ánh 15/18 mục nhỏ cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa và không theo mẫu của Thông tư 343, thiếu các mục 14, 15, 18. Biểu 68 (tương đương biểu 17 trong báo cáo) không chi tiết theo từng cơ quan tổ chức, không theo mẫu của Thông tư 343.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Bắc Ninh công khai 5/6 loại tài liệu được khuyến khích công khai, thiếu duy nhất một tài liệu đó là Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh, kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước các năm 2014, 2015.

7. TỈNH BẾN TRE

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 28	4/5 tài liệu bắt buộc được công bố	2 tài liệu được công bố đúng hạn (còn lại 2 tài liệu không rõ ngày công khai)
33.53 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	3/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 8: Kết quả chấm POBI tỉnh Bến Tre năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	366	12.2
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	333	11.1

3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	133	4.4
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	174	5.8
TỔNG ĐIỂM POBI	1006	33.5
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	500	62.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Bến Tre công khai **4/5** loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016, Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh. Tài liệu duy nhất không được công khai là Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 (xem Bảng 8). Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* trình HĐND tỉnh được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của HĐND tỉnh Bến Tre nhưng không ghi rõ ngày công khai. Tỉnh Bến Tre đạt 366/800 điểm cho tài liệu này và xếp vị trí thứ 13 trong tổng số 27 tỉnh có công khai tài liệu này. Dự thảo chỉ phản ánh 6/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Các bảng biểu còn thiếu trong Dự thảo dự toán trình HĐND bao gồm: Biểu số 34 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện năm 2018, Biểu số 38 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2018, Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 43 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2018, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu số 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước năm 2018.
- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được HĐND tỉnh phê duyệt được công bố công khai ngày 17/01/2018 trên website của Sở Tài chính tỉnh Bến Tre.

Báo cáo dự toán được công bố trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Tỉnh Bến Tre đạt 333/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Vĩnh Phúc, Cà Mau, Kiên Giang, Tiền Giang và Hà Giang. Báo cáo Dự toán được phê duyệt phản ánh 6/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Các biểu còn thiếu theo quy định của Thông tư 343 bao gồm: Biểu số 50 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2018, Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2018, Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 53 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 56 về Dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2018, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước năm 2018.

- Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 được công khai trên website của HĐND tỉnh Bến Tre nhưng không có ghi rõ ngày công khai. Báo cáo không phản ánh biểu nào theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đã được HĐND phê duyệt được công khai ngày 17/01/2018 trên website của sở Tài Chính tỉnh Bến Tre. Báo cáo được công khai trong vòng 30 ngày kể từ ngày HĐND phê chuẩn Nghị quyết về phê chuẩn Quyết toán ngân sách năm 2016, đúng thời hạn quy định của Thông tư 343. Báo cáo có phần thuyết minh đi kèm nhưng chỉ phản ánh 4/7 biểu theo quy định. Các biểu còn thiếu bao gồm: Biểu số 66 về Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan tổ chức, Biểu số 67 về Quyết toán chi bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện, Biểu số 68 về Quyết toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện.

Biểu cân đối ngân sách (biểu số 62) chỉ phản ánh 2/4 mục theo quy định (tổng thu, tổng chi) thiếu các mục Bội thu/bội chi; mục Chi trả nợ gốc và tổng mức vay. Biểu Quyết toán thu ngân sách (Biểu số 63) phản ánh 15/18 khoản thu nội địa nhỏ (thiếu các mục: Thu từ xổ số; Thu từ quỹ công ích, hoa lợi công sản khác; Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước). Biểu Quyết toán chi ngân sách theo từng lĩnh vực (Biểu số 65) thiếu các mục nhỏ như chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương. Báo cáo cũng không phản ánh chênh lệch giữa dự toán và quyết toán.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Bến Tre công khai 3/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bến Tre và Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Bến Tre. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015, Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 06 tháng đầu năm 2017.

8. TỈNH BÌNH ĐỊNH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 7	4/5 tài liệu bắt buộc được công bố	4 tài liệu được công bố đúng hạn
55.5 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
TƯƠNG ĐỐI	4/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 9: Kết quả chấm POBI tỉnh Bình Định năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	298	9.9

3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	600	20
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	400	13.3
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	366.5	12.2
TỔNG ĐIỂM POBI	1664	55.5
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	400	50

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Bình Định công khai 4/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo thuyết minh và số liệu về tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh (Xem Bảng 9). Trong đó:

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được công bố trên website của Sở Tài chính tỉnh Bình Định ngày 05/01/2018, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Tỉnh Bình Định đạt 298/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh như thành phố Hồ Chí Minh, Bắc Giang và Phú Thọ. Tuy nhiên, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định phản ánh thiếu các biểu sau theo quy định của Thông tư 343: Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện và Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, Biểu số 48 về Dự toán thu ngân sách nhà nước được Sở Tài chính tỉnh Bình Định công bố thiếu mục 9 về Thuế sử dụng đất nông nghiệp và Mục 13 về Tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước, theo như biểu mẫu được quy định trong Thông tư 343.

- Ngoài ra, các tài liệu về Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo Số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê duyệt đều được công bố trên website của Sở Tài Chính tỉnh Bình Định đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Cần lưu ý Biểu số 63 về Quyết toán thu ngân sách tỉnh phản ánh thiếu các Mục số 10-14, 17-18 so với biểu mẫu được quy định trong Thông tư 343.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Bình Định công khai 4/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng, Danh mục đầu tư công, Kế hoạch tài chính trung hạn, đầu tư công trung hạn (5 năm và 3 năm cuốn chiếu) cấp địa phương. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách địa phương và kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước các năm 2014, 2015, Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

9. TỈNH BÌNH DƯƠNG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 8	4/5 tài liệu bắt buộc được công bố	2 tài liệu được công bố đúng hạn (còn lại 2 tài liệu không rõ ngày công khai)
53.9 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
TƯƠNG ĐỐI	1/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 10: Kết quả chấm POBI tỉnh Bình Dương năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
--------------------	----------------	-------------------------------

1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	566	18.9
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	433	14.4
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	200	6.7
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	416.5	13.9
TỔNG ĐIỂM POBI	1615.5	53.9
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	100	12.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Bình Dương công khai 4/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016. Tài liệu không được công bố công khai là Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh (xem Bảng 10). Trong đó:

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được HĐND tỉnh phê duyệt được công bố công khai ngày 22/01/2018 trên website của UBND tỉnh Bình Dương. Báo cáo Dự toán được công bố trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Bình Dương đạt 566/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Đà Nẵng, Nam Định và Lai Châu. Báo cáo Dự toán được phê duyệt chỉ phản ánh 10/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Các bảng biểu còn thiếu bao gồm: Biểu số 56 về Dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2018, Biểu số 57 về Dự toán chi chương

trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước năm 2018.

- Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách Quý 3/2017 được công bố công khai trên website của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương nhưng không rõ ngày đăng. Báo cáo thể hiện đầy đủ các bảng biểu và chi tiết các mục lớn nhỏ theo yêu cầu của Thông tư 343.
- Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 được công bố công khai ngày 15/01/2018 trên website của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương trong vòng 1 tháng sau khi kết thúc năm tài chính 2017. Tuy nhiên, báo cáo này không áp dụng những bảng biểu theo yêu cầu của Thông tư 343.
- Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 được công bố công khai trên website của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương nhưng không rõ ngày đăng và không kèm báo cáo thuyết minh. Báo cáo phản ánh đầy đủ các bảng biểu và chi tiết các mục lớn nhỏ theo quy định tại Thông tư 343.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Bình Dương công khai 1/6 loại tài liệu khuyến khích là Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Bình Dương, Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015 và Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

10. TỈNH BÌNH PHƯỚC

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 54	2/5 tài liệu bắt buộc được công bố	2 tài liệu được công bố đúng hạn
8.9 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin

Ít	2/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	
-----------	---	--

Bảng 11: Kết quả chấm POBI tỉnh Bình Phước năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	166	5.5
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	100	3.3
TỔNG ĐIỂM POBI	266	8.9
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	300	37.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Bình Phước công khai 2/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016. Các tài liệu không được công khai, bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh (xem Bảng 11). Trong đó:

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được HĐND tỉnh phê duyệt được công bố công khai ngày 20/12/2017 trên website Đại biểu nhân dân tỉnh Bình Phước. Báo cáo dự toán được công bố trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Tỉnh Bình Phước đạt 166/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Hà Tĩnh và Vĩnh Long. Báo cáo dự toán được phê duyệt phản ánh 3/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Các biểu còn thiếu theo quy định của Thông tư 343 bao gồm: Biểu 46 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2018, Biểu 47 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018, Biểu 50 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2018, Biểu 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2018, Biểu 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu 53 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu 54 về Tỷ lệ phần trăm các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và chính quyền địa phương năm 2018, Biểu 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018, Biểu 56 về Dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2018 và Biểu 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018. Ngoài ra, Biểu Dự toán thu theo lĩnh vực (Biểu 48) có phản ánh các khoản thu nội địa cụ thể song không đầy đủ, chỉ có 17/18 mục theo quy định (thiếu Mục Tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước).
- *Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016* đã được HĐND tỉnh phê duyệt được công khai 20/12/2018 trên website Đại biểu nhân dân tỉnh Bình Phước. Báo cáo được công khai trong vòng 30 ngày kể từ ngày HĐND phê chuẩn Nghị quyết về phê chuẩn Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016, đúng thời hạn quy định của Thông tư 343. Tuy nhiên báo cáo Quyết toán ngân sách chỉ được công khai dưới hình thức Nghị quyết và không có các bảng biểu đi kèm.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Bình Phước công khai **2/6** loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Kế hoạch Đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Bình Phước.

11. TỈNH BÌNH THUẬN

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 27	3/5 tài liệu bắt buộc được công bố	2 tài liệu được công bố đúng hạn (còn lại 1 tài liệu công khai chậm hơn so với quy định)
33.8 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	1/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 12: Kết quả chấm POBI tỉnh Bình Thuận năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	232	7.7
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	432	14.4
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	349.5	11.7
TỔNG ĐIỂM POBI	1013.5	33.8
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	100	12.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Bình Thuận công khai 3/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016. Các tài liệu không được công khai, bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh (xem Bảng 12). Trong đó:

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được HĐND tỉnh phê duyệt được công bố công khai ngày 22/01/2018 trên website của UBND tỉnh Bình Thuận. Tỉnh Bình Thuận đạt 232/700 điểm đối với tài liệu này, xếp thứ 41 trên tổng số 51 tỉnh có công khai. Báo cáo Dự toán được công bố trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 (08/01/2018), đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Báo cáo dự toán được phê duyệt phản ánh 6/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Biểu Dự toán thu theo lĩnh vực (Biểu số 48) có phản ánh các khoản thu nội địa cụ thể song không đầy đủ, chỉ có 17/18 mục theo quy định (thiếu mục Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước). Các biểu còn thiếu theo quy định của Thông tư 343 bao gồm: Biểu số 46 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2018, Biểu số 49 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi năm 2018, Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 53 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 54 về Tỷ lệ phần trăm các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và chính quyền địa phương năm 2018, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước năm 2018.
- *Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3 (9 tháng đầu năm) năm 2017* được công khai trên website của Sở Tài chính Bình Thuận ngày 28/10/2017. Báo cáo được công bố trong vòng 15 - 30 ngày sau khi kết thúc Quý 3, quá thời hạn quy định của Thông tư 343. Báo cáo phản ánh 1/3 biểu theo quy định, thiếu biểu Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước (Biểu số 60) và biểu Ước thực hiện chi ngân sách địa phương (Biểu số 61). Biểu cân đối ngân sách (Biểu số 59) chỉ phản ánh 2/4 (tổng thu, tổng chi) thiếu các mục: Bội chi/bội thu NSDP, Chi trả nợ gốc.
- *Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016* đã được HĐND tỉnh phê duyệt được công khai 17/01/2018 trên website của tỉnh Bình Thuận. Báo cáo được công

khai trong vòng 30 ngày kể từ ngày HĐND phê chuẩn nghị quyết về phê chuẩn quyết toán ngân sách 2016 (13/12/2017). Báo cáo Quyết toán có đầy đủ 7/7 biểu theo quy định của Thông tư 343. Tuy nhiên, biểu Cân đối ngân sách địa phương năm 2016 (Biểu số 62) chỉ phản ánh 3/6 mục theo quy định (thiếu 3 mục: Chi trả nợ gốc của NSDP; Tổng mức vay của NSDP; Tổng mức dư nợ vay cuối năm của NSDP). Biểu quyết toán thu ngân sách nhà nước năm 2016 (Biểu số 63) chỉ phản ánh 16/18 mục theo quy định (thiếu 2 mục: Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước; Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết).

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Bình Thuận công khai 1/6 loại tài liệu khuyến khích là Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018.

12. TỈNH CÀ MAU

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 32	3/5 tài liệu bắt buộc được công bố	3 tài liệu được công bố đúng hạn
29.9 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	3/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 13: Kết quả chấm POBI tỉnh Cà Mau năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	416	13.9

2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	332	11.1
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	149.5	5
TỔNG ĐIỂM POBI	897.5	29.9
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	500	62.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Cà Mau công khai 3/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016, Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh quyết định. Các tài liệu không được công khai bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 (xem Bảng 13). Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh được công bố công khai trên website của HĐND tỉnh Cà Mau. Tỉnh Cà Mau đạt 416/800 điểm cho tài liệu này và xếp vị trí thứ 10 trong tổng số 27 tỉnh có công khai tài liệu này. Dự thảo có kèm theo bản thuyết minh dự toán ngân sách nhưng chỉ phản ánh 8/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Các bảng biểu còn thiếu trong dự thảo dự toán trình HĐND bao gồm: Biểu số 38 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2018, Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 41 Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và chính quyền địa phương năm 2018, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu

số 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018. Bên cạnh đó, Biểu Cân đối ngân sách (Biểu số 33) phản ánh đầy đủ năm mục lớn và các mục nhỏ theo đúng quy định. Trong khi đó, Biểu Dự toán thu (Biểu số 35) có phản ánh các khoản thu nội địa cụ thể song không đầy đủ, chỉ có 16/18 mục theo quy định (thiếu mục Thu từ quỹ công ích, hoa lợi công sản khác; mục Thu cấp quyền khai thác khoáng sản).

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được HĐND tỉnh quyết định được công bố công khai trên website của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau. Tỉnh Cà Mau đạt 333/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Vĩnh Phúc, Bến Tre, Kiên Giang, Tiền Giang và Hà Giang. Báo cáo Dự toán được công bố trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, đúng thời hạn so với quy định. Báo cáo dự toán được phê duyệt phản ánh 8/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Các biểu còn thiếu theo quy định của Thông tư 343 bao gồm: Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2018, Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 54 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và chính quyền địa phương năm 2018, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018. Ngoài ra, Biểu Dự toán thu theo lĩnh vực (Biểu số 48) có phản ánh các khoản thu nội địa cụ thể song không đầy đủ, chỉ có 16/18 mục theo quy định (thiếu mục Thu cấp quyền khai thác khoáng sản; Thu từ quỹ công ích, hoa lợi công sản khác).
- *Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016* đã được HĐND phê duyệt được công khai 27/12/2017 trên cổng thông tin điện tử của tỉnh Cà Mau. Báo cáo được công khai trong vòng 30 ngày kể từ ngày HĐND phê chuẩn nghị quyết về phê chuẩn quyết toán ngân sách 2016, đúng thời hạn quy định của Thông tư 343. Tuy nhiên báo cáo chỉ phản ánh 2/7 biểu theo quy định, thiếu các biểu: Biểu số 62 về Cân đối ngân sách địa phương, Biểu số 65 về Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực, Biểu số 66 về Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan tổ chức, Biểu số 67 về Quyết toán chi bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện và Biểu số 68 về Quyết toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện. Ngoài ra, Biểu Quyết toán thu ngân sách nhà nước năm 2016 (Biểu số 63) chỉ phản ánh 15/18 mục theo quy định (thiếu mục Thu cấp quyền khai thác khoáng sản; Thu từ quỹ công ích, hoa lợi công sản khác; Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp Nhà nước).

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Cà Mau công khai 3/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Cà Mau. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015, Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017.

13. TỈNH CAO BẰNG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 7	4/5 tài liệu bắt buộc được công bố	4 tài liệu được công bố đúng hạn
55.5 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
TƯƠNG ĐỐI	2/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 14: Kết quả chấm POBI tỉnh Cao Bằng năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	633	21.1

3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	550	18.3
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	350	11.7
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	133	4.4
TỔNG ĐIỂM POBI	1666	55.5
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	300	37.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Cao Bằng công khai 4/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh quyết định, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 (xem Bảng 14). Trong đó:

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được HĐND tỉnh quyết định được công bố công khai ngày 29/12/2017 trên website của UBND tỉnh Cao Bằng. Tỉnh Cao Bằng đạt 633/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh như Sơn La, Bắc Kạn và Đắk Nông. Báo cáo Dự toán được công bố trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Báo cáo dự toán được phê duyệt phản ánh đầy đủ 13/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Biểu Dự toán thu theo lĩnh vực (Biểu số 48) có phản ánh các khoản thu nội địa cụ thể song không đầy đủ, chỉ có 16/18 mục theo quy định (thiếu mục Thu từ quỹ công ích, hoa lợi công sản khác; mục Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp Nhà nước).
- *Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3 (9 tháng đầu năm) năm 2017* được công khai ngày 12/10/2013 trên website của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng. Báo cáo được công khai trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc quý, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Báo cáo phản ánh đầy đủ 3/3 biểu theo quy định, nhưng biểu cân đối ngân sách (Biểu số 59) không phản ánh chi tiết các mục nhỏ.

- Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 được công khai trên website của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng ngày 04/01/2018, đúng thời hạn quy định Thông tư 343. Báo cáo phản ánh đầy đủ 3/3 biểu theo quy định, nhưng biểu cân đối ngân sách (Biểu số 59) không phản ánh chi tiết các mục nhỏ. Tài liệu này tỉnh Cao Bằng đạt 550/600 điểm, bằng điểm với tỉnh Vĩnh Phúc.
- Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đã được HĐND phê duyệt được công khai 29/12/2017 trên website của văn phòng HĐND tỉnh Cao Bằng. Báo cáo được công khai trong vòng 30 ngày kể từ ngày HĐND phê chuẩn Nghị quyết về phê chuẩn Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016, đúng thời hạn quy định của Thông tư 343. Tuy nhiên báo cáo chỉ phản ánh 1/7 biểu theo quy định, thiếu các biểu: Biểu số 63 về Quyết toán thu ngân sách nhà nước, Biểu số 64 về Quyết toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi, Biểu số 65 về Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực, Biểu số 66 về Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan tổ chức, Biểu số 67 về Quyết toán chi bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện, và Biểu số 68 về Quyết toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Cao Bằng công khai 2/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Cao Bằng. Các tài liệu không được công bố công khai, bao gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015, Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017, Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017.

14. THÀNH PHỐ CẦN THƠ

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 14	4/5 tài liệu bắt buộc được công bố	4 tài liệu được công bố đúng hạn
49.1 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	1/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 15: Kết quả chấm POBI thành phố Cần Thơ năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	733	24.4
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	266	8.9
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	250	8.3
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	224.5	7.5
TỔNG ĐIỂM POBI	1473.5	49.1
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	300	37.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Thành phố Cần Thơ công khai 4/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm Dự thảo ngân sách nhà nước tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016. Mức độ đầy đủ và chi tiết của từng loại tài liệu được công bố là khác nhau. (xem Bảng 15). Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo Dự toán ngân sách thành phố năm 2018* trình HĐND thành phố phản ánh đầy đủ các biểu theo quy định của Thông tư 343. Dự thảo được đăng tải ngày 30/11/2017 trên website của HĐND thành phố Cần Thơ (bản mới nhất), trước khi bắt đầu kỳ họp HĐND. Đối với tài liệu này, Cần Thơ đạt 733/800 điểm và xếp vị trí thứ nhất trong tổng số 27 tỉnh có công khai. Biểu số 35, phản ánh

16/18 mục nhỏ cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa, thiếu hai mục về cấp quyền khai thác khoáng sản và thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi khác (mục 15 và 17).

- *Báo cáo Dự toán ngân sách thành phố năm 2018* đã được phê duyệt được công bố trên trang Công báo Cần Thơ, đúng thời hạn quy định. Thành phố Cần Thơ đạt 266/700 điểm đối với tài liệu này, xếp thứ 37 trên tổng số 51 tỉnh có công khai. Dự toán chỉ có 3/13 biểu theo quy định của Thông tư 343 bao gồm biểu 46-PL1, biểu 48-PL2, biểu 49-PL3. Biểu số 48 phản ánh 16/18 mục nhỏ cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa, thiếu hai mục về cấp quyền khai thác khoáng sản và thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi khác (mục 15 và 17).
- *Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách thành phố quý 3/2017* của Cần Thơ không được công khai trên các website. Báo cáo năm 2017 được công khai trên website của Đại biểu nhân dân Cần Thơ theo đúng thời hạn quy định. Báo cáo phản ánh 2/3 biểu theo quy định, thiếu biểu cân đối ngân sách (Biểu 59).
- *Báo cáo Quyết toán ngân sách thành phố năm 2016* được đăng tải trên trang Công báo Cần Thơ, đúng thời hạn quy định, không kèm theo báo cáo thuyết minh, báo cáo chỉ phản ánh 3/7 biểu theo quy định, bao gồm biểu 62-PL3, biểu 63-PL1, biểu 65-PL2. Biểu số 63 chỉ phản ánh 15/18 mục nhỏ cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa, thiếu các mục 15, 17 và 18. Các mục không sắp xếp theo mẫu của Thông tư 343.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Thành phố Cần Thơ công khai 1/6 loại tài liệu được công bố công khai đó là Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Các tài liệu không công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2018 của thành phố, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách thành phố 06 tháng đầu năm 2017, Kết quả kiểm toán, kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước các năm 2014 và 2015, Báo cáo ngân sách thành phố năm 2017 dành cho công dân và Danh mục các dự án đầu tư công trên địa bàn thành phố đã được quyết định năm 2018.

15. THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 12	3/5 tài liệu bắt buộc được công bố	3 tài liệu được công bố đúng hạn
51.1 ĐIỂM		2 tài liệu công khai đủ thông tin
TƯƠNG ĐỐI	4/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 16: Kết quả chấm POBI thành phố Đà Nẵng năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	566	18.9
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	600	20
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	366.5	12.2
TỔNG ĐIỂM POBI	1532.5	51.1
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	400	50

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Thành phố Đà Nẵng công khai 3/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Dự toán ngân sách thành phố năm 2018 được HĐND thành phố phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách thành phố Quý 3/2017 và Báo cáo quyết toán ngân sách thành phố năm 2016. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Dự toán ngân sách thành phố năm 2018 trình HĐND thành phố và Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách thành phố năm 2017 (xem Bảng 16). Trong đó:

- *Báo cáo Dự toán ngân sách thành phố năm 2018* được HĐND thành phố phê duyệt được công bố công khai ngày 08/01/2018 trên website của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng. Đà Nẵng đạt 566/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Bình Dương, Nam Định và Lai Châu. Báo cáo được công bố trong vòng 30 ngày sau khi HĐND thành phố ban hành Nghị quyết về Dự toán ngân sách thành phố năm 2018, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Báo cáo dự toán được phê duyệt chỉ phản ánh 12/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Chỉ có một biểu còn thiếu theo quy định của Thông tư 343 đó là Biểu số 54 về Tỷ lệ phần trăm các khoản thu phân chia giữa ngân sách thành phố và chính quyền địa phương năm 2018.
- *Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách thành phố Quý 3/2017* được công bố công khai trên website của Sở Tài chính Đà Nẵng đúng thời hạn quy định và có kèm báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách địa phương theo quý. Tài liệu này Đà Nẵng đạt số điểm tối đa, bằng với các tỉnh Kon Tum, Hải Dương, Hồ Chí Minh, Bình Định, và Đồng Nai.
- *Báo cáo Quyết toán ngân sách thành phố năm 2016* được HĐND thành phố Đà Nẵng phê duyệt được công bố công khai vào ngày 28/12/2017 trên website của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng và không kèm báo cáo thuyết minh. Báo cáo này đã thực hiện và phản ánh đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của Thông tư 343.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Thành phố Đà Nẵng công khai 4/6 tài liệu khuyến khích, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách thành phố năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách thành phố 06 tháng đầu năm 2017, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 thành phố Đà Nẵng. Các tài liệu không được công bố công khai gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách thành phố các năm 2014, 2015 và Báo cáo ngân sách thành phố dành cho công dân năm 2017.

16. TỈNH ĐẮK LẮK

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 29	5/5 tài liệu bắt buộc được công bố	4 tài liệu được công bố đúng hạn (còn lại 1 tài liệu công khai chậm so với quy định)
32.7 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	3/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 17: Kết quả chấm POBI tỉnh Đắk Lắk năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	232	7.7
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	199	6.6
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	199	6.6
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	250	8.3
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	100	3.3
TỔNG ĐIỂM POBI	980	32.7

6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	300	37.5
--	-----	------

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Đắk Lắk công khai 5/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo thuyết minh và số liệu về tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định (xem Bảng 17). Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* trình HĐND tỉnh được công bố trên website của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk ngày 09/01/2018, nằm trong khoảng từ ngày thứ 5 đến ngày thứ 30 sau khi UBND tỉnh gửi Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 cho các đại biểu HĐND cấp tỉnh. Tỉnh Đắk Lắk đạt 232/800 điểm cho tài liệu này và xếp vị trí thứ 20 trong tổng số 27 tỉnh có công khai tài liệu này. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 chỉ đính kèm với các biểu sau theo quy định của Thông tư 343 gồm: Biểu số 35 về Dự toán thu ngân sách nhà nước (Tuy nhiên thiếu các mục từ 16-18 so với Biểu mẫu số 35 theo Thông tư 343), Biểu số 36 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách huyện theo cơ cấu chi, Biểu số 37 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực, Biểu số 38 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan và Biểu số 43 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện.
- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được công bố trên website của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk ngày 10/01/2018, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Tỉnh Đắk Lắk đạt 199/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Thừa Thiên Huế và Hòa Bình. Tuy nhiên, Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định chỉ phản ánh các biểu sau theo quy định của Thông tư 343, gồm: Biểu số 48 về Dự toán thu ngân sách nhà nước (tuy nhiên thiếu các mục từ 16-18 so với Biểu mẫu số 48 theo Thông tư 343), Biểu số 49 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách huyện theo cơ cấu chi, Biểu số 50 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực và Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức.

Ngoài ra, các tài liệu chấm điểm bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đều được công khai đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Tuy nhiên, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 không phản ánh biểu nào theo quy định. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 thiếu Biểu 59 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2017. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đã được HĐND tỉnh quyết định thiếu các Biểu số 66-68, Biểu số 62 thiếu từ mục C đến mục E và Biểu số 63 thiếu các mục 14, 15, 17, 18 so với quy định của Thông tư 343.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Đắk Lắk công khai 3/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017, Kế hoạch tài chính trung hạn, đầu tư công trung hạn (5 năm và 3 năm cuốn chiếu) tỉnh Đắk Lắk. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách địa phương và kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước các năm 2014, 2015, Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017 và Danh mục dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2018.

17. TỈNH ĐẮK NÔNG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 18	3/5 tài liệu bắt buộc được công bố	0 tài liệu được công bố đúng hạn (có 1 tài liệu công khai chậm và 2 tài liệu không rõ ngày công khai)
45.5 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	4/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 18: Kết quả chấm POBI tỉnh Đắk Nông năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	716	23.9
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	633	21.1
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	16.5	0,6
TỔNG ĐIỂM POBI	1365.5	45.5
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	600	75

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Đắk Nông công khai 3/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND, Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh phê duyệt và Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016. Mức độ đầy đủ và chi tiết của từng loại tài liệu được công bố là khác nhau (xem Bảng 18). Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh được công bố ngày 26/12/2017 trên website Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông sau khoảng thời gian 5 ngày nhưng trước 30 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ họp HĐND tỉnh. Tỉnh Đắk Nông đạt 716/800 điểm cho tài liệu này và xếp vị trí thứ hai trong tổng số 27 tỉnh có công khai tài liệu này. Báo cáo có kèm theo thuyết minh dự toán. Dự thảo chỉ phản ánh 12/13 biểu theo quy định tại Thông tư 343, thiếu

Biểu số 41 - Biểu về tỉ lệ phần trăm các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2018. Các biểu còn lại phản ánh đầy đủ theo quy định.

- Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được công bố trên website của UBND tỉnh, không xác định được ngày công khai. Báo cáo phản ánh đầy đủ bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Đắc Nông đạt 633/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh như Sơn La, Cao Bằng và Bắc Kạn.
- Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh 2016 được đăng trên website của UBND tỉnh, không xác định được ngày đăng, không kèm theo báo cáo thuyết minh. Không có bảng biểu, chỉ có nghị quyết quyết định quyết toán và số liệu sơ bộ. Các tài liệu công khai của tỉnh Đắc Nông không bao gồm các tài liệu khuyến khích công khai như kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước các năm 2014, 2015, không có báo cáo ngân sách dành cho công dân năm 2017.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Đắc Nông công khai 4/6 loại tài liệu khuyến khích, thiếu tài liệu về Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh, kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2014, 2015 và Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

18. TỈNH ĐIỆN BIÊN

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 15	3/5 tài liệu bắt buộc được công bố	2 tài liệu được công bố đúng hạn (còn lại 1 tài liệu công khai chậm)
47.7 ĐIỂM		1 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	3/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 19: Kết quả chấm POBI tỉnh Điện Biên năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	599	20
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	400	13.3
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	433	14.4
TỔNG ĐIỂM POBI	1432	47.7
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	300	37.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Điện Biên công khai 3/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 (xem Bảng 19). Trong đó:

- Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt được công bố công khai ngày 19/01/2018 trên website của sở Tài chính tỉnh Điện Biên. Điện Biên đạt 599/700 điểm cho tài liệu này, bằng với số điểm của tỉnh Lạng Sơn. Báo cáo được công bố trong vòng 31 - 60 ngày sau khi HĐND tỉnh

ban hành Nghị quyết về dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 (ngày 09/12/2017), quá thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Báo cáo dự toán được phê duyệt phản ánh 13/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Biểu Dự toán thu theo lĩnh vực (Biểu 48) có phản ánh các khoản thu nội địa cụ thể song không đầy đủ, chỉ có 16/18 mục theo quy định (thiếu mục Thuế sử dụng đất nông nghiệp; Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp Nhà nước).

- Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 được công bố công khai ngày 05/01/2018 trên website của Sở Tài chính Điện Biên. Báo cáo được công bố công khai trong vòng 1 tháng sau khi kết thúc năm tài chính 2017. Báo cáo phản ánh đầy đủ 3/3 biểu theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đã được HĐND tỉnh phê duyệt được công khai 05/01/2018 trên website của HĐND tỉnh Điện Biên. Báo cáo được công khai trong vòng 30 ngày kể từ ngày HĐND phê chuẩn Nghị quyết về phê chuẩn Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 (ngày 09/12/2017). Báo cáo Quyết toán phản ánh đầy đủ 7/7 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Biểu Quyết toán Cân đối ngân sách (Biểu số 62) phản ánh đầy đủ 06 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định. Biểu Quyết toán thu theo lĩnh vực (Biểu số 63) có phản ánh các khoản thu nội địa cụ thể song không đầy đủ đầy đủ, chỉ có 15/18 mục (thiếu các mục: Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết; Thuế sử dụng đất nông nghiệp; Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp Nhà nước).

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Điện Biên công khai 3/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên và Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Điện Biên. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015, Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

19. TỈNH ĐỒNG NAI

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 11	5/5 tài liệu bắt buộc được công bố	3 tài liệu được công bố đúng hạn (1 tài liệu không rõ ngày công khai và 1 tài liệu công khai chậm)
51.6 ĐIỂM		1 tài liệu công khai đủ thông tin
TƯƠNG ĐỐI	3/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 20: Kết quả chấm POBI tỉnh Đồng Nai năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	66	2.2
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	700	23.3
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	600	20
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	166	5.5
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	16.5	0.6

TỔNG ĐIỂM POBI	1548.5	51.6
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	400	50

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Đồng Nai công khai **5/5** loại tài liệu bắt buộc. Tuy nhiên, mức độ đầy đủ và chi tiết của từng loại tài liệu được công bố rất khác nhau (xem Bảng 20). Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* trình HĐND tỉnh được công khai ngày 9/1/2018, sau 5 ngày nhưng vẫn trước 30 ngày kể từ ngày họp HĐND. Tỉnh Đồng Nai đạt 66/800 điểm cho tài liệu này và xếp vị trí thứ 27 trong tổng số 27 tỉnh có công khai tài liệu này. Nội dung công khai không kèm theo bảng biểu theo Thông tư 343, chỉ có các số liệu cơ bản về chỉ tiêu dự toán tổng thu, tổng chi 2018.
- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được công khai ngày 11/01/2018 trên website của UBND tỉnh Đồng Nai, trong vòng 30 ngày kể từ ngày 10/12 hàng năm. Đầy đủ bảng biểu theo quy định của Thông tư 343 và phản ánh đầy đủ nội dung. Tài liệu này tỉnh Đồng Nai đạt tối đa 700/700 điểm, bằng với số điểm của tỉnh Kon Tum và tỉnh Khánh Hòa.
- *Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017* được công khai ngày 22/09/2017, trong vòng 15 ngày khi kết thúc quý. Có kèm theo báo cáo thuyết minh, các bảng biểu phản ánh đầy đủ theo quy định của Thông tư 343. Tài liệu này tỉnh Đồng Nai đạt tối đa 600/600 điểm, bằng với số điểm của tỉnh Kon Tum, Hải Dương, Hồ Chí Minh, Bình Định và Đà Nẵng.
- *Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017* cũng chỉ báo cáo sơ bộ dưới dạng con số tổng, không chi tiết bảng biểu, báo cáo này đi kèm với báo cáo công khai về số liệu dự toán ngân sách tỉnh năm 2018.
- *Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016* không có bảng biểu kèm theo, chỉ có Nghị quyết của HĐND, không có ngày đăng Nghị quyết.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Đồng Nai công khai **3/6** loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Danh mục dự án đầu tư công đã được

quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh năm 2018 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Đồng Nai. Các tài liệu không công khai gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017, Báo cáo kết quả kiểm toán, kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước các năm 2014, 2015 và Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

20. TỈNH ĐỒNG THÁP

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 23	3/5 tài liệu bắt buộc được công bố	3 tài liệu được công bố đúng hạn
43.6 ĐIỂM		1 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	2/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 21: Kết quả chấm POBI tỉnh Đồng Tháp năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	365	12.2
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	466	15.5
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0

5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	358	11.9
TỔNG ĐIỂM POBI	1189	39.6
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	200	25

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Đồng Tháp công khai **3/5** loại tài liệu được công bố công khai, bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê duyệt và Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đã được HĐND tỉnh phê duyệt. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Báo cáo thuyết minh và số liệu về tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 (xem Bảng 21). Trong đó:

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được công bố trên website của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp ngày 08/12/2017, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Tỉnh Đồng Tháp đạt 365/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Quảng Trị, An Giang, Ninh Thuận, Sóc Trăng, Hà Nội, Quảng Ninh và Lâm Đồng. Trong số các bảng biểu được công bố kèm theo Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Biểu số 46 còn thiếu các mục lớn C, D, Đ so với biểu mẫu theo quy định của Thông tư 343. Ngoài ra, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định phản ánh thiếu các biểu sau theo quy định của Thông tư 343, gồm: Biểu số 47 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018, Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2018, Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 56 về Dự toán chi bổ sung cơ sở vật chất từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2018 và Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước năm 2018.

Ngoài ra, các tài liệu chấm điểm bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đều được công khai đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Tuy nhiên, Báo cáo Quyết

toán ngân sách tỉnh năm 2016 đã được HĐND tỉnh quyết định công bố thiếu các biểu: Biểu số 62 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2016 và Biểu số 67 về Quyết toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2016.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Đối với các tài liệu khuyến khích không tính điểm POBI 2017, có 2/6 loại tài liệu được công bố công khai, bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017, Danh mục dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2018. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách địa phương và kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước các năm 2014, 2015, Báo cáo ngân sách tỉnh năm 2017 dành cho công dân, Kế hoạch tài chính trung hạn, đầu tư công trung hạn (5 năm và 3 năm cuốn chiếu) cấp địa phương tỉnh Đồng Tháp.

21. TỈNH GIA LAI

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 46	1/5 tài liệu bắt buộc được công bố	0 tài liệu được công bố đúng hạn (còn lại 1 tài liệu không rõ ngày công khai)
15.5 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
ÍT	4/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 22: Kết quả chấm POBI tỉnh Gia Lai năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0

2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	465	15.5
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	0	0
TỔNG ĐIỂM POBI	465	15.5
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	400	50

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Gia Lai công khai 1/5 loại tài liệu bắt buộc là tài liệu về Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 (xem Bảng 22). Trong đó:

- Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt được công bố công khai ngày trên website của UBND tỉnh Gia Lai nhưng không rõ ngày đăng. Báo cáo Dự toán được phê duyệt chỉ phản ánh 12/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Bên cạnh đó, báo cáo này còn thừa một số biểu chi tiết nhưng không nằm trong yêu cầu của Thông tư 343. Bảng biểu còn thiếu theo quy định của Thông tư 343 đó là Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Gia Lai công khai 4/6 loại tài liệu khuyến khích: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Gia Lai. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017 và Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

22. TỈNH HÀ GIANG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 41	2/5 tài liệu bắt buộc được công bố	2 tài liệu được công bố đúng hạn
22.8 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
ÍT	2/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 23: Kết quả chấm POBI tỉnh Hà Giang năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm POBI tỉnh Hà Giang
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	350	11.7
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	333	11.1

3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	0	0
TỔNG ĐIỂM POBI	683	22.8
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	300	37.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Hà Giang công khai 2/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh và Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 (xem Bảng 23). Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh được công bố công khai trên website của Sở Tài chính tỉnh Hà Giang ngày 06/12/2017, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Tỉnh Hà Giang đạt 350/800 điểm cho tài liệu này và xếp vị trí thứ 15 trong tổng số 27 tỉnh có công khai. Dự thảo chỉ phản ánh 7/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343 và không kèm theo bản thuyết minh dự toán ngân sách. Các bảng biểu còn thiếu trong tài liệu dự thảo bao gồm: Biểu số 38 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2018, Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 40 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 41 Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và chính quyền địa phương năm 2018, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018, Biểu số 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018. Ngoài ra, Biểu Cân đối ngân sách (Biểu số 33) phản ánh đầy đủ năm mục lớn và các

mục nhỏ theo đúng quy định. Biểu số 35 (Biểu Dự toán thu) phản ánh đầy đủ các khoản mục thu nội địa (18 mục nhỏ) và chi tiết theo loại thuế.

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được HĐND tỉnh phê duyệt được công bố công khai ngày 29/12/2017 trên website của UBND tỉnh Hà Giang. Báo cáo dự toán được công bố trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Tỉnh Hà Giang đạt 333/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Vĩnh Phúc, Bến Tre, Cà Mau, Kiên Giang và Tiền Giang. Báo cáo dự toán được phê duyệt chỉ phản ánh 3/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Các bảng biểu được công bố bao gồm Biểu số 46 (biểu Cân đối ngân sách), Biểu số 48 (biểu Dự toán thu theo lĩnh vực) và Biểu số 49 (biểu Dự toán chi theo cơ cấu chi). Biểu Cân đối ngân sách (Biểu số 46) phản ánh đầy đủ năm mục lớn và các mục nhỏ theo quy định. Biểu Dự toán thu theo lĩnh vực (Biểu số 48) phản ánh đầy đủ các khoản thu nội địa và chi tiết theo từng loại thuế. Các bảng biểu còn thiếu theo quy định của Thông tư 343 bao gồm: Biểu số 47 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018, Biểu số 50 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2018, Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2018, Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 53 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 54 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và chính quyền địa phương năm 2018, Biểu số 55 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cần đối ngân sách từng huyện năm 2018, Biểu số 56 về Dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2018, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Hà Giang công khai 2/6 loại tài liệu, bao gồm: Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Hà Giang và Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Hà Giang. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017, Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015 và Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

23. TỈNH HÀ NAM

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 58	1/5 tài liệu bắt buộc được công bố	1 tài liệu được công bố đúng hạn
1.7 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
ÍT	1/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 24: Kết quả chấm POBI tỉnh Hà Nam năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	0	0
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	50	1.7
TỔNG ĐIỂM POBI	50	1.7

6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	100	12.5
--	-----	------

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Hà Nam công khai 1/5 loại tài liệu bắt buộc, đó là Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 được công bố công khai trên website của tỉnh Hà Nam vào ngày 29/12/2017 nhưng không theo mẫu của Thông tư 343 của Bộ Tài chính nên không phản ánh đầy đủ thông tin cần thiết. Các tài liệu còn lại không được công bố công khai (xem Bảng 24).

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Hà Nam công khai 1/6 loại tài liệu đó là Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Hà Nam. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Hà Nam, Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015 và Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

24. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 37	3/5 tài liệu bắt buộc được công bố	2 tài liệu được công bố đúng hạn (còn lại 1 tài liệu không rõ ngày công khai)
27.1 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	2/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 25: Kết quả chấm POBI thành phố Hà Nội năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	199	6.6
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	365	12.2
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	249	8.3
TỔNG ĐIỂM POBI	813	27.1
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	200	25

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Thành phố Hà Nội công khai 3/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách thành phố năm 2018 trình HĐND thành phố, Báo cáo dự toán ngân sách thành phố đã được HĐND thành phố quyết định và báo cáo dự toán ngân sách thành phố chi tiết do UBND thành phố giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới, Báo cáo quyết toán ngân sách thành phố đã được HĐND thành phố phê chuẩn. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách thành phố Quý 3/2017, Báo cáo thuyết minh và số liệu về tình hình thực hiện ngân sách thành phố năm 2017 (xem Bảng 25). Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo Dự toán ngân sách thành phố năm 2018 trình HĐND thành phố Hà Nội được công bố trên website của Sở Tài chính Hà Nội nhưng không xác định được ngày đăng tải. Thành phố Hà Nội đạt 199/800 điểm cho tài liệu

này và xếp vị trí thứ 24 trong tổng số 27 tỉnh có công khai tài liệu này. Trong đó, Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách thành phố năm 2018 trình HĐND thành phố chỉ công khai 4/13 biểu so với quy định của Thông tư 343. Trong số đó, Biểu số 35 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018 thiếu mục 9 - Thuế sử dụng đất nông nghiệp so với biểu mẫu quy định trong Thông tư 343. Các biểu mẫu còn thiếu như sau: Biểu số 34 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách thành phố và ngân sách quận, huyện năm 2018, Biểu số 38 về Dự toán chi ngân sách thành phố cho từng lĩnh vực năm 2018, Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách thành phố cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 40 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách thành phố cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 41 về Tỷ lệ phần trăm các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2018, Biểu số 42 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng quận, huyện năm 2018, Biểu số 43 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách từng quận, huyện năm 2018, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách thành phố và ngân sách quận, huyện năm 2018 và Biểu số 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018.

- *Báo cáo Dự toán ngân sách thành phố năm 2018* được công bố ngày 30/12/2017, đúng thời gian quy định. Thành phố Hà Nội đạt 365/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Quảng Trị, An Giang, Ninh Thuận, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Quảng Ninh và Lâm Đồng. Tuy nhiên, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh 2018 chỉ công khai 6/13 biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, biểu 48 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018 thiếu mục 9 - Thuế sử dụng đất nông nghiệp so với biểu mẫu quy định trong Thông tư 343. Các biểu mẫu còn thiếu bao gồm: Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách thành phố cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 53 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách thành phố cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 54 về Tỷ lệ phần trăm các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2018, Biểu số 55 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng quận, huyện năm 2018, Biểu số 56 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách từng quận, huyện năm 2018, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách thành phố và ngân sách quận, huyện năm 2018 và Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018.
- *Báo cáo Quyết toán ngân sách thành phố năm 2016* đã được HĐND thành phố phê chuẩn được công bố 21/01/2018 trên website của Sở Tài chính Hà

Nội, đúng thời hạn quy định. Tuy nhiên, Báo cáo quyết toán ngân sách thành phố năm 2016 không công bố Biểu số 67 về Quyết toán chi bổ sung từ ngân sách thành phố cho ngân sách quận, huyện năm 2016.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Thành phố Hà Nội công khai 2/6 loại tài liệu, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách thành phố năm 2018, Danh mục đầu tư công trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2018. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách thành phố 06 tháng đầu năm 2017, Kết quả kiểm toán ngân sách thành phố và kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước các năm 2014, 2015, Báo cáo ngân sách thành phố năm 2017 dành cho công dân, Kế hoạch tài chính trung hạn, đầu tư công trung hạn (5 năm và 3 năm cuốn chiếu) của thành phố Hà Nội.

25. TỈNH HÀ TĨNH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 30	5/5 tài liệu bắt buộc được công bố	4 tài liệu được công bố đúng hạn (còn lại 1 tài liệu công bố muộn)
31.9 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	3/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 26: Kết quả chấm POBI tỉnh Hà Tĩnh năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	200	6.7

2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	166	5.5
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	133	4.4
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	250	8.3
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	208	6.9
TỔNG ĐIỂM POBI	957	31.9
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	500	62.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Hà Tĩnh công khai 5/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo thuyết minh và số liệu về tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định (xem Bảng 26). Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh được đăng tải ngày 08/12/2017 trên website của Đại biểu nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, đúng thời hạn quy định, có kèm theo bản thuyết minh. Tỉnh Hà Tĩnh đạt 200/800 điểm cho tài liệu này và xếp vị trí thứ 21 trong tổng số 27 tỉnh có công khai tài liệu này. Dự thảo chỉ phản ánh 3/13 biểu theo quy định của Thông tư 343, bao gồm: Biểu 35 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018, Biểu 36 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách huyện theo cơ cấu chi năm 2018 và Biểu 41 về Tỷ lệ phần trăm các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2018.

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được công bố trên website của Sở Tài chính Hà Tĩnh ngày 02/01/2018, đúng thời hạn quy định. Tỉnh Hà Tĩnh đạt 166/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Bình Phước và Vĩnh Long. Tuy nhiên, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh 2018 chỉ phản ánh 3/13 biểu theo quy định của Thông tư 343, bao gồm: Biểu số 48 về Dự toán thu ngân sách nhà nước, Biểu số 49 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách huyện theo cơ cấu chi và Biểu số 54 về Tỷ lệ phần trăm các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2018. Trong đó, biểu số 48 chỉ phản ánh 14/18 mục thu nhỏ, thiếu các mục thu tiền thuế sử dụng đất nông nghiệp, thu từ quỹ đất công ích, thu hồi vốn, cổ tức, thu từ tiền cho thuê và bán tài sản thuộc sở hữu nhà nước.
- *Báo cáo Tình hình thực hiện dự toán ngân sách tỉnh Quý 3/2017* được công khai trên website Sở Tài chính ngày 8/11/2017 có kèm theo thuyết minh nhưng không có bảng biểu theo quy định.
- *Báo cáo Tình hình thực hiện dự toán ngân sách tỉnh năm 2017* được công khai trên website Đại biểu nhân dân ngày 8/12, kèm theo Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND. Báo cáo chỉ phản ánh một biểu về tình hình thực hiện chi năm 2017.
- *Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016* được đăng tải trên website của Đại biểu nhân dân ngày 22/12/2017, đúng thời hạn quy định. Báo cáo chỉ thể hiện 3/7 biểu theo quy định bao gồm cân đối thu-chi, quyết toán thu, quyết toán chi. Biểu 62 (tương đương với Biểu 01 trong Báo cáo này của tỉnh) không theo mẫu của Thông tư 343, chỉ phản ánh 2/6 mục lớn theo quy định, thiếu các mục về bội chi, chi trả nợ gốc, tổng mức vay và dư nợ vay. Biểu số 63 chỉ phản ánh 15/18 khoản mục nhỏ, thiếu các mục: thu từ xổ số, thu hoa lợi, thu hồi vốn, cổ tức.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Hà Tĩnh công khai 3/6 loại tài liệu, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Danh mục dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2018, Kế hoạch tài chính trung hạn, đầu tư công trung hạn (5 năm và 3 năm cuốn chiếu) cấp địa phương. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017, Kết quả kiểm toán ngân sách địa phương và kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước các năm 2014, 2015, Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

26. TỈNH HẢI DƯƠNG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 3	5/5 tài liệu bắt buộc được công bố	5 tài liệu được công bố đúng hạn
67.4 ĐIỂM		2 tài liệu công khai đủ thông tin
TƯƠNG ĐỐI	4/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 27: Kết quả chấm POBI tỉnh Hải Dương năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	416	13.9
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	431	14.4
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	600	20
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	400	13.3
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	174.5	5.8
TỔNG ĐIỂM POBI	2021.5	67.4
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	600	75

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Hải Dương công khai 5/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo thuyết minh và số liệu về tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê duyệt (xem Bảng 27). Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* trình HĐND tỉnh được công bố trên website của Sở Tài chính tỉnh Hải Dương đúng thời hạn quy định và có kèm theo báo cáo thuyết minh. Tỉnh Hải Dương đạt 416/800 điểm cho tài liệu này và xếp vị trí thứ 9 trong tổng số 27 tỉnh có công khai tài liệu này. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh chỉ phản ánh 8/13 biểu theo quy định của Thông tư 343, thiếu các biểu: Biểu số 38 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2018, Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 43 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2018, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu số 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018. Trong đó, Biểu 35 chỉ phản ánh 17/18 mục nhỏ so với biểu mẫu của Thông tư 343, thiếu mục nhỏ số 18 về thu hồi vốn, cổ tức, lợi nhuận được chia của nhà nước.
- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh 2018* được công bố ngày 10/01/2018, đúng thời gian quy định. Tài liệu này tỉnh Hải Dương đạt 431/700 điểm, xếp thứ 17 trong tổng số 51 tỉnh có công khai. Tuy nhiên Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh Hải Dương năm 2018 chỉ công khai 10/13 biểu theo quy định của Thông tư 343. Các biểu mẫu còn thiếu bao gồm: Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2018, Biểu số 56 về Dự toán chi bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm 2018, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2019. Trong đó Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực phản ánh 10 khoản chi nhưng chỉ có 8 khoản theo Thông tư 343, thiếu các khoản về chi Phát thanh truyền hình thông tấn, chi Thể dục thể thao (có thể nằm trong mục chương trình đề án) mục An ninh quốc phòng có thể được xếp vào chi bảo đảm xã hội. Biểu số 48 phản ánh 17/18 khoản mục nhỏ, thiếu mục 18 Thu từ cổ tức, lợi nhuận được chia của nhà nước.

- Báo cáo Tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng và cả năm 2017 đều được công bố đầy đủ thông tin theo quy định và công bố đúng thời hạn theo quy định của Thông tư 343. Cả hai tài liệu này tỉnh Hải Dương đều đạt tối đa số điểm.
- Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đã được HĐND tỉnh quyết định được công bố 10/01/2018 trên website của HĐND tỉnh, và ngày 24/01/2018 trên website UBND tỉnh. Báo cáo chỉ phản ánh 3 biểu là quyết toán thu, quyết toán chi và cân đối thu chi 2016. Biểu cân đối ngân sách (Biểu số 62) chỉ phản ánh các khoản thu và kết dư, không phản ánh các khoản chi, bội chi, chi trả nợ gốc, tổng mức vay và dư nợ vay và không theo mẫu của Thông tư 343. Biểu các nguồn thu nội địa (Biểu số 63) chỉ phản ánh 16/18 khoản mục nhỏ, thiếu mục 14 (Thu từ xổ số), và mục 18 (Thu vốn cổ tức), và không theo mẫu của Thông tư 343.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Hải Dương công khai 4/6, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017, Danh mục dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2017, Kế hoạch tài chính trung hạn, đầu tư công trung hạn (5 năm và 3 năm cuốn chiếu) cấp địa phương. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách địa phương và kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước các năm 2014, 2015, Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

27. THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 59	1/5 tài liệu bắt buộc được công bố	1 tài liệu được công bố đúng hạn
1.7 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
ÍT	1/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 28: Kết quả chấm POBI thành phố Hải Phòng năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	0	0
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	50	1.7
TỔNG ĐIỂM POBI	50	1.7
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	100	12.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Thành phố Hải Phòng công khai 1/5 loại tài liệu bắt buộc, đó là Báo cáo quyết toán ngân sách thành phố năm 2016. Báo cáo chỉ có Quyết định phê duyệt, được đăng tải website của đoàn Đại biểu quốc hội và HĐND thành phố, không có bảng biểu đính kèm. Tài liệu được công bố ngày 28/07/2017 trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký ban hành (ngày 20/07/2017). Do không có bảng biểu đính kèm nên các nội dung liên quan đến biểu mẫu đều không được tính điểm POBI.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Thành phố Hải Phòng công khai 1/6 loại tài liệu, đó là: Báo cáo ngân sách thành phố dành cho công dân năm 2017. Các tài liệu không được công bố công khai

bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách thành phố năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách thành phố 06 tháng đầu năm 2017, Kết quả kiểm toán ngân sách thành phố các năm 2014, 2015, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn thành phố Hải Phòng và Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 thành phố Hải Phòng.

28. TỈNH HẬU GIANG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 63	0/5 tài liệu bắt buộc được công bố	0 tài liệu được công bố đúng hạn
0 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
ÍT	1/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 29: Kết quả chấm POBI tỉnh Hậu Giang năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	0	0
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0

4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	0	0
TỔNG ĐIỂM POBI	0	0
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	100	12.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Hậu Giang không công khai bất kì loại tài liệu ngân sách nào.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Hậu Giang công khai 1/6 loại tài liệu, đó là Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018.

29. TỈNH HÒA BÌNH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 50	2/5 tài liệu bắt buộc được công bố	0 tài liệu được công bố đúng hạn (còn lại 2 tài liệu công khai chậm)
12.9 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
ÍT	1/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 30: Kết quả chấm POBI tỉnh Hòa Bình năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	198	6.6
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	190.5	6.3
TỔNG ĐIỂM POBI	388.5	12.9
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	200	25

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Hòa Bình công khai **2/5** loại tài liệu bắt buộc, đó là: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh phê duyệt và Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 3/2017 và Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 (xem Bảng 30). Trong đó:

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* đã được phê duyệt của tỉnh Hòa Bình được công khai theo quyết định công khai ký ngày 24/01/2018 của UBND tỉnh. Dự toán được công bố công khai trên website của Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình, quá thời hạn 30 ngày (nhưng vẫn dưới 60 ngày) kể từ ngày

10/12 hàng năm. Tỉnh Hòa Bình đạt 199/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Đắk Lắk, Bà Rịa Vũng Tàu và Thừa Thiên Huế. Báo cáo chỉ phản ánh 7/13 biểu theo Thông tư 343 của Bộ Tài chính, thiếu các biểu 51, 52, 53, 56, 57 và 58. Biểu số 46 không phản ánh đủ năm mục lớn theo quy định, thiếu mục D Chi trả nợ gốc của NSDP và mục Đ Tổng mức vay của NSDP. Việc phân chia các phần trong Biểu số 46 không theo biểu mẫu của Thông tư 343. Biểu số 48 chỉ phản ánh 16/18 mục nhỏ, thiếu các mục 9 Thuế sử dụng đất nông nghiệp và mục 13 Tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước. Thứ tự các mục trong biểu số 48 sắp xếp không theo biểu mẫu của Thông tư 343.

- Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016, được công bố ngày 25/01/2018 trên website của Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình, sau 30 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt, nhưng vẫn sớm hơn 60 ngày. Báo cáo quyết toán không kèm theo báo cáo thuyết minh. Biểu cân đối ngân sách năm 2016 (Biểu số 62) tương đương với biểu 10 trong tài liệu công bố, không theo mẫu của Thông tư 343 và chỉ phản ánh 2/7 mục bao gồm Tổng nguồn thu NSDP và Tổng chi NSDP. Thiếu các mục Bội chi, Chi trả nợ gốc, Tổng mức vay và Tổng mức dư nợ vay cuối năm của NSDP. Từ Biểu số 62-68 theo Thông tư 343, báo cáo quyết toán chỉ phản ánh 4/7 biểu, các biểu này không theo mẫu của Thông tư 343. Các biểu còn thiếu bao gồm Biểu 64, Biểu 67 và Biểu 68. Biểu số 63 (Biểu Quyết toán thu) chỉ phản ánh 17/18 mục nhỏ, không theo thứ tự của Thông tư 343, thiếu mục số 18 về Thu hồi vốn, cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước. Các biểu 62, 63 và 65 không phản ánh chênh lệch dự toán và quyết toán, chỉ có Biểu 66 (Biểu Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức) là có phản ánh về chênh lệch và so sánh giữa dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016. Biểu số 65 không phản ánh đầy đủ các mục theo Thông tư 343, không giống mẫu của Thông tư 343, thiếu các khoản mục về dự phòng ngân sách và chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Hòa Bình công khai 1/6 loại tài liệu, đó là: Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Hòa Bình. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017, Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015, Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017 và Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

30. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 5	5/5 tài liệu bắt buộc được công bố	2 tài liệu được công bố đúng hạn (còn lại 3 tài liệu công bố chậm)
56.8 ĐIỂM		1 tài liệu công khai đủ thông tin
TƯƠNG ĐỐI	1/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 31: Kết quả chấm POBI thành phố Hồ Chí Minh năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	415	13.8
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	298	9.9
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	600	20
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	200	6.7
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	190.5	6.3
TỔNG ĐIỂM POBI	1703.5	56.8
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	100	12.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Thành phố Hồ Chí Minh công khai 5/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách thành phố năm 2018 trình HĐND thành phố, Báo cáo dự toán ngân sách thành phố đã được HĐND thành phố quyết định và báo cáo dự toán ngân sách thành phố chi tiết do UBND thành phố giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách thành phố Quý 3/2017, Báo cáo thuyết minh và số liệu về tình hình thực hiện ngân sách thành phố năm 2017, Báo cáo quyết toán ngân sách thành phố đã được HĐND thành phố phê chuẩn (xem Bảng 31). Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo Dự toán ngân sách thành phố năm 2018* trình HĐND được công khai vào 15/12/2017, sau 5 ngày và trong khoảng 30 ngày kể từ khi UBND thành phố gửi Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách thành phố năm 2018 cho các đại biểu HĐND cấp thành phố. Thành phố Hồ Chí Minh đạt 415/800 điểm cho tài liệu này và xếp vị trí thứ 11 trong tổng số 27 tỉnh có công khai tài liệu này. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách thành phố năm 2018 công bố thiếu các biểu sau: Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách thành phố cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 43 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách từng quận, huyện năm 2018, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách thành phố và ngân sách quận, huyện năm 2018. Ngoài ra, Biểu 35 về Dự toán thu ngân sách địa phương thiếu các mục số 9, 15, 16 so với biểu mẫu quy định trong Thông tư 343.
- *Báo cáo Dự toán ngân sách thành phố năm 2018* được công khai vào ngày 01/02/2018, trong khoảng thời gian từ ngày thứ 31 đến ngày thứ 60 sau khi HĐND thành phố ban hành Nghị quyết về dự toán ngân sách thành phố năm 2018. Thành phố Hồ Chí Minh đạt 298/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Bình Định, Bắc Giang và Phú Thọ. Cùng với đó, Báo cáo dự toán ngân sách thành phố năm 2018 công bố thiếu các biểu sau: Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách thành phố cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 53 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách thành phố cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 56 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách từng quận, huyện năm 2018 và Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018. Ngoài ra, về Dự toán thu ngân sách địa phương thiếu các mục số 9, 15, 16 so với biểu mẫu quy định trong Thông tư 343.

- Báo cáo Tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố Quý 3/2017 và Báo cáo Quyết toán ngân sách thành phố năm 2016 đều được công khai đúng thời hạn quy định với đầy đủ các bảng biểu đi kèm theo quy định của Thông tư 343. Tuy nhiên, chỉ có Báo cáo Quý 3/2017 là đạt tối đa số điểm, báo cáo Quyết toán ngân sách thành phố 2016 chỉ đạt 190,5 trên tổng số 500 điểm cho tài liệu này. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách thành phố năm 2017 được công khai đúng thời hạn quy định nhưng không có đính kèm bất kỳ bảng biểu nào.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Thành phố Hồ Chí Minh công khai 1/6 loại tài liệu đó là Kế hoạch tài chính trung hạn, đầu tư công trung hạn (5 năm và 3 năm cuốn chiếu) của thành phố Hồ Chí Minh. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách thành phố năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách thành phố 06 tháng đầu năm 2017, Kết quả kiểm toán ngân sách thành phố các năm 2014, 2015 và kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Báo cáo ngân sách thành phố dành cho công dân năm 2017, Danh mục dự án đầu tư công trên địa bàn thành phố năm 2018.

31. TỈNH HƯNG YÊN

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 55	1/5 tài liệu bắt buộc được công bố	1 tài liệu được công bố nhưng không rõ ngày công khai
8.8 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
ít	3/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 32: Kết quả chấm POBI tỉnh Hưng Yên năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	265	8.8
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	0	0
TỔNG ĐIỂM POBI	265	8.8
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	300	37.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Hưng Yên công khai 1/5 loại tài liệu bắt buộc đó là Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt. Các tài liệu không được công khai là: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016, Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh (xem Bảng 32). Trong đó:

- Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt được công bố công khai trên website tỉnh Hưng Yên nhưng không hiển thị ngày công khai. Tỉnh Hưng Yên đạt 265/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Nghệ An và Quảng Ngãi. Báo cáo phản ánh 8/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Biểu Dự toán thu theo lĩnh vực (Biểu 48) có phần

ánh các khoản thu nội địa cụ thể song không đầy đủ, chỉ có 17/18 mục theo quy định (thiếu Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước). Các biểu còn thiếu theo quy định của Thông tư 343 bao gồm: Biểu 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2018, Biểu 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu 54 về Tỷ lệ phần trăm các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và chính quyền địa phương năm 2018, Biểu 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Hưng Yên công khai 3/6 loại tài liệu, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Hưng Yên. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 06 tháng đầu năm 2017, Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015, Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

32. TỈNH KHÁNH HOÀ

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 2	4/5 tài liệu bắt buộc được công bố	4 tài liệu được công bố đúng hạn
68.6 ĐIỂM		1 tài liệu công khai đủ thông tin
TƯƠNG ĐỐI	1/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 33: Kết quả chấm POBI tỉnh Khánh Hòa năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	482	16.1
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	700	23.3
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	500	16.7
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	375	12.5
TỔNG ĐIỂM POBI	2057	68.6
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	100	12.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Khánh Hòa công khai 4/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 (xem Bảng 33). Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh được công bố công khai trên website của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa ngày 01/12/2017, sau 5 ngày và trong vòng 30 ngày kể từ ngày UBND tỉnh gửi dự thảo cho Đại biểu HĐND cấp tỉnh. Tỉnh Khánh Hòa đạt 482/800 điểm cho tài

liệu này và xếp vị trí thứ 7 trong tổng số 27 tỉnh có công khai tài liệu này. Dự thảo không kèm các báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước 2018. Dự thảo chỉ phản ánh 10/13 biểu Các bảng biểu còn thiếu trong dự thảo dự toán trình HĐND bao gồm: Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 41 Tỷ lệ phần trăm các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và chính quyền địa phương năm 2018 và Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018.

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được HĐND tỉnh phê duyệt được công bố công khai ngày 09/01/2018 trên website của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa. Tài liệu này tỉnh Khánh Hòa đạt tối đa 700/700 điểm, bằng với số điểm của tỉnh Kon Tum và Đồng Nai. Báo cáo dự toán được công bố trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Báo cáo dự toán được phê duyệt phản ánh toàn bộ 13/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, các bảng biểu cũng thể hiện rất chi tiết các mục lớn - nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- *Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017* được HĐND tỉnh phê duyệt được công bố công khai ngày 13/10/2017 trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa trong vòng 15 ngày kể từ khi kết thúc Quý 3/2017 và không kèm báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách địa phương theo quý. Báo cáo này thể hiện đầy đủ các mục lớn nhỏ chi tiết của các biểu theo yêu cầu của Bộ Tài chính.
- *Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016* được công bố ngày 09/01/2018 theo quyết định của UBND tỉnh Khánh Hòa trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về phê chuẩn Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 và không kèm báo cáo thuyết minh. Tuy nhiên, báo cáo chỉ phản ánh 5/7 biểu theo yêu cầu của Thông tư 343. Các biểu còn thiếu gồm có: Biểu số 66 về Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức và Biểu số 67 về Quyết toán chi bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Khánh Hòa công khai 1/6 loại tài liệu, đó là Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa

bàn tỉnh Khánh Hòa, Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Khánh Hòa 2015 và Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

33. TỈNH KIÊN GIANG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 35	2/5 tài liệu bắt buộc được công bố	1 tài liệu được công bố đúng hạn (1 tài liệu công khai chậm)
27.2 ĐIỂM		1 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	2/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 34: Kết quả chấm POBI tỉnh Kiên Giang năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	333	11.1
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0

4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	483	16.1
TỔNG ĐIỂM POBI	816	27.2
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	300	37.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Kiên Giang công khai 2/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được phê duyệt và Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016. Tuy nhiên, mức độ đầy đủ và chi tiết của từng loại tài liệu được công bố là khác nhau. Các tài liệu tính điểm POBI không được công khai tại Kiên Giang bao gồm Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND, Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 3/2017 và Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017(xem Bảng 34). Trong đó:

- Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được đăng tải trên trang Công báo đúng thời hạn quy định (công bố ngày 10/01/2018 và trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày 10/12 hàng năm). Tỉnh Kiên Giang đạt 333/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Vĩnh Phúc, Bến Tre, Cà Mau, Tiền Giang và Hà Giang. Dự toán có 4 bảng biểu, trong đó chỉ có 3 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343 đó là Biểu 46-PL1, Biểu 48-PL2 và Biểu 49-PL3, còn thiếu 10 loại bảng biểu khác gồm Biểu 47 và các biểu từ 50-58.
- Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 được công bố ngày 20/01/2018 trên trang Công báo tỉnh, đầy đủ thông tin theo quy định tuy nhiên thời gian công bố sau 30 ngày kể từ ngày ký ban hành nghị quyết (08/12/2017).

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Kiên Giang công khai 2/6 loại tài liệu, bao gồm: Danh mục dự án đầu tư công đã được quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh năm 2018 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kiên Giang. Các tài liệu khác còn thiếu bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo tình hình

thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2017, Kết quả kiểm toán, kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2014, 2015 và Báo cáo ngân sách tỉnh năm 2017 dành cho công dân.

34. TỈNH KON TUM

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 1	5/5 tài liệu bắt buộc được công bố	4 tài liệu được công bố đúng hạn (còn lại 1 tài liệu không rõ ngày công khai)
70.2 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
TƯƠNG ĐỐI	2/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 35: Kết quả chấm POBI tỉnh Kon Tum năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	333	11.1
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	700	23.3
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	600	20
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	250	8.3

5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	224	7.5
TỔNG ĐIỂM POBI	2107	70.2
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	600	75

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Kon Tum công khai 5/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo thuyết minh và số liệu về tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định (xem Bảng 35). Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh được đăng tải trên website của UBND tỉnh Kon Tum, nhưng không xác định được ngày đăng tải. Tỉnh Kon Tum đạt 333/800 điểm cho tài liệu này và xếp vị trí thứ 17 trong tổng số 27 tỉnh có công khai tài liệu này. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh chỉ phản ánh các biểu số 35, 36 theo Thông tư 343. Biểu công khai số 08 về các chương trình mục tiêu không giống như quy định của Thông tư 343 (Biểu 44) nhưng vẫn tính là có.
- Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh 2018 và Báo cáo Tình hình thực hiện dự toán ngân sách tỉnh Quý 3/2017 đều được công khai trên website của Sở Tài chính đúng thời hạn quy định và đầy đủ các nội dung, biểu mẫu theo Thông tư 343. Các tài liệu này tỉnh Kon Tum đều đạt tối đa số điểm POBI 2017.
- Báo cáo Tình hình thực hiện dự toán ngân sách tỉnh năm 2017 được công khai trên website của sở tài chính đúng thời hạn quy định. Tuy nhiên, Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách tỉnh năm 2017 chỉ phản ánh 2 bảng biểu về tình hình thực hiện thu và tình hình thực hiện chi (Biểu 60 và Biểu 61 theo quy định của Thông tư 343), thiếu Biểu số 59 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2017.
- Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 được công khai trên website của

Sở Tài chính đúng thời hạn quy định. Báo cáo chỉ phản ánh 5/7 biểu theo quy định. Các biểu còn thiếu bao gồm: Biểu 64 về Quyết toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện theo cơ cấu chi năm 2016, Biểu 67 về Quyết toán chi bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện năm 2016. Ngoài ra, Biểu 62 chỉ phản ánh tổng thu tổng chi, thiếu các mục về bộ chi/bộ thu, chi trả nợ gốc, tổng mức vay và tổng dư nợ. Biểu 63 thiếu các khoản thu từ xổ số, quỹ đất công ích, thu hồi vốn cố tức (chỉ phản ánh 15/18 mục nhỏ). Biểu 65 không theo mẫu của 343, không đầy đủ theo quy định, thiếu khoản mục dự phòng ngân sách, chi tạo nguồn và điều chỉnh tiền lương.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Kon Tum công khai 4/6 loại tài liệu, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước 06 tháng đầu năm 2017, Danh mục dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2018, Kế hoạch tài chính trung hạn, đầu tư công trung hạn (5 năm và 3 năm cuốn chiếu) cấp địa phương. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách địa phương và kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước các năm 2014, 2015 và Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

35. TỈNH LAI CHÂU

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 45	2/5 tài liệu bắt buộc được công bố	0 tài liệu được công bố đúng hạn (2 tài liệu không rõ ngày công khai)
19.4 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
ÍT	4/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 36: Kết quả chấm POBI tỉnh Lai Châu năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm tính POBI	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	566	18.9
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	16.5	0.5
TỔNG ĐIỂM POBI	582.5	19.4
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	500	62.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Lai Châu công khai 2/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo thuyết minh và số liệu về tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 (xem Bảng 36). Trong đó:

- Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh 2018 được đăng tải trên website của đại biểu nhân dân tỉnh Lai Châu nhưng không xác định được ngày đăng. Lai Châu đạt 566/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Bình Dương, Đà

Năng và Nam Định. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 phản ánh 12/13 biểu theo quy định, thiếu biểu danh mục chương trình dự án sử dụng vốn nhà nước, nhưng có tệp công bố danh mục đầu tư công. Biểu 48 chỉ phản ánh 14/18 mục nhỏ, thiếu mục về thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp, thu cổ tức của nhà nước, thu từ tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước. Các biểu mẫu không theo Thông tư 343 mà theo Nghị định 31.

- Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 được công bố công khai nhưng chỉ bao gồm Nghị quyết, không có bảng biểu kèm theo và không xác định được ngày đăng chính xác.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Lai Châu công khai 4/6 loại tài liệu, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh, Kết quả kiểm toán ngân sách địa phương và kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Danh mục đầu tư công, Kế hoạch tài chính trung hạn, đầu tư công trung hạn (5 năm và 3 năm cuốn chiếu) cấp địa phương. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước 06 tháng và Báo cáo ngân sách tỉnh 2017 dành cho công dân.

36. TỈNH LÂM ĐỒNG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 42	4/5 tài liệu bắt buộc được công bố	0 tài liệu được công bố đúng hạn (4 tài liệu không rõ ngày công khai)
22.7 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
ÍT	2/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 37: Kết quả chấm POBI tỉnh Lâm Đồng năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	166	5.5
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	365	12.2
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	133	4.5
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	16.5	0,5
TỔNG ĐIỂM POBI	680.5	22.7
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	200	25

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Lâm Đồng công khai 4/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016, Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh. Tài liệu không được công bố công khai là Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 (xem Bảng 37). Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh được công bố công khai trên trang hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Lâm Đồng nhưng không có ghi rõ ngày công khai. Tỉnh Lâm Đồng đạt 166/800 điểm cho tài liệu này và xếp vị trí thứ 26 trong tổng số 27 tỉnh có công khai

tài liệu này. Dự thảo có kèm theo bản thuyết minh dự toán ngân sách nhưng chỉ phản ánh 3/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Các bảng biểu còn thiếu trong dự thảo dự toán trình HĐND bao gồm: Biểu số 33 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2018, Biểu số 34 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện năm 2018, Biểu số 35 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018, Biểu số 36 về Dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và chi ngân sách huyện theo cơ cấu chi năm 2018, Biểu số 37 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2018, Biểu số 38 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2018, Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 43 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2018, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu số 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018.

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được HĐND tỉnh phê duyệt được công bố công khai trên trang hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Lâm Đồng nhưng không có ghi rõ ngày công khai. Tỉnh Lâm Đồng đạt 365/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Quảng Trị, An Giang, Ninh Thuận, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Hà Nội và Quảng Ninh. Báo cáo dự toán được phê duyệt phản ánh 8/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Biểu cân đối ngân sách (Biểu số 46) phản ánh đầy đủ 5 mục theo quy định. Biểu Dự toán thu theo lĩnh vực (Biểu số 48) có phản ánh các khoản thu nội địa cụ thể song không đầy đủ, chỉ có 16/18 mục theo quy định (thiếu mục Thu từ quỹ công ích, hoa lợi công sản khác; mục Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước). Các biểu còn thiếu theo quy định của Thông tư 343 bao gồm: Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 54 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và chính quyền địa phương năm 2018, Biểu số 55 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm 2018, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018.
- *Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017* được công bố công khai trên trang hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Lâm Đồng nhưng không có ghi rõ ngày công khai. Mặt khác, chỉ có báo cáo thuyết minh mà không có phân bảng biểu đi kèm.

- Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đã được HĐND phê duyệt được công bố công khai trên trang hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Lâm Đồng nhưng không có ghi rõ ngày công khai. Tuy nhiên báo cáo quyết toán ngân sách được công khai dưới hình thức Nghị quyết và không có các bảng biểu đi kèm.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Lâm Đồng công khai 2/6 loại tài liệu, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 06 tháng đầu năm 2017, Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015, Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017, Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Lâm Đồng.

37. TỈNH LẠNG SƠN

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 10	4/5 tài liệu bắt buộc được công bố	2 tài liệu được công bố đúng hạn
51.9 ĐIỂM		1 tài liệu công khai đủ thông tin
TƯƠNG ĐỐI	2/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 38: Kết quả chấm POBI tỉnh Lạng Sơn năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0

2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	599	20
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	300	10
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	400	13.3
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	257.5	8.6
TỔNG ĐIỂM POBI	1556.5	51.9
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	200	25

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Lạng Sơn công khai 4/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 (xem Bảng 38). Trong đó:

- Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt được công bố công khai ngày 29/01/2018 trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn. Báo cáo dự toán được công bố trong vòng 31 - 60 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán NSNN năm 2018, quá thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Lạng Sơn đạt 599/700 điểm cho tài liệu này, bằng với số điểm của tỉnh Điện Biên. Báo cáo dự toán được phê duyệt phản ánh đầy đủ 13/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Tuy nhiên Biểu Dự toán thu theo lĩnh vực (Biểu 48) có phản ánh các khoản thu nội địa cụ thể song không đầy đủ, chỉ có 16/18 mục theo quy định (thiếu mục thuế sử dụng đất nông nghiệp; thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước).

- Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 3 (9 tháng đầu năm) năm 2017 được công khai ngày 27/09/2017 trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính Lạng Sơn. Tuy nhiên báo cáo không có phần bảng biểu đi kèm.
- Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 được công khai ngày 01/12/2017 trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính Lạng Sơn, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Tuy nhiên chỉ có báo cáo thuyết minh mà không có các bảng biểu đi kèm.
- Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đã được HĐND phê duyệt được công khai 29/01/2018 trên cổng thông tin điện tử của sở Tài chính Lạng Sơn. Báo cáo được công khai trong vòng 31 - 60 ngày kể từ ngày HĐND phê chuẩn nghị quyết về phê chuẩn quyết toán ngân sách 2016 (11/12/2017). Các bảng biểu của báo cáo quyết toán không theo mẫu của Thông tư 343, nên chỉ có đạt 6/7 biểu theo quy định. Bảng biểu còn thiếu là Biểu số 67 (biểu Quyết toán chi bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện). Biểu Quyết toán Cân đối ngân sách (Biểu số 62) phản ánh đầy đủ sáu mục lớn và các mục nhỏ theo quy định. Biểu Quyết toán thu theo lĩnh vực (Biểu số 63) có phản ánh các khoản thu nội địa cụ thể song không đầy đủ đầy đủ, chỉ có 15/18 mục (thiếu các mục: Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết; Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác; Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước).

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Lạng Sơn công khai 2/6 loại tài liệu, bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Lạng Sơn. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015, Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

38. TỈNH LÀO CAI

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 24	2/5 tài liệu bắt buộc được công bố	1 tài liệu được công bố đúng hạn (Còn lại 1 tài liệu công khai chậm)
37.7 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	2/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 39: Kết quả chấm POBI tỉnh Lào Cai năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	666	22.2
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	0	0
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	466	15.5
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	0	0
TỔNG ĐIỂM POBI	1132	37.7

6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	200	25
--	-----	----

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Lào Cai công khai **2/5** loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới, Báo cáo thuyết minh và số liệu về tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đã được HĐND tỉnh quyết định (xem Bảng 39). Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* trình HĐND tỉnh được công bố ngày 20/01/2018 tại website Sở Tài chính tỉnh Lào Cai. Báo cáo được công bố sau 30 ngày kể từ ngày UBND tỉnh gửi Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 cho các đại biểu HĐND cấp tỉnh. Tỉnh Lào Cai đạt 666/800 điểm cho tài liệu này và xếp vị trí thứ ba trong tổng số 27 tỉnh có công khai tài liệu này. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh có đính kèm đầy đủ các bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, Biểu 35 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018 chỉ có 17/18 mục, thiếu mục 18 theo biểu mẫu theo quy định của Thông tư 343.
- *Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017* được công khai ngày 24/10/2017 tại website Sở Tài chính tỉnh Lào Cai, sau 15 ngày và trong khoảng 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý (kể từ ngày 16 tới ngày 30/10/2017) với đầy đủ các bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, Biểu 59 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2017 thiếu 2 mục lớn C (Bội chi NSDP/ Bội thu NSDP) và D (Chi trả nợ gốc) so với mẫu của Thông tư 343.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Đối với các Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017, có **2/6** loại tài liệu được công bố công khai, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng năm 2017. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh năm 2014, 2015 và kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Báo cáo

ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017, Danh mục đầu tư công, Kế hoạch tài chính trung hạn, đầu tư công trung hạn (5 năm và 3 năm cuốn chiếu) tỉnh Lào Cai.

39. TỈNH LONG AN

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 22	4/5 tài liệu bắt buộc được công bố	0 tài liệu được công bố đúng hạn (4 tài liệu không rõ ngày công khai)
40.5 ĐIỂM		1 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	3/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 40: Kết quả chấm POBI tỉnh Long An năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	449	15
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	66	2.2
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	333	11.1

5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	366.5	12.2
TỔNG ĐIỂM POBI	1214.5	40.5
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	500	62.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Long An công khai 4/5 loại tài liệu bắt buộc, thiếu Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách Quý 3/2017 (xem Bảng 40). Mức độ đầy đủ và chi tiết của từng loại tài liệu được công bố là khác nhau. Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* trình HĐND được đăng tải trên website của HĐND tỉnh Long An, không xác định được ngày đăng chính xác. Tỉnh Long An đạt 449/800 điểm cho tài liệu này và xếp vị trí thứ 8 trong tổng số 27 tỉnh có công khai tài liệu này. Dự thảo có kèm theo một bản thuyết minh. Dự thảo phản ánh 8/13 biểu theo quy định của Thông tư 343. Thiếu các biểu số 39, 41, 43, 44, 45 trong Thông tư 343.
- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được HĐND tỉnh phê duyệt được công bố công khai trên website của HĐND tỉnh, không xác định được ngày đăng. Tỉnh Long An đạt 66/700 điểm, xếp thứ 51 trên tổng số 51 tỉnh có công khai. Dự toán chỉ phản ánh 3/13 biểu theo quy định của Thông tư 343 bao gồm Biểu số 49 (PL2), Biểu số 55 và 56 (PL 3A và 3B).
- *Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017* được đăng tải trên website của HĐND tỉnh (tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND thứ 8, khóa IX), không xác định được ngày đăng tải. Báo cáo kèm theo bản thuyết minh, có so sánh với số liệu dự toán và cùng kỳ, đầy đủ các bảng biểu theo quy định của Thông tư 343.
- *Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016* được đăng tải trên website của HĐND tỉnh, không xác định được ngày đăng chính xác. Báo cáo phản ánh đầy đủ 7 biểu nhưng không theo mẫu của Thông tư 343. Biểu 62 (trương ứng biểu 37) phản ánh 2/7 mục bao gồm mục Tổng thu và Tổng chi NSDP, không theo mẫu của Thông tư 343.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Long An công khai 3/6 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017, Danh mục dự án đầu tư công đã được quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh năm 2018 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh Long An. Các tài liệu khuyến khích công khai không bao gồm hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2018 của tỉnh, không có kết quả kiểm toán, kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước các năm 2014, 2015 và không có báo cáo ngân sách tỉnh năm 2017 dành cho công dân.

40. TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 40	2/5 tài liệu bắt buộc được công bố	2 tài liệu được công bố đúng hạn
24.1 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
ÍT	3/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 41: Kết quả chấm POBI tỉnh Nam Định năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	566	18.9

3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	157.6	5.2
TỔNG ĐIỂM POBI	723.5	24.1
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	400	50

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Nam Định công khai 2/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016. Các tài liệu không được công bố công khai gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 và Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 (xem Bảng 41). Trong đó:

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được HĐND tỉnh phê duyệt được công bố công khai ngày 18/12/2017 trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh Nam Định. Báo cáo dự toán được công bố trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Nam Định đạt 566/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Bình Dương, Đà Nẵng và Lai Châu. Báo cáo dự toán được phê duyệt chỉ phản ánh 9/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Các biểu được công khai phản ánh đầy đủ các mục lớn và các mục nhỏ theo quy định. Các bảng biểu còn thiếu theo quy định của Thông tư 343 bao gồm: Biểu số 54 về Tỷ lệ phần trăm các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và chính quyền địa phương năm 2018, Biểu số 56 về Dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2018, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018, Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018.

- Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 được công bố công khai ngày 18/12/2017 trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh Nam Định và không kèm báo cáo thuyết minh. Báo cáo quyết toán được công bố trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về phê chuẩn quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 của tỉnh. Báo cáo quyết toán chỉ phản ánh 4/7 biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, biểu số 62 về Cân đối ngân sách địa phương không phản ánh 7 mục lớn theo quy định. Biểu số 63 về Quyết toán thu NSNN có phản ánh các nguồn thu nội địa nhưng chỉ từ 12 đến 18 mục. Bên cạnh đó, báo cáo này không phản ánh chênh lệch giữa Dự toán và Quyết toán NSDP (bao gồm cả những điều chỉnh bổ sung dự toán trong năm) được HĐND phê duyệt. Các biểu còn thiếu theo quy định của Thông tư 343 gồm có: Biểu số 66 về Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức, Biểu số 67 về Quyết toán chi bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện, và Biểu số 68 về Quyết toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Nam Định công khai 3/6 loại tài liệu, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Nam Định và Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Nam Định. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017, Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015 và Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

41. TỈNH NGHỆ AN

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 47	2/5 tài liệu bắt buộc được công bố	2 tài liệu được công bố đúng hạn
14.7 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
ÍT	2/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 42: Kết quả chấm POBI tỉnh Nghệ An năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	265	8.8
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	174.5	5.9
TỔNG ĐIỂM POBI	439.5	14.7
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	200	25

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Nghệ An có 2/5 loại tài liệu được công bố công khai, bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, và Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 (xem Bảng 42). Trong đó:

- Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt được công bố công khai ngày 05/01/2018 trên Công báo của tỉnh Nghệ An. Báo cáo dự toán được công bố trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán NSNN năm 2018, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Tỉnh Nghệ An đạt 265/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Quảng Ngãi và Hưng Yên. Báo cáo dự toán được phê duyệt chỉ phần

ánh 6/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Các bảng biểu được công khai bao gồm Biểu số 46 (biểu Cân đối ngân sách), Biểu số 48 (biểu Dự toán thu theo lĩnh vực), Biểu số 49 (biểu Dự toán chi theo cơ cấu chi), Biểu số 50, Biểu số 51 và Biểu số 54. Biểu số 46 có đầy đủ các mục lớn theo quy định nhưng không chi tiết các mục nhỏ. Biểu 48 thiếu 2 mục nhỏ gồm: Thu từ quỹ đất công ích và Thu sử dụng đất nông nghiệp. Các bảng biểu còn thiếu theo quy định của Thông tư 343 bao gồm: Biểu số 47 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018, Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2018, Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 53 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 55 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cần đối ngân sách từng huyện năm 2018, Biểu số 56 về Dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2018, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018.

- Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 được công bố công khai trên Công báo của tỉnh Nghệ An ngày 05/01/2018 trong thời gian quy định của Thông tư 343 và không kèm báo cáo thuyết minh. Tuy nhiên báo cáo này không áp dụng theo mẫu của Thông tư 343 của Bộ Tài chính mà chỉ có 3 biểu Cân đối quyết toán NSDP, Quyết toán thu NSDP và Quyết toán chi NSDP.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Nghệ An công khai 1/6 loại tài liệu khuyến khích là Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Nghệ An và Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Nghệ An, Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015 và Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

42. TỈNH NINH BÌNH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 63	0/5 tài liệu bắt buộc được công bố	0 tài liệu được công bố
0 ĐIỂM		0 tài liệu công khai
ÍT	0/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 43: Kết quả chấm POBI tỉnh Ninh Bình năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	0	0
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	0	0
TỔNG ĐIỂM POBI	0	0
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	0	0

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Ninh Bình nằm trong nhóm 04 tỉnh xếp cuối bảng xếp hạng 63 tỉnh thành gồm Bạc Liêu, Hậu Giang, Tây Ninh và Ninh Bình.

Khảo sát công khai ngân sách tỉnh tại Ninh Bình được tiến hành hai vòng vào ngày 01/02/2018 và ngày 22/02/2018 để đảm bảo việc tìm kiếm kỹ lưỡng và không để sót tài liệu. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành rà soát các văn bản được công bố trên các trang thông tin điện tử của cơ quan thực hiện ngân sách và cơ quan có trách nhiệm công khai ngân sách tại Ninh Bình. Tuy nhiên không tìm thấy bất kỳ tài liệu ngân sách công khai nào liên quan đến các năm yêu cầu. Trên các cổng thông tin điện tử của tỉnh Ninh Bình chỉ tìm thấy được: Báo cáo dự toán ngân sách 2013 và 2017, báo cáo quyết toán ngân sách của các năm 2011 và 2015.

43. TỈNH NINH THUẬN

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 19	4/5 tài liệu bắt buộc được công bố	2 tài liệu được công bố đúng hạn (2 tài liệu công khai chậm)
45.4 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	2/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 44: Kết quả chấm POBI tỉnh Ninh Thuận năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	382	12.7
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	365	12.2
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	566	18.9
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	50	1.7
TỔNG ĐIỂM POBI	1363	45.4
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	500	62.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Ninh Thuận có 4/5 loại tài liệu được công bố công khai, bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017. Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận ngày 04/01/2018, chậm so với quy định của Thông tư 343. Tỉnh Ninh Thuận đạt 382/800 điểm cho tài liệu này và xếp vị trí thứ 12 trong tổng số 27 tỉnh có công khai tài liệu này. Tuy nhiên, dự thảo chỉ phản ánh 8/13 bảng

biểu theo quy định của Thông tư 343 và không kèm theo bản thuyết minh dự toán ngân sách. Trong đó, Biểu số 35 (Dự toán thu) chỉ phản ánh 15/18 mục nhỏ, thiếu các mục Thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, Bán tài sản nhà nước và Thu từ cổ tức. Các bảng biểu còn thiếu trong dự thảo dự toán trình HĐND bao gồm: Biểu số 38 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2018, Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 42 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu số 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018.

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được HĐND tỉnh phê duyệt được công bố công khai ngày 04/01/2018 trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận. Báo cáo dự toán được công bố trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán NSNN năm 2018, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Tỉnh Ninh Thuận đạt 365/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Quảng Trị, An Giang, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Hà Nội, Quảng Ninh và Lâm Đồng. Báo cáo dự toán được phê duyệt chỉ phản ánh 9/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, biểu Dự toán thu theo lĩnh vực (Biểu số 48) chỉ phản 15/18 mục nhỏ, thiếu các mục Thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, Bán tài sản nhà nước và Thu từ cổ tức. Các bảng biểu còn thiếu theo quy định của Thông tư 343 bao gồm: Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2018, Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018.
- *Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017* được công bố công khai ngày 19/10/2017 trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận. Báo cáo được công khai sau 15 ngày và dưới 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý và có kèm báo cáo thuyết minh. Báo cáo này thể hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của Thông tư 343/Bộ Tài chính. Tổng điểm cho tài liệu này của Ninh Thuận là 566/600 điểm, bằng điểm với tỉnh Thanh Hóa.
- *Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016* được công bố công khai ngày 19/12/2017 trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh Ninh Thuận. Báo cáo được công khai trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành nghị quyết

về phê chuẩn quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 của tỉnh nhưng không kèm báo cáo thuyết minh. Báo cáo này chỉ gồm nghị quyết và không có bảng biểu kèm theo.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Ninh Thuận công khai 3/6 loại tài liệu khuyến khích: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Ninh Thuận. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015 và Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

44. TỈNH PHÚ THỌ

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 52	2/5 tài liệu bắt buộc được công bố	0 tài liệu được công bố đúng hạn (2 tài liệu không rõ ngày công khai)
12.2 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
ÍT	2/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 45: Kết quả chấm POBI tỉnh Phú Thọ năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	298	9.9
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	66.5	2.3
TỔNG ĐIỂM POBI	364.5	12.2
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	200	25

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Phú Thọ có **2/5** loại tài liệu được công bố công khai, bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016. Các tài liệu chưa công bố công khai: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 (xem Bảng 45), Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017. Trong đó:

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được HĐND tỉnh phê duyệt được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh Phú Thọ nhưng không hiện thị ngày công khai. Tỉnh Phú Thọ đạt 298/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh như thành phố Hồ Chí Minh, Bình Định và Bắc Giang. Báo cáo dự toán được phê duyệt phản ánh

8/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Biểu Dự toán thu theo lĩnh vực (Biểu số 48) có phản ánh các khoản thu nội địa cụ thể song không đầy đủ, chỉ có 16/18 mục theo quy định (thiếu mục Thuế sử dụng đất nông nghiệp; Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước). Các biểu còn thiếu theo quy định của Thông tư 343 bao gồm: Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 54 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và chính quyền địa phương năm 2018, Biểu số 56 về Dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2018, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018.

- Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đã được HĐND phê duyệt được công khai trên cổng thông tin điện tử Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh Phú Thọ nhưng không hiển thị ngày công khai. Tuy nhiên báo cáo chỉ được công khai dưới hình thức Nghị quyết và không có các bảng biểu đi kèm.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Phú Thọ công khai 2/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Phú Thọ. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015; Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017, Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 06 tháng đầu năm 2017.

45. TỈNH PHÚ YÊN

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 43	2/5 tài liệu bắt buộc được công bố	0 tài liệu được công bố đúng thời hạn (2 tài liệu nhưng không rõ ngày công khai)
21.9 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
ÍT	2/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 46: Kết quả chấm POBI tỉnh Phú Yên năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	499	16.6
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	157.5	5.3

TỔNG ĐIỂM POBI	656.5	21.9
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	300	37.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Phú Yên công khai **2/5** loại tài liệu bắt buộc, bao gồm Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh phê duyệt và Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 (xem Bảng 46). Các tài liệu này đều được đăng trên website của HĐND tỉnh nhưng không xác định được ngày đăng chính xác.

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* chỉ phản ánh 11/13 biểu theo Thông tư 343, thiếu các biểu mẫu về tỉ lệ % phân chia (biểu số 54) và dự toán chi Chương trình Mục tiêu Quốc gia (Biểu số 57). Các thông tin trong các bảng biểu đều phản ánh đầy đủ. Tài liệu này tỉnh Phú Yên đạt 499/700 điểm, xếp thứ 15 trong tổng số 51 tỉnh có công khai.
- *Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016* không kèm theo bản thuyết minh và chỉ phản ánh 3/7 biểu bao gồm các biểu cân đối, biểu thu và biểu chi. Biểu 62 - Cân đối thu chi, không phản ánh đầy đủ 7 mục lớn theo quy định của Thông tư 343, thiếu tổng mức vay của NSDP và Tổng mức dư nợ vay cuối năm của NSDP. Biểu 63 - Biểu thu, chỉ phản ánh 16/18 mục nhỏ cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa, thiếu mục thu từ hoạt động xổ số kiến thiết và thu hồi vốn, cổ tức, lợi nhuận được chia của nhà nước. Biểu số 65 - Biểu chi, không phản ánh đầy đủ theo quy định tại Thông tư 343, thiếu các khoản mục về chi trả nợ lãi, chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (chỉ có chi lập quỹ dự trữ tài chính), dự phòng ngân sách và chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương. Tỉnh Phú Yên không công khai báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 6 tháng đầu năm 2017, không có báo cáo kiểm toán năm 2014, 2015, không có Báo cáo ngân sách tỉnh năm 2017 dành cho công dân, không có Danh mục dự án đầu tư công đã được quyết định trên địa bàn tỉnh năm 2018.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Phú Yên công khai **2/6** loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 của tỉnh và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Phú Yên.

46. TỈNH QUẢNG BÌNH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 34	3/5 tài liệu bắt buộc được công bố	1 tài liệu được công bố đúng thời hạn (2 tài liệu công khai chậm so với quy định)
29.4 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	2/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 47: Kết quả chấm POBI tỉnh Quảng Bình năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	199	6.6
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	0	0
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	250	8.3
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	433	14.4
TỔNG ĐIỂM POBI	882	29.4

6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	200	25
--	-----	----

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Quảng Bình có 3/5 loại tài liệu được công bố công khai, bao gồm: Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016. Các tài liệu không công bố công khai bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 (xem Bảng 47). Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* trình HĐND tỉnh được công bố công khai ngày 05/12/2018 trên website của Sở Tài chính tỉnh Quảng Bình, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Tỉnh Quảng Bình đạt 199/800 điểm cho tài liệu này và xếp vị trí thứ 23 trong tổng số 27 tỉnh có công khai tài liệu này. Dự thảo có kèm theo bản thuyết minh dự toán ngân sách nhưng chỉ phản ánh 5/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Các bảng biểu còn thiếu trong dự thảo dự toán trình HĐND bao gồm: Biểu số 34 về cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện năm 2018, Biểu số 38 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2018, Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 40 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 41 Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và chính quyền địa phương năm 2018, Biểu số 42 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách huyện năm 2018, Biểu số 43 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2018, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu số 45 về Danh mục chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018. Biểu Cân đối ngân sách (Biểu số 33) phản ánh 3/5 mục lớn theo quy định của Thông tư 343 (thiếu mục Chi trả nợ gốc của NSDP và Tổng mức vay của NSDP). Biểu số 35 (Biểu Dự toán thu) có phản ánh các khoản thu nội địa cụ thể song không đầy đủ, chỉ có 12/18 mục theo quy định, thiếu các mục: Thuế bảo vệ môi trường, Thuế sử dụng đất nông nghiệp, Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, Thu từ quỹ

công ích, hoa lợi công sản khác và Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước.

- Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 được công khai ngày 31/01/2018 trên website của sở Tài chính Quảng Bình. Báo cáo phản ánh 1/3 biểu theo quy định của Thông tư 343, thiếu biểu Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước (Biểu số 60) và Ước thực hiện chi ngân sách địa phương (Biểu số 61).
- Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đã được HĐND phê duyệt được công khai ngày 31/01/2018 trên website của văn phòng HĐND tỉnh Quảng Bình. Báo cáo được công khai trong vòng 30 ngày kể từ ngày HĐND phê chuẩn nghị quyết về phê chuẩn quyết toán ngân sách 2016 (08/12/2017), quá thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Các bảng biểu của báo cáo quyết toán được công khai đầy đủ 7/7 biểu và chi tiết theo Thông tư 343, tuy nhiên không có báo cáo thuyết minh kèm theo.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Quảng Bình công khai 2/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Quảng Bình. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015, Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017, Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017.

47. TỈNH QUẢNG NAM

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 25	3/5 tài liệu bắt buộc được công bố	2 tài liệu được công bố đúng thời hạn (1 tài liệu nhưng không rõ ngày công khai)
37.4 ĐIỂM		1 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	4/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 48: Kết quả chấm POBI tỉnh Quảng Nam năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	431	14.4
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	533	17.8
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	157.5	5.2
TỔNG ĐIỂM POBI	1121.5	37.4
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	500	62.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Quảng Nam công khai 3/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh và Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 (xem Bảng 48). Trong đó:

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được HĐND tỉnh phê duyệt được công bố công khai ngày 18/01/2018 trên website của Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam. Báo cáo dự toán được công bố trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán NSNN năm 2018, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Quảng Nam đạt 431/700 điểm đối với tài liệu này,

bằng điểm với tỉnh Hải Dương. Báo cáo dự toán được phê duyệt chỉ phản ánh 10/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Nội dung của các biểu mẫu này cũng sắp xếp không giống, không đầy đủ nội dung so với Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 48 phản ánh 14/18 mục nhỏ, thiếu các mục về thuế sử dụng đất nông nghiệp, tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi, thu hồi vốn, vổ tức. Biểu số 52 phản ánh 9/10 mục theo quy định, thiếu mục chi bảo vệ môi trường. Các bảng biểu còn thiếu theo quy định của Thông tư 343 bao gồm: Biểu số 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2018, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018, Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018.

- *Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017* được công bố công khai trên website của UBND tỉnh Quảng Nam nhưng không rõ ngày đăng. Báo cáo có kèm theo báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách địa phương theo quý và đầy đủ các bảng biểu theo quy định.
- *Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016* được công bố công khai ngày 18/01/2018 trên website của Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam. Báo cáo được công bố trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về phê chuẩn Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 của tỉnh và không kèm báo cáo thuyết minh. Báo cáo chỉ phản ánh 4/7 biểu theo quy định của Thông tư 343. Các biểu còn lại không theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 62 thiếu các mục về bội chi/bội thu, chi trả nợ gốc, tổng mức vay và tổng dư nợ cuối năm. Biểu số 63 chỉ phản ánh 15/18 mục nhỏ, thiếu các mục về thu từ xổ số, thu từ quỹ đất công ích, thu hồi vốn cổ tức. Nội dung trong biểu này cũng không được sắp xếp theo quy định của Thông tư 343. Biểu số 65 không theo mẫu và cũng không đầy đủ theo quy định của Thông tư 343. Biểu này thiếu các mục lớn như Chi tạo nguồn, Điều chỉnh tiền lương, Chi trả nợ lãi và Chi dự phòng; các khoản mục chi đầu tư và chi thường xuyên cũng không chi tiết các mục nhỏ theo quy định. Báo cáo có phản ánh quyết toán các chương trình mục tiêu quốc gia nhưng không chi tiết theo từng cơ quan, tổ chức theo mẫu quy định.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Quảng Nam công khai 4/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh

Quảng Nam và Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Quảng Nam. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015 và Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

48. TỈNH QUẢNG NGÃI

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 51	2/5 tài liệu bắt buộc được công bố	2 tài liệu được công bố đúng thời hạn
12.2 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
ÍT	2/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 49: Kết quả chấm POBI tỉnh Quảng Ngãi năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	265	8.9
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0

5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	100	3.3
TỔNG ĐIỂM POBI	365	12.2
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	200	25

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Quảng Ngãi, có 2/5 loại tài liệu được công bố công khai, bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016. Các tài liệu không được công khai, bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 và, Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh (xem Bảng 49). Trong đó:

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được HĐND tỉnh phê duyệt được công bố công khai ngày 19/12/2017 trên trang Công báo tỉnh Quảng Ngãi. Báo cáo dự toán được công bố trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Tỉnh Quảng Ngãi đạt 265/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Nghệ An và Hưng Yên. Báo cáo dự toán được phê duyệt phản ánh 9/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Biểu Dự toán thu theo lĩnh vực (Biểu số 48) có phản ánh các khoản thu nội địa cụ thể song không đầy đủ, chỉ có 17/18 mục theo quy định (thiếu mục Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước). Các biểu còn thiếu theo quy định của Thông tư 343 bao gồm: Biểu số 46 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2018, Biểu số 54 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và chính quyền địa phương năm 2018, Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018 và Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018.
- *Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016* đã được HĐND tỉnh phê duyệt được công khai 19/12/2017 trên trang Công báo tỉnh Quảng Ngãi. Báo cáo được công khai trong vòng 30 ngày kể từ ngày HĐND phê chuẩn nghị quyết về phê

chuẩn quyết toán ngân sách 2016 (09/12/2017) đi kèm báo cáo thuyết minh. Tuy nhiên báo cáo chỉ được công khai dưới hình thức Nghị quyết và không có các bảng biểu đi kèm.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Quảng Ngãi công khai 2/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015, Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017, Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Quảng Ngãi.

49. TỈNH QUẢNG NINH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 39	2/5 tài liệu bắt buộc được công bố	0 tài liệu được công bố đúng thời hạn (2 tài liệu công khai chậm so với quy định)
24.4 ĐIỂM		1 tài liệu công khai đủ thông tin
ÍT	4/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 50: Kết quả chấm POBI tỉnh Quảng Ninh năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	365	12.2
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	366	12.2
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	0	0
TỔNG ĐIỂM POBI	731	24.4
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	400	50

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Quảng Ninh công khai **2/5** loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt và Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 (xem Bảng 50). Trong đó:

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được HĐND tỉnh phê duyệt được công bố công khai trên website của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh ngày 05/02/2017, trong khoảng từ ngày thứ 31 đến ngày thứ 60 sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán NSNN năm 2018 của tỉnh. Tỉnh Quảng

Ninh đạt 365/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Quảng Trị, An Giang, Ninh Thuận, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Hà Nội và Lâm Đồng. Tuy nhiên, dự thảo chỉ phản ánh 9/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343 và không kèm theo bản thuyết minh dự toán ngân sách. Các bảng biểu còn thiếu trong dự thảo dự toán trình HĐND bao gồm: Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 53 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018.

- *Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017* được công bố công khai trên website của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh ngày 25/10/2017 trong khoảng 15 đến 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý và có kèm theo báo cáo thuyết minh. Báo cáo này phản ánh cả 3/3 biểu theo quy định của Thông tư 343 của Bộ Tài chính.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Quảng Ninh công khai 4/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Quảng Ninh. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015 và Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

50. TỈNH QUẢNG TRỊ

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 9	5/5 tài liệu bắt buộc được công bố	5 tài liệu được công bố đúng thời hạn
52.1 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
TƯƠNG ĐỐI	2/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 51: Kết quả chấm POBI tỉnh Quảng Trị năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	266	8.9
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	365	12.2
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	433	14.4
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	400	13.3
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	100	3.3
TỔNG ĐIỂM POBI	1564	52.1
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	200	25

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Quảng Trị công khai 5/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo thuyết minh và số liệu về tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định (xem Bảng 51). Trong đó:

- *Báo cáo Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* trình HĐND được công khai vào ngày 26/01/2018, sau 30 ngày kể từ khi UBND tỉnh gửi Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 cho các đại biểu HĐND cấp tỉnh (21/11/2017). Tỉnh Quảng Trị đạt 266/800 điểm cho tài liệu này và xếp vị trí thứ 18 trong tổng số 27 tỉnh có công khai tài liệu này. Trong đó, Dự thảo dự toán không công bố các biểu mẫu sau: Biểu số 34 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018, Biểu số 37 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2018, Biểu số 38 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2018, Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 40 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 41 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2018, Biểu số 42 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm 2018, Biểu số 43 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2018, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu số 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018. Ngoài ra, Biểu số 35 về Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018 công bố thiếu mục 13 về Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.
- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh 2018* được công khai trên website của Sở Tài chính đúng thời hạn quy định. Tỉnh Quảng Trị đạt 365/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh An Giang, Ninh Thuận, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Hà Nội, Quảng Ninh và Lâm Đồng. Tuy nhiên thiếu các biểu mẫu: Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 54 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2018, Biểu số 55 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách

từng huyện năm 2018, Biểu số 56 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2018, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cáo tỉnh và ngân sách huyện năm 2018, Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018. Trong đó, biểu số 48 Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018 công bố thiếu mục 13 về Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.

- Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3 và cả năm 2017 đều được công bố đúng thời hạn quy định.
- Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 được công khai trên website của Sở Tài chính đúng thời hạn quy định, tuy nhiên không đính kèm bất cứ một biểu mẫu nào theo quy định của Thông tư 343.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Quảng Trị công khai 2/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh năm 2014, 2015 và kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017, Danh mục đầu tư công, Kế hoạch tài chính trung hạn, đầu tư công trung hạn (5 năm và 3 năm cuốn chiếu) tỉnh Quảng Trị.

51. TỈNH SÓC TRĂNG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 26	3/5 tài liệu bắt buộc được công bố	2 tài liệu được công bố đúng thời hạn (1 tài liệu không rõ ngày đăng)
34 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	2/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 52: Kết quả chấm POBI tỉnh Sóc Trăng năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	382	12.7
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	365	12.2
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	274	9.1
TỔNG ĐIỂM POBI	1021	34
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	400	50

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Sóc Trăng công khai 3/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 và Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 (xem Bảng 52). Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh được công bố công khai trên website của UBND tỉnh Sóc Trăng nhưng không rõ ngày đăng. Tỉnh Sóc Trăng đạt 382/800 điểm cho tài liệu này và xếp vị trí

thứ 13 trong tổng số 27 tỉnh có công khai tài liệu này. Tuy nhiên, dự thảo chỉ phản ánh 8/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343 và có kèm theo bản thuyết minh dự toán ngân sách. Các bảng biểu được phản ánh trong Dự thảo gồm có 15-33, 01-35, 33-36, 34-47, 35-38, 37-40, 39-42, 42-43. Các biểu còn lại không theo quy định của Thông tư 343. Bên cạnh đó, Biểu 35 chỉ phản ánh 14/18 mục nhỏ, thiếu các mục như Thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, Thu hoa lợi, Thu cổ tức, và Thu cấp quyền khai thác khoáng sản.

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được HĐND tỉnh phê duyệt được công bố công khai ngày 09/01/2018 trên website của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng. Báo cáo dự toán được công bố trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán NSNN năm 2018, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Tỉnh Sóc Trăng đạt 365/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Quảng Trị, An Giang, Ninh Thuận, Đồng Tháp, Hà Nội, Quảng Ninh và Lâm Đồng. Báo cáo dự toán được phê duyệt chỉ phản ánh 9/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Các bảng biểu được công khai bao gồm các biểu số 46-15, 47-30, 48-16, 49-33, 50-34, 51-35, 53-37, 55-39, 56-42. Trong đó, Biểu số 48 chỉ phản ánh 13/18 mục nhỏ, thiếu các khoản mục Thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, Thu hoa lợi, Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, Thu tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước và Thu cổ tức. Các bảng biểu còn thiếu theo quy định của Thông tư 343 bao gồm: Biểu số 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 54 về Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và chính quyền địa phương năm 2018, Biểu số 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu số 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018.
- *Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016* được công bố công khai ngày 09/01/2018 trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng. Báo cáo được công bố trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành nghị quyết về phê chuẩn quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 của tỉnh và không kèm báo cáo thuyết minh. Báo cáo thiếu Biểu số 66 về Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng cơ quan, đơn vị. Biểu cân đối không phản ánh đủ các mục lớn theo quy định của Thông tư 343, thiếu các mục như Bội chi/bội thu, Chi trả nợ gốc của NSDP, Tổng mức vay và tổng dư nợ vay cuối năm của NSDP. Báo cáo không có Biểu số 63 như Thông tư 343 nhưng có phản ánh các khoản mục thu cụ thể ở Biểu số 12, thiếu các khoản mục như Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Biểu số 18 phản ánh một số khoản mục chi tương tự

Biểu số 65 nhưng còn thiếu các khoản như Chi trả nợ lãi, Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính, Chi dự phòng ngân sách, Chi tạo nguồn, Điều chỉnh tiền lương và Chi chuyển nguồn.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Sóc Trăng công khai 2/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Sóc Trăng. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017, Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015 và Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

52. TỈNH SƠN LA

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 4	5/5 tài liệu bắt buộc được công bố	5 tài liệu được công bố đúng thời hạn
63.9 ĐIỂM		1 tài liệu công khai đủ thông tin
TƯƠNG ĐỐI	4/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 53: Kết quả chấm POBI tỉnh Sơn La năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	533	17.8

2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	633	21.1
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	500	16.7
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	133	4.4
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	116.5	3.9
TỔNG ĐIỂM POBI	1915.5	63.9
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	400	50

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Sơn La công khai 5/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 (xem Bảng 53). Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh được công bố công khai trên website của UBND tỉnh Sơn La ngày 07/12/2017. Báo cáo được công khai trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh gửi báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 cho đại biểu HĐND cấp tỉnh, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343 và có kèm theo báo cáo thuyết minh. Dự thảo này có tất cả 42 biểu, tuy nhiên hầu hết không áp dụng mẫu của Thông tư 343. Tỉnh Sơn La đạt 533/800 điểm cho tài liệu này và xếp vị trí thứ 5 trong tổng số 27 tỉnh có công khai.
- Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt được công bố công khai ngày 28/12/2017 trên website của Sở Tài chính tỉnh Sơn La. Sơn La đạt 633/700 điểm đối với tài liệu này, xếp thứ tư trên tổng số 51

tỉnh có công khai, bằng với các tỉnh như Cao Bằng, Bắc Kạn và Đắk Nông. Báo cáo dự toán được công bố trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán NSNN năm 2018, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Báo cáo dự toán được phê duyệt phản ánh đầy đủ 13/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Trong đó, Biểu số 48 về Dự toán thu ngân sách nhà nước thiếu các mục nhỏ gồm: Thuế sử dụng đất nông nghiệp, Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác.

- Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách Quý 3/2017 được công bố công khai ngày 13/10/2017 trên website của Sở Tài chính tỉnh Sơn La. Báo cáo này được công khai trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc Quý 3/2017 và có kèm báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách địa phương theo quý. Báo cáo có đầy đủ các bảng biểu theo yêu cầu của Thông tư 343/Bộ Tài Chính.
- Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 được công bố công khai ngày 07/12/2017 trên website của Sở Tài chính tỉnh Sơn La. Báo cáo được công khai trong thời gian quy định của Thông tư 343 và có kèm theo báo cáo thuyết minh. Tuy nhiên, báo cáo này lại không phản ánh bảng biểu nào theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 được công bố công khai ngày 28/12/2017 trên website của Sở Tài chính tỉnh Sơn La. Báo cáo được công bố trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành nghị quyết về phê chuẩn quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 của tỉnh và có kèm báo cáo thuyết minh. Tuy nhiên báo cáo này không có bảng biểu nào áp dụng theo quy định của Thông tư 343 của Bộ Tài chính.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Sơn La công khai 4/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Sơn La và Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Sơn La. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015 và Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

53. TỈNH TÂY NINH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 63	0/5 tài liệu bắt buộc được công bố	0 tài liệu được công bố đúng thời hạn
0 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
ÍT	4/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 54: Kết quả chấm POBI tỉnh Tây Ninh năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	0	0
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	0	0
TỔNG ĐIỂM POBI	0	0

6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	400	50
--	-----	----

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành rà soát các văn bản được công bố trên các trang thông tin điện tử của cơ quan thực hiện ngân sách và cơ quan có trách nhiệm công khai ngân sách tại Tây Ninh. Tuy nhiên, không tìm thấy bất kỳ tài liệu ngân sách công khai nào liên quan đến các năm yêu cầu để tính điểm POBI.

Tỉnh Tây Ninh nằm trong nhóm 04 tỉnh xếp cuối bảng xếp hạng 63 tỉnh thành gồm Bạc Liêu, Hậu Giang, Tây Ninh và Ninh Bình.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Tây Ninh công khai 4/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Tây Ninh.

54. TỈNH THÁI BÌNH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 33	2/5 tài liệu bắt buộc được công bố	10 tài liệu được công bố đúng thời hạn 2 tài liệu công khai chậm
29.4 ĐIỂM		1 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	2/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 55: Kết quả chấm POBI tỉnh Thái Bình năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	516	17.2
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	0	0
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	366.5	12.2
TỔNG ĐIỂM POBI	882.5	29.4
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	200	25

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Thái Bình công khai 2/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo thuyết minh và số liệu về tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 (xem Bảng 55). Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND được công khai vào 12/01/2018, chậm thời gian quy định. Tỉnh Thái Bình đạt 516/800 điểm cho tài liệu này và xếp vị trí thứ 6 trong tổng số 27 tỉnh có công khai

tài liệu này. Trong đó, báo cáo không công bố các biểu mẫu sau: Biểu 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu 41 về Tỷ lệ phần trăm các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2018, Biểu 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cáo tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018.

- Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 được công khai trên website của Sở Tài chính đúng thời hạn quy định và đầy đủ các bảng biểu đi kèm. Tuy nhiên, Biểu số 62 về cân đối ngân sách địa phương năm 2016 thiếu các mục C, D, Đ, E so với quy định của Thông tư 343; Biểu số 63 về Quyết toán thu ngân sách tỉnh năm 2016 thiếu các mục 6, 10, 11, 13, 14, 17, 18 so với quy định của Thông tư 343.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Thái Bình công khai 2/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015 và kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017, Danh mục đầu tư công, Kế hoạch tài chính trung hạn, đầu tư công trung hạn (5 năm và 3 năm cuốn chiếu) tỉnh Thái Bình.

55. TỈNH THÁI NGUYÊN

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 44	2/5 tài liệu bắt buộc được công bố	0 tài liệu được công bố đúng thời hạn (2 tài liệu không rõ ngày đăng)
19.7 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
ÍT	1/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 56: Kết quả chấm POBI tỉnh Thái Nguyên năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	0	0
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	433	14.5
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	157.5	5.2
TỔNG ĐIỂM POBI	590.5	19.7
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	100	12.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Thái Nguyên công khai 2/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt, và Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 xem Bảng 56. Trong đó:

- Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 tỉnh Thái Nguyên được công bố công khai trên website của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên nhưng không rõ ngày đăng và không kèm báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách địa phương theo quý. Báo cáo này phản ánh đầy đủ các bảng biểu và chi tiết theo yêu cầu của Thông tư 343.

- Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 của tỉnh Thái Nguyên được công bố công khai trên website của tỉnh, nhưng không rõ ngày đăng và không kèm báo cáo thuyết minh. Bên cạnh đó, báo cáo quyết toán này còn thừa và thiếu một số bảng biểu và chi tiết, gồm có: Thiếu Biểu 64 về Quyết toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện theo cơ cấu chi. Thiếu Biểu 67 về Quyết toán chi bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện. Thừa 1 biểu về Quyết toán chi xây dựng cơ bản ngân sách cấp tỉnh năm 2016 (không nằm trong số biểu yêu cầu như Thông tư 343/BTC đã đề cập). Biểu 62 về Quyết toán cân đối ngân sách không phản ánh đầy đủ 7 mục lớn theo quy định mà thiếu các mục: Bội chi NSDP/Bội thu NSDP/Kết dư NSDP, Chi trả nợ gốc của NSDP, Tổng mức vay của NSDP, Tổng mức dư nợ vay cuối năm của NSDP. Biểu 63 về Quyết toán thu ngân sách nhà nước phản ánh thiếu một số mục nhỏ gồm có: Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác và Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước. Biểu 65 về Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực có phản ánh các nội dung nhưng không đầy đủ theo quy định.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Đối với các Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017, có 1/6 loại tài liệu được công bố công khai, bao gồm: Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Thái Nguyên. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, và Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015 và Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

56. TỈNH THANH HÓA

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 31	4/5 tài liệu bắt buộc được công bố	1 tài liệu được công bố đúng thời hạn (3 tài liệu không rõ ngày đăng)
30.4 ĐIỂM		1 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	4/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 57: Kết quả chấm POBI tỉnh Thanh Hóa năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	199	6.6
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	132	4.4
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	566	18.9
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	16.5	0.6

TỔNG ĐIỂM POBI	913.5	30.4
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	600	75

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Thanh Hóa công khai 4/5 loại tài liệu bắt buộc, thiếu Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 (xem Bảng 57). Trong đó:

- Báo cáo Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* trình HĐND tỉnh được công khai ngày 31/12/2017 trên website của HĐND tỉnh Thanh Hóa. Thời điểm công bố sau 5 ngày và trong khoảng 30 ngày kể từ ngày HĐND tỉnh gửi báo cáo Dự thảo cho đại biểu HĐND. Tờ trình có kèm theo báo cáo thuyết minh. Tỉnh Thanh Hóa đạt 199/800 điểm cho tài liệu này và xếp vị trí thứ 22 trong tổng số 27 tỉnh có công khai tài liệu này. Báo cáo chỉ phản ánh 3/13 biểu theo Thông tư 343 bao gồm Biểu 33 (tương đương Biểu 01 trong báo cáo), Biểu 35 (tương đương Biểu 02 trong báo cáo) và Biểu 36 (tương đương Biểu 03 trong báo cáo). Các biểu còn lại không được công khai và có nhiều biểu khác được công khai nhưng không giống so với quy định tại Thông tư 343. Biểu số 33 (Biểu 01) không phản ánh đầy đủ 5 mục lớn theo quy định, thiếu mục C - Bội chi/Bội thu NSDP, mục D - Chi trả nợ gốc của NSDP và mục Đ - Tổng mức vay của NSDP, mẫu cũng không giống với Thông tư 343. Có thêm mục kế hoạch vay, trả nợ NSDP. Biểu số 35 (Biểu 02) chỉ phản ánh 12/18 mục nhỏ cấu thành toàn bộ các khoản thu nội địa, thiếu các mục 9, 13, 17 và 18.
- Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* đã được HĐND tỉnh phê duyệt được công khai trên website của HĐND tỉnh, không xác định được ngày công khai chính xác. Tỉnh Thanh Hóa đạt 132/700 điểm, xếp thứ 49 trên tổng số 51 tỉnh có công khai. Báo cáo chỉ phản ánh 3/13 biểu theo Thông tư 343 bao gồm Biểu số 48 (tương đương Biểu 01), Biểu số 46 (tương đương Biểu 02) và Biểu số 49 (tương đương Biểu 03). Các biểu còn lại không được công khai và có nhiều biểu khác được công khai nhưng không giống so với quy định tại Thông tư 343. Biểu 48 (Biểu 01) chỉ phản ánh 12/18 mục nhỏ cấu thành toàn bộ các khoản thu nội địa, thiếu các mục 9, 13, 17 và 18. Biểu 46 (Biểu 02) không phản ánh đầy đủ năm mục lớn theo quy định, thiếu các mục C - Bội chi/Bội thu NSDP, mục D - Chi trả nợ gốc của NSDP và mục Đ - Tổng mức

vay của NSDP, biểu mẫu cũng không giống với Thông tư 343. Có thêm mục kế hoạch vay, trả nợ NSDP.

- Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 3/2017 được công bố trên website Sở Tài chính, ngày 23/10/2017, sau 15 ngày và dưới 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Có kèm theo báo cáo thuyết minh. Và đầy đủ các bảng biểu theo Thông tư 343. Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 được công khai trên website của HĐND tỉnh, không xác định được ngày công khai. Không kèm theo báo cáo thuyết minh. Không có các bảng biểu theo quy định của Thông tư 343, chỉ có nghị quyết và bảng biểu tóm tắt ngắn gọn kết quả thu chi ngân sách nhà nước. Tổng điểm cho tài liệu này của Thanh Hóa là 566/600 điểm, bằng điểm với tỉnh Ninh Thuận.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Thanh Hoá công khai 4/6 loại tài liệu khuyến khích, thiếu tài liệu về Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh, kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước các năm 2014 và 2015, tài liệu về Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

57. TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 49	3/5 tài liệu bắt buộc được công bố	0 tài liệu được công bố đúng thời hạn (3 tài liệu không rõ ngày đăng)
13.8 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
ÍT	4/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 58: Kết quả chấm POBI tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	199	6.6
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	200	6.7
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	16.5	0.6
TỔNG ĐIỂM POBI	415.5	1.8
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	300	37,5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Thừa Thiên Huế có **3/5** loại tài liệu được công bố công khai, thiếu Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND và Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3 năm 2017. Trong đó:

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được HĐND phê duyệt và *Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016* chỉ có quyết định, không có bảng biểu kèm theo. Các tài liệu này đều được tìm thấy trên website của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế và không xác định được ngày công khai. Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 tỉnh Thừa Thiên Huế đạt 199/700 điểm, bằng điểm với các tỉnh Đắk Lắk, Bà Rịa - Vũng Tàu, và Hòa Bình.

- Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, Phân bổ dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, kế hoạch tài chính trung hạn 3 năm 2018 - 2020 không có bảng biểu, số liệu kèm theo và đều được đăng trên web site của HĐND tỉnh, mục tài liệu phục vụ kỳ họp thứ 5 của UBND tỉnh.

Ngoài ra, Dự toán năm 2018 chỉ phản ánh 3 biểu bao gồm dự toán thu, dự toán chi và cân đối thu - chi NSNN. Các biểu còn lại không được phản ánh. Biểu 46 chỉ phản ánh tổng thu, tổng chi NSNN (2/5 mục) thiếu các mục thông tin về bội chi/bộ thu, chi trả nợ gốc và tổng mức vay của NSNN. Thừa Thiên Huế không có hướng dẫn xây dựng dự toán, không có báo cáo kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015 và không có báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Thừa Thiên Huế công khai 2/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Danh mục các dự án đầu tư công đã được quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh năm 2018 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Thừa Thiên Huế.

58. TỈNH TIỀN GIANG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 38	2/5 tài liệu bắt buộc được công bố	1 tài liệu được công bố đúng thời hạn (1 tài liệu không rõ ngày đăng)
25.7 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	3/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 59: Kết quả chấm POBI tỉnh Tiền Giang năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	333	11.1
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	433	14.4
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	0	0
TỔNG ĐIỂM POBI	766	25.5
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	300	37.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Tiền Giang công khai 2/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt và Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 (xem Bảng 59). Trong đó:

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* được HĐND tỉnh phê duyệt được công bố công khai ngày 27/12/2017 trên trang Công báo tỉnh Tiền Giang. Báo cáo được công bố trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, đúng thời hạn so với quy định của

Thông tư 343. Tỉnh Tiền Giang đạt 333/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Vĩnh Phúc, Bến Tre, Cà Mau, Kiên Giang và Hà Giang. Báo cáo được phê duyệt chỉ phản ánh 3/13 bảng biểu theo quy định của Thông tư 343. Các bảng biểu được công khai bao gồm Biểu 46 (biểu Cân đối ngân sách), Biểu số 48 (biểu Dự toán thu theo lĩnh vực) và Biểu 49 (biểu Dự toán chi theo cơ cấu chi). Biểu Dự toán thu theo lĩnh vực (Biểu 48) phản ánh thiếu hai mục nhỏ gồm: Thu từ quỹ đất công ích và Thu hồi vốn, thu cổ tức. Các bảng biểu còn thiếu theo quy định của Thông tư 343 bao gồm: Biểu 47 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018, Biểu 50 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2018, Biểu 51 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2018, Biểu 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu 53 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu 54 về Tỷ lệ phần trăm các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và chính quyền địa phương năm 2018, Biểu 55 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cần đối ngân sách từng huyện năm 2018, Biểu 56 về Dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2018, Biểu 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018.

- *Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017* được công bố công khai trên website của Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang nhưng không rõ ngày đăng và không kèm báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách theo quý. Báo cáo thể hiện đầy đủ các bảng biểu theo yêu cầu của Thông tư 343/Bộ Tài chính.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Tiền Giang công khai 3/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017 và Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Tiền Giang, Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015 và Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

59. TỈNH TRÀ VINH

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 53	1/5 tài liệu bắt buộc được công bố	1 tài liệu được công bố đúng thời hạn
10 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
ÍT	3/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 60: Kết quả chấm POBI tỉnh Trà Vinh năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	0	0
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	300	10
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	0	0
TỔNG ĐIỂM POBI	300	10

6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	300	37.5
--	-----	------

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Trà Vinh công khai 1/5 loại tài liệu bắt buộc là Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017. Các tài liệu không được công khai, bao gồm: Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 (xem Bảng 60). Trong đó:

- *Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017* được công bố công khai ngày 22/01/2018 trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính Trà Vinh. Báo cáo được công khai trong vòng một tháng sau khi kết thúc năm tài chính 2017, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Báo cáo có kèm theo báo cáo thuyết minh và phản ánh đầy đủ 3/3 biểu theo quy định của Thông tư 343. Tuy nhiên, biểu cân đối ngân sách địa phương (Biểu số 59) chỉ phản ánh 3/4 mục lớn theo quy định (thiếu mục Chi trả nợ gốc).

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Trà Vinh công khai 3/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Trà Vinh. Các tài liệu không được công bố công khai, bao gồm: Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015, Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017.

60. TỈNH TUYỀN QUANG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 57	2/5 tài liệu bắt buộc được công bố	1 tài liệu được công bố đúng thời hạn (1 tài liệu không rõ ngày đăng)
3 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
ÍT	1/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 61: Kết quả chấm POBI tỉnh Tuyên Quang năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	100	3.3
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	16.5	0.6
TỔNG ĐIỂM POBI	116.5	3.9

6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	100	12.5
--	-----	------

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Tuyên Quang công khai 2/5 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 và Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 được HĐND tỉnh phê duyệt. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 và Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh (Xem Bảng 61). Trong đó:

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018* của Tuyên Quang được công bố công khai trên website của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang ngày 06/12/2017, đúng thời hạn so với quy định của Thông tư 343. Tỉnh Tuyên Quang đạt 132/700 điểm, xếp thứ 50 trên tổng số 51 tỉnh có công khai. Tuy nhiên, dự thảo không phản ánh biểu nào theo quy định của Thông tư 343 mà chỉ có một bảng thống kê chung về thu và phân bổ ngân sách đi kèm quyết định về Dự toán ngân sách của tỉnh năm 2018.
- *Báo cáo Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016* tỉnh Tuyên Quang được công bố công khai trên website của HĐND tỉnh Tuyên Quang, nhưng không rõ ngày đăng và không kèm báo cáo thuyết minh. Tuy nhiên, báo cáo quyết toán này cũng không phản ánh biểu nào theo quy định của Thông tư 343 mà chỉ có một bản quyết định và kê khai rất khái quát.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Tuyên Quang công khai 1/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Tuyên Quang. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm, Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015 và Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

61. TỈNH VĨNH LONG

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 56	1/5 tài liệu bắt buộc được công bố	1 tài liệu được công bố đúng thời hạn
5.5 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
ÍT	0/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 62: Kết quả chấm POBI tỉnh Vĩnh Long năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm POBI tỉnh Vĩnh Long
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	166	5.5
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	0	0
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	0	0
TỔNG ĐIỂM POBI	166	5.5

6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	0	0
--	---	---

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Vĩnh Long công khai 1/5 loại tài liệu bắt buộc là Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo thuyết minh và số liệu về tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đã được HĐND tỉnh quyết định (xem Bảng 62). Trong đó:

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh 2018* được công khai trên website của HĐND tỉnh Vĩnh Long đúng thời hạn quy định. Tỉnh Vĩnh Long đạt 166/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Hà Tĩnh và Bình Phước. Tuy nhiên, báo cáo còn thiếu các biểu mẫu: Biểu 46 về Cân đối ngân sách địa phương năm 2018, Biểu 47 về Cân đối nguồn thu chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018, Biểu 51 về Dự toán chi cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức năm 2018, Biểu 52 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu 53 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu 54 về Tỷ lệ phần trăm các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2018, Biểu 55 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm 2018, Biểu 56 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2018, Biểu 57 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cáo tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu 58 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018. Trong đó, Biểu 48 về Dự toán thu ngân sách nhà nước thiếu mục số 9 - Thu thuế sử dụng đất nông nghiệp so với biểu mẫu được quy định trong Thông tư 343.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Vĩnh Long không công khai tài liệu khuyến khích nào.

62. TỈNH VĨNH PHÚC

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 20	3/5 tài liệu bắt buộc được công bố	2 tài liệu được công bố đúng thời hạn
41.1 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	1/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 63: Kết quả chấm POBI tỉnh Vĩnh Phúc năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	333	11.1
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	550	18.3
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	350	11.7
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	0	0

TỔNG ĐIỂM POBI	1233	41.1
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	100	12.5

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Vĩnh Phúc công khai **3/5** loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định và Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017, Báo cáo thuyết minh và số liệu về tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê duyệt. Trong đó:

- *Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh 2018* được công khai trên website của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc đúng thời hạn quy định. Tỉnh Vĩnh Phúc đạt 333/700 điểm đối với tài liệu này, bằng điểm với các tỉnh Bến Tre, Cà Mau, Kiên Giang, Tiền Giang và Hà Giang. Tuy nhiên thiếu các biểu mẫu: Biểu số 34 về Cân đối nguồn thu, chi dự toán ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện năm 2018, Biểu số 37 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2018, Biểu số 38 về Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh theo từng lĩnh vực năm 2018, Biểu số 39 về Dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ quan, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 40 về Dự toán chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh cho từng cơ qua, tổ chức theo lĩnh vực năm 2018, Biểu số 41 về Tỷ lệ phần trăm các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2018, Biểu số 42 về Dự toán thu, số bổ sung và dự toán chi cân đối ngân sách từng huyện năm 2018, Biểu số 43 về Dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện năm 2018, Biểu số 44 về Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách cáo tỉnh và ngân sách huyện năm 2018 và Biểu số 45 về Danh mục các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2018.
- *Báo cáo Tình hình thực hiện dự toán ngân sách tỉnh quý 3 và cả năm 2017* đều được công khai đúng thời hạn quy định với đầy đủ các bảng biểu đi kèm theo quy định của Thông tư 343. Tuy nhiên, mức độ chi tiết nội dung từng tài liệu còn chưa đầy đủ. Biểu số 59 về cân đối ngân sách trong Dự toán quý 3/2017

phản ánh đủ bốn mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ nên tài liệu này chỉ đạt 550/600 điểm, bằng điểm với tỉnh Cao Bằng.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Vĩnh Phúc công khai 1/6 loại tài liệu khuyến khích là Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2017, Kết quả kiểm toán ngân sách địa phương và kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước các năm 2014, 2015, Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017, Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, Kế hoạch tài chính trung hạn, đầu tư công trung hạn (5 năm và 3 năm cuốn chiếu) tỉnh Vĩnh Phúc.

63. TỈNH YÊN BÁI

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH 2017

TỔNG HỢP XẾP HẠNG		
XẾP HẠNG 48	1/5 tài liệu bắt buộc được công bố	0 tài liệu được công bố đúng thời hạn
14.4 ĐIỂM		0 tài liệu công khai đủ thông tin
CHƯA ĐẦY ĐỦ	1/6 tài liệu không bắt buộc được công bố	

Bảng 64: Kết quả chấm POBI tỉnh Yên Bái năm 2017

Tài liệu ngân sách	Điểm POBI 2017	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	0	0

2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	0	0
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	432	14.4
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	0	0
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	0	0
TỔNG ĐIỂM POBI	432	14.4
6. Các tài liệu không tính điểm POBI và 02 câu hỏi bổ sung về các khoản thu, chi ngoài ngân sách (điểm khuyến khích)	100	125

Nguồn: Kết quả chấm điểm của Nhóm nghiên cứu, 2018

Tài liệu ngân sách bắt buộc công khai, có tính điểm POBI 2017

Tỉnh Yên Bái công khai 1/5 loại tài liệu bắt buộc là Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh, Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh phê duyệt, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 xem Bảng 64. Trong đó:

- Báo cáo Tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 được công bố công khai trên website của UBND tỉnh Yên Bái. Báo cáo được ký ban hành ngày 05/10/2017, tuy nhiên trên website của UBND tỉnh không hiển thị ngày đăng báo cáo nên không xác định được chính xác thời điểm công bố công khai là trước hay sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Báo cáo được công khai kèm theo bản thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách và phản ánh 2/3 biểu theo quy định của Thông tư 343 (bao gồm các Biểu số 60 - Ước thực hiện thu và Biểu số 61 - Ước thực hiện chi). Biểu số 59 về cân đối ngân sách địa phương Quý 3 không được phản ánh trong báo cáo. Đối với Biểu số 60 và Biểu số 61, các thông tin đều được so sánh với số liệu dự toán đã được duyệt và so với cùng kỳ năm trước.

Tài liệu khuyến khích, không tính điểm POBI 2017

Tỉnh Yên Bái công khai 1/6 loại tài liệu khuyến khích, bao gồm: Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Yên Bái. Các tài liệu không được công bố công khai bao gồm: Danh mục dự án đầu tư công năm 2018 trên địa bàn tỉnh Yên Bái, Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2018, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017, Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh các năm 2014, 2015 và Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017.

PHỤ LỤC

Khung pháp lý về công khai ngân sách nhà nước

1. Luật NSNN 2015

Khung pháp lý cao nhất cho việc công khai thông tin NSNN là Luật NSNN năm 2015. Khoản 1, Điều 15, Luật NSNN 2015, quy định chi tiết các thông tin phải được công khai, nội dung, hình thức và thời điểm công khai các thông tin. Các tài liệu bắt buộc phải công bố công khai theo Luật NSNN 2015 bao gồm: (i) Dự toán ngân sách nhà nước trình Quốc hội, HĐND; (ii) Dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định; (iii) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; (iv) Quyết toán ngân sách nhà nước được Quốc hội, HĐND phê chuẩn. Việc công khai được thực hiện theo quy định sau đây:

Thứ nhất, về nội dung công khai bao gồm: (i) số liệu và báo cáo thuyết minh Dự toán ngân sách nhà nước trình Quốc hội, HĐND, (ii) Dự toán đã được cấp có thẩm quyền quyết định, (iii) Tình hình thực hiện ngân sách nhà nước và quyết toán ngân sách nhà nước; (iv) Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước; trừ số liệu chi tiết, báo cáo thuyết minh thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, dự trữ quốc gia. Khoản 3, Điều 15 cũng nêu rõ nội dung công khai phải bảo đảm đầy đủ theo các chỉ tiêu, biểu mẫu do Bộ Tài chính quy định.

Thứ hai, về hình thức công khai, việc công khai ngân sách nhà nước được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức: công bố tại kỳ họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát hành ấn phẩm; thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; đưa lên trang thông tin điện tử; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thứ ba, về thời điểm công khai, Báo cáo dự toán ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày Chính phủ gửi đại biểu Quốc hội, Ủy ban nhân dân gửi đại biểu HĐND. Báo cáo dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định, Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê chuẩn, Kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước, kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước phải được công khai chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày văn bản được ban hành. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước hằng quý, 06 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước hằng năm được công khai khi Chính phủ trình Quốc hội vào kỳ họp giữa năm sau.

2. Thông tư 343/2016/TT-BTC hướng dẫn thực hiện công khai NSNN

Việc công khai ngân sách tỉnh (ngân sách địa phương) và ngân sách cấp tỉnh được quy định tại các điều từ Điều 7 đến Điều 10 của Thông tư 343/2016/TT-BTC hướng dẫn thực hiện công khai NSNN. Bao gồm các thông tin về nội dung công khai, trách nhiệm công khai, hình thức công khai và thời điểm công khai đối với từng loại tài liệu ngân sách. Việc công khai được thực hiện theo các quy định sau đây:

Thứ nhất, về nội dung công khai bao gồm: (i) Công khai chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh làm căn cứ trình HĐND cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách tỉnh và phân bổ ngân sách cấp tỉnh (các biểu từ 33 đến biểu 45), (ii) Công khai số liệu dự toán ngân sách tỉnh và phân bổ ngân sách cấp tỉnh đã được HĐND quyết định (các biểu từ 46 đến biểu 58), (iii) Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách tỉnh quý (06 tháng, năm) đã được báo cáo UBND cấp tỉnh (các biểu từ 59 đến biểu 61), (iv) Công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND cấp tỉnh quyết định (các biểu từ 62 đến biểu 68).

Thứ hai, về trách nhiệm công khai, UBND cấp tỉnh thực hiện công khai hoặc giao Sở Tài chính thực hiện công khai các nội dung quy định. Đối với số liệu dự toán ngân sách tỉnh và phân bổ ngân sách cấp tỉnh và số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND cấp tỉnh quyết định, UBND cấp tỉnh ban hành Quyết định công bố công khai ngân sách và các biểu mẫu theo quy định của Thông tư 343 (mẫu số 02/QĐ-CKNS).

Thứ ba, về hình thức công khai, Việc công khai được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức như: công bố tại kỳ họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát hành ấn phẩm; thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; đưa lên trang thông tin điện tử; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng; trong đó có hình thức bắt buộc là công bố trên Cổng/Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh và Cổng/Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính.

Thứ tư, về thời điểm công khai, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND cấp tỉnh phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp tỉnh gửi đại biểu HĐND cấp tỉnh. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND cấp tỉnh quyết định, quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND cấp tỉnh quyết định phải được công khai chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày văn bản được ban hành. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh hằng quý, 06 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh hằng năm được công khai khi UBND cấp tỉnh trình HĐND dân cấp tỉnh.

3. Các quy định công khai khác

Bên cạnh việc tuân thủ theo Luật NSNN năm 2015 thì các tài liệu ngân sách còn phải công khai theo một số các quy định của các luật khác như Luật đầu tư công 2014, Luật kiểm toán nhà nước 2015.

Điều 14 Luật Đầu tư công năm 2014 quy định về việc công khai minh bạch trong đầu tư công nêu rõ việc bắt buộc phải công bố công khai 10 loại tài liệu, trong đó các tài liệu có liên quan đến khoản mục ngân sách nhà nước như tài liệu về Danh mục dự án trên địa bàn, bao gồm quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian, địa điểm; báo cáo đánh giá tác động tổng thể của dự án tới địa bàn đầu tư; Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm theo từng nguồn vốn, bao gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công bố trí cho từng dự án.

Điều 50 và Điều 51 Luật Kiểm toán Nhà nước 2015 quy định rõ việc công khai các tài liệu về Báo cáo kiểm toán và Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm và báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Theo đó, các tài liệu sau khi phát hành phải được công bố công khai, trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật. Tổng Kiểm toán Nhà nước tổ chức công khai Báo cáo kiểm toán theo một trong các hình thức như họp báo, công bố trên Công báo và phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm của Kiểm toán nhà nước và niêm yết tại trụ sở của đơn vị được kiểm toán.

Các tài liệu bắt buộc công bố công khai theo Luật Đầu tư công 2014, Luật Kiểm toán Nhà nước năm 2015 được xếp vào nhóm các tài liệu khuyến khích các địa phương công khai, không đưa vào nhóm các tài liệu tính điểm POBI 2017.

Phụ lục 2

Phương pháp khảo sát POBI

1. Tiêu chí đánh giá của POBI

Theo tiêu chuẩn quốc tế (OBI)¹, mức độ công khai, minh bạch ngân sách phải đảm bảo 6 tiêu chí bao gồm: (i) tính sẵn có, (ii) tính đầy đủ, (iii) tính kịp thời (về thời điểm công khai) (iv) tính dễ hiểu, (v) tính so sánh, và (vi) tính chính xác (hay tính hữu dụng). Về tiêu chí đánh giá của POBI, do giới hạn về thời gian, nguồn lực và khả năng tiếp cận thông tin, nhóm nghiên cứu chỉ tập trung vào ba tiêu chí chính đó là các tiêu chí về tính sẵn có, tính đầy đủ và tính kịp thời. Cụ thể như sau:

- **Tính sẵn có:** Trong khảo sát POBI 2017, tính sẵn có của các tài liệu ngân sách được xác định dựa trên việc công khai các tài liệu ngân sách trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và/hoặc Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính theo quy định tại Điều 15 (điểm b, khoản 1) Luật NSNN 2015 và Thông tư 343/2016-TT-BTC² hướng dẫn thực hiện công khai NSNN.

- **Tính đầy đủ:** Tính đầy đủ trong khảo sát POBI 2017 được xác định dựa trên việc công bố đầy đủ số lượng các bảng biểu theo quy định tại Thông tư 343 đối với từng loại tài liệu ngân sách. Bên cạnh đó, tính đầy đủ trong việc công khai nội dung một số bảng biểu quan trọng như các Biểu số 33, Biểu số 46, Biểu số 59, Biểu số 62 và một số bảng biểu khác cũng đã được nhóm nghiên cứu rà soát và đưa vào tính điểm POBI năm 2017.

- **Tính kịp thời (thời điểm công khai):** Theo Thông tư 343, loại tài liệu bắt buộc công khai chậm nhất là trong vòng 30 ngày kể từ ngày ban hành văn bản. Đối với POBI 2017, các tài liệu ngân sách được công khai cập nhật nhất cho thời điểm trước **31/01/2018** nhằm đảm bảo toàn bộ các tài liệu bắt buộc phải công khai đã được công khai đầy đủ.

Thời điểm áp dụng theo từng danh mục các tài liệu ngân sách tính điểm và không tính điểm POBI 2017 được trình bày trong [Bảng 65] dưới đây:

¹ Theo tiêu chuẩn quốc tế OBI <http://www.internationalbudget.org/opening-budgets/open-budget-initiative/open-budget-survey/>

² Điều 15 Luật Ngân sách 2015, điểm b, khoản 1 và Thông tư 343/2016-TT-BTC việc công khai ngân sách nhà nước được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức: công bố tại kỳ họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát hành ấn phẩm; thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; đưa lên trang thông tin điện tử; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Bảng 65: Thời điểm áp dụng và số lượng các câu hỏi theo từng danh mục các tài liệu ngân sách

Loại tài liệu	Năm ngân sách	Thời gian công bố theo quy định	POBI 2017	Số lượng câu hỏi	Trong đó		Ghi chú
					Tính điểm	Không tính điểm	
CÁC TÀI LIỆU NGÂN SÁCH ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ TÍNH ĐIỂM POBI 2017							
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	NS2018	Chậm nhất 5 ngày sau khi UBND trình HĐND	Bắt buộc (C)	10	8	2	Câu 1.1 và 6.3
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	NS2018	Chậm nhất 30 ngày kể từ khi ban hành văn bản (sau ngày 15/12)	Bắt buộc (C)	9	7	2	Câu 2.1 và 6.4
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	Quý 3/2017 ³	Chậm nhất 15 ngày sau khi kết thúc quý (15/10/2017)	Bắt buộc (C)	7	6	1	3.1

³ Thông tư 343/2016/TT-BTC có hiệu lực từ tháng 13/2/2017. Tuy nhiên, các hoạt động tập huấn, hướng dẫn của Bộ tài chính cho các địa phương được hoàn thành vào cuối tháng 6/2017. Do vậy, các tỉnh chính thức áp dụng Thông tư 343/2016 - TT - BTC từ tháng 7/2017. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 sẽ phải được công khai theo nội dung của thông tư này.

Loại tài liệu	Năm ngân sách	Thời gian công bố theo quy định	POBI 2017	Số lượng câu hỏi	Trong đó		Ghi chú
					Tính điểm	Không tính điểm	
4. Báo cáo thuyết minh và số liệu về tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017 (hoặc Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách địa phương 2017)	NS2017	Ngày khi UBND tỉnh trình HĐND tỉnh	Bắt buộc (C)	5	4	1	4.1
5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	NS 2016	Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày HĐND phê chuẩn quyết toán. ⁴	Bắt buộc (C)	11	10	1	5.1
Tổng số					42	35	7
CÁC TÀI LIỆU NGÂN SÁCH KHÔNG TÍNH ĐIỂM POBI 2017							
6. Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách cấp tỉnh (chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh) làm căn cứ trình HĐND quyết định NS và phân bổ địa phương	NS2018	Trước ngày 15/5 năm trước kỳ ngân sách (15/05/2016)	Khuyến khích (O)	2	0	2	6.1 và 6.2

⁴ Các điều tra viên độc lập sẽ so sánh ngày được phê chuẩn trên văn bản và ngày văn bản được công khai trên mạng

Loại tài liệu	Năm ngân sách	Thời gian công bố theo quy định	POBI 2017	Số lượng câu hỏi	Trong đó		Ghi chú
					Tính điểm	Không tính điểm	
7. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước 06 tháng	NS2017	Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng.	Khuyến khích (O)	2	0	2	6.5 và 6.6
8. Kết quả kiểm toán ngân sách địa phương, kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước	NS2014	Chậm nhất 30 ngày kể từ khi ban hành văn bản	Khuyến khích (O)	2	0	2	6.7 và 6.8
9. Báo cáo ngân sách công dân	NS2017	Thời gian công bố đồng thời với các loại tài liệu liên quan của CB	Khuyến khích (O)	2	0	2	6.9 và 6.9b
10. Đầu tư công	2016 - 2020		Khuyến khích (O)	2	0	2	6.10 và 6.10b

Loại tài liệu	Năm ngân sách	Thời gian công bố theo quy định	POBI 2017	Số lượng câu hỏi	Trong đó		Ghi chú
					Tính điểm	Không tính điểm	
11. Kế hoạch tài chính trung hạn, đầu tư công trung hạn (5 năm và 3 năm cuốn chiếu) cấp địa phương.	2018-2021	Thời gian công bố đồng thời với các loại tài liệu NS hàng năm.	Khuyến khích (O)	2	0	2	6.11 và 6.11b
Tổng				12	0	12	
Tổng số câu hỏi				54	35	19	

2. Phương pháp khảo sát và cách tính điểm POBI 2017

Phương pháp khảo sát

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành rà soát các văn bản được công bố trên các trang thông tin điện tử của cơ quan thực hiện ngân sách và cơ quan có trách nhiệm công khai ngân sách cấp tỉnh bao gồm cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, HĐND tỉnh, Công báo tỉnh, Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với các tài liệu về đầu tư công). Về phương pháp thu thập dữ liệu, khảo sát POBI 2017 đã được thực hiện qua 3 vòng khảo sát như sau:

- Vòng thứ nhất: Nhóm các đánh giá viên làm việc theo nhóm 2 người, tiến hành khảo sát độc lập POBI cho từng tỉnh, đưa ra các minh chứng. Sau đó, kết quả khảo sát vòng 1 được các đánh giá viên thực hiện so sánh, đối chiếu, kiểm tra lại kết quả. Kết quả khảo sát cuối cùng được thống nhất giữa hai đánh giá viên và được gửi tới cho nghiên cứu viên cao cấp.
- Vòng thứ hai: Nhóm nghiên cứu viên cao cấp sẽ thực hiện kiểm tra, thẩm định lại kết quả khảo sát POBI vòng thứ nhất do các đánh giá viên thực hiện. Nếu có các sai khác giữa kết quả thẩm định của nghiên cứu viên cao cấp và kết quả khảo sát của các đánh giá viên thì kết quả chấm POBI sẽ được nhóm nghiên cứu kiểm tra, đối chiếu lại một lần nữa.
- Vòng thứ ba: Kết quả khảo sát POBI sau khi được nghiên cứu viên cao cấp thẩm định và đồng ý sẽ được gửi cho các tỉnh để tham vấn và xác nhận lại. Kết quả khảo sát POBI cuối cùng là sự tổng hợp của ba vòng khảo sát trên.

Cách tính điểm POBI 2017

Tổng số câu hỏi tính để tính điểm POBI bao gồm 35 câu hỏi. Số điểm tối đa cho mỗi câu hỏi là 100 điểm. Cách tính điểm cho từng câu hỏi như sau:

- (1) Các câu hỏi chỉ có hai đáp án:
 - Nếu chọn đáp án (a): 100 điểm
 - Nếu chọn đáp án (b): Không có điểm
- (2) Các câu hỏi có ba đáp án:
 - Chọn đáp án (a): 100 điểm
 - Chọn đáp án (b): 50 điểm
 - Chọn đáp án (c): Không có điểm

(3) Các câu hỏi có bốn phương án trả lời:

- Chọn đáp án (a): 100 điểm
- Chọn đáp án (b): 67 điểm
- Chọn đáp án (c): 33 điểm
- Chọn đáp án (d): Không có điểm

Trọng số khi tính điểm POBI 2017

Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 áp dụng từ năm ngân sách 2017, do vậy có cách hiểu, cách áp dụng khác nhau đối với công khai Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016. Để đảm bảo tính công bằng khi tính điểm POBI của các tỉnh, số điểm của các câu hỏi POBI cho Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 sẽ được tính bằng 50% tổng số điểm của từng câu hỏi.

Bảng 66: Tính điểm POBI xếp hạng mức độ công khai ngân sách tỉnh năm 2017

Tài liệu ngân sách	Số câu hỏi tính điểm	Điểm tối đa của các câu hỏi	Điểm tính POBI	Điểm quy đổi (thang điểm 100)
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh	8	800	800	26.7
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định và báo cáo dự toán ngân sách tỉnh chi tiết do UBND tỉnh giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách cấp dưới (ban ngành cấp tỉnh và các huyện)	7	700	700	23.3
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017	6	600	600	20
4. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017	4	400	400	13.3

5. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định	10	1000	500	16.7
TỔNG		3500	3000	100

Để thuận tiện cho việc so sánh kết quả và sắp xếp thứ hạng giữa các tỉnh, nhóm nghiên cứu áp dụng quy tắc tam suất⁵ quy tổng điểm POBI về 100 điểm. Bảng xếp hạng công khai ngân sách là bảng kết quả chấm POBI sau khi đã tiến hành quy đổi. Như vậy, mức độ công khai ngân sách tỉnh xếp theo thang điểm 100 bao gồm bốn mức sau đây:

- Mức A: Từ 75 - 100 điểm (tương đương 2250 - 3000 điểm POBI), được coi là mức độ công khai ĐẦY ĐỦ
- Mức B: Từ 50 - dưới 75 điểm (tương đương 1500 - dưới 2250 điểm POBI), được hiểu là mức độ công khai TƯƠNG ĐỐI
- Mức C: Từ 25 - dưới 50 điểm (tương đương 750 - dưới 1500 điểm POBI), được hiểu là mức độ công khai CHƯA ĐẦY ĐỦ
- Mức D: Từ 0 - dưới 25 điểm (tương đương 0 - dưới 750 điểm POBI), được hiểu là mức độ công khai ÍT

Các tài liệu khuyến khích công khai không tính điểm POBI bao gồm: (i) Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2018, (ii) Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 06 tháng đầu năm 2017, (iii) Báo cáo ngân sách tỉnh dành cho công dân năm 2017, (iv) Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh, kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2014, 2015, (v) Danh mục dự án đầu tư công đã được quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh năm 2018, và (vi) Kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn, tài chính - ngân sách 03 năm 2018-2020. Tổng điểm khuyến khích cho các tài liệu này là 800 điểm, tương đương 100 điểm quy đổi khi xếp hạng cho các loại tài liệu này.

3. Chọn mẫu nghiên cứu

Toàn bộ dữ liệu công khai ngân sách tại 63 tỉnh thành phố trực thuộc trung ương được đưa vào mẫu nghiên cứu.

⁵ Quy tắc mà nhờ đó khi biết hai giá trị tương ứng nào đó của hai đại lượng tỉ lệ và một giá trị bất kì của đại lượng này thì tìm được giá trị tương ứng của đại lượng kia.

4. Thu thập dữ liệu về công khai thông tin ngân sách trên cổng thông tin điện tử

Nhóm nghiên cứu tiến hành thu thập các dữ liệu công khai về ngân sách tỉnh trên cổng thông tin điện tử chính thức của các tỉnh bao gồm trang website của UBND tỉnh, website của HĐND (hoặc đoàn ĐBQH) tỉnh, website Sở Tài chính và website của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

5. Khảo sát thử

Trong quá trình thiết kế và hoàn thiện bộ công cụ, nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát thử thông tin tại một số tỉnh như Lào Cai, Hoà Bình. Nhóm nghiên cứu cũng đã tiến hành tham vấn bộ công cụ tại hai tỉnh Hòa Bình và tỉnh Quảng Trị vào tháng 8/2017. Ngoài ra, một hội thảo tham vấn chuyên gia về phương pháp và bộ công cụ cũng đã được thực hiện. Từ đó, nhóm nghiên cứu đã có những điều chỉnh phù hợp về bảng hỏi, thời gian và phương pháp tiến hành khảo sát.

6. Thời gian khảo sát

Thời gian thực hiện khảo sát được lựa chọn nhằm đảm bảo các thông tin công khai tại các tỉnh là sẵn có và phải được công khai theo đúng quy định của Luật NSNN 2015 và hướng dẫn tại Thông tư 343/2016/TT-BTC. Với khảo sát POBI 2017, thời điểm áp dụng để tính các tài liệu có được công khai hay không là 31/01/2018 trở về trước. Đây là thời điểm mà theo đúng quy định, tất cả các tài liệu về ngân sách được đánh giá đều đã phải được công bố công khai⁶. Khảo sát vòng thứ nhất POBI 2017 được tiến hành vào các ngày 01, 02 và 05/02/2018.

7. Các vấn đề gặp phải

Quá trình chấm điểm POBI 2017 cho thấy nhiều địa phương vẫn tiến hành việc công khai các tài liệu ngân sách theo mẫu cũ. Có địa phương công khai tài liệu Dự thảo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh theo một loại biểu mẫu nhưng tài liệu Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định lại theo một biểu mẫu khác. Nhóm nghiên cứu phải mất rất nhiều thời gian để so sánh và sàng lọc lại các biểu mẫu mà các tỉnh công bố công khai với các biểu mẫu của Thông tư 343 nhằm đảm bảo chính xác trong việc chấm điểm POBI cho các tỉnh.

⁶ Theo khoản 11, điều 22 của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ thì HĐND cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương, phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm sau trước ngày 10 tháng 12.

8. Hạn chế của nghiên cứu

Do đây là lần đầu thực hiện việc chấm điểm công khai ngân sách tỉnh tại Việt Nam nên không tránh khỏi các thiếu sót. Trong quá trình thiết kế bộ công cụ, mặc dù đã tiến hành khảo sát thử để đánh giá nhưng vẫn có một số trường hợp nhóm nghiên cứu chưa tính đến đó là việc không xác định được chính xác thời điểm công bố thông tin trên các trang thông tin điện tử của các địa phương. Hiện tại trong báo cáo này, đối với các trường hợp không xác định được chính xác thời điểm công khai, nhóm nghiên cứu thống nhất chọn phương án “c” trong bộ câu hỏi, vừa đảm bảo cho các tỉnh này vẫn được tính điểm nhưng không phải điểm tối đa, vừa đảm bảo công bằng cho các địa phương thực hiện đúng theo quy định. Một vấn đề nữa phát sinh trong quá trình triển khai chấm đó là nhóm nghiên cứu chưa thực hiện đồng nhất việc lưu lại các bằng chứng (ảnh chụp màn hình) đối với những trường hợp không công khai thông tin. Có trường hợp tại thời điểm chấm, thông tin không được công bố nhưng sau đó một vài ngày khi truy cập lại thông tin đã được đăng tải và đúng theo quy định. Những hạn chế này sẽ được khắc phục nghiêm túc trong các vòng POBI tiếp theo.

Phụ lục 3
BỘ CÂU HỎI KHẢO SÁT POBI

BỘ CÂU HỎI KHẢO SÁT
CÔNG KHAI, MINH BẠCH NGÂN SÁCH TỈNH 2017

Chi tiết hướng dẫn từng câu hỏi xin xem tài liệu “Hướng dẫn trả lời Bộ câu hỏi khảo sát công khai, minh bạch ngân sách tỉnh POBI 2017”.

I. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND - EBP

1.1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 của UBND tỉnh gửi các đại biểu HĐND tỉnh có được công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và/hoặc Sở Tài chính tỉnh không?⁵

- a. Có
- b. Không (Chọn “Không” chuyển đến phần II - Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND phê duyệt)

1.1 b. Nếu Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND năm 2018 được công khai thì (điền vào chỗ trống):

- a. Ngày công khai là ngày nào?
- b. Đường dẫn tới website chứa thông tin?.....
- c. Tên đầy đủ của tài liệu này?

1.2. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 khi công khai có kèm theo các báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 không?

- a. Có
- b. Không

⁵ Các câu hỏi số 1 về các tài liệu ngân sách sẽ không tính điểm POBI

1.3 Số liệu và báo cáo thuyết minh dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND được công khai vào thời điểm nào?

- a. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 cho đại biểu HĐND tỉnh
- b. Sau 5 ngày và trong khoảng 30 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 cho đại biểu HĐND tỉnh
- c. Sau 30 ngày kể từ khi UBND tỉnh gửi Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 cho các đại biểu HĐND tỉnh
- d. Không công khai hoặc công khai nội bộ

1.4. Báo cáo Dự thảo dự toán NSNN tỉnh năm 2018 có đủ 13 biểu (Từ Biểu số 33/CK-NSNN đến Biểu số 45/CK-NSNN) về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh theo quy định của Thông tư 343/2016/TT-BTC không?

- a. Có, Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 phản ánh cả 13 biểu trên
- b. Có, Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 chỉ phản ánh 7 đến 12 biểu
- c. Có, Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 phản ánh dưới 7 biểu

1.5. Biểu Cân đối ngân sách (Biểu số 33/CK-NSNN) là biểu tổng hợp trong báo cáo Dự toán NSNN trình HĐND, nhưng có phản ánh đầy đủ theo quy định của Thông tư 343/2016/TT-BTC không?

- a. Có, phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn (biểu mẫu số 33) và các mục nhỏ
- b. Có, phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ
- c. Có, nhưng không phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn theo quy định

1.6. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 có phản ánh chi tiết toàn bộ các nội dung của lĩnh vực chi đầu tư theo quy định hay không? (Biểu số 39/CK - NSNN theo Thông tư 343/2016/TT-BTC)

- a. Có, Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 phản ánh chi tiết toàn bộ nội dung các dự toán chi đầu tư cho các lĩnh vực theo quy định (10 khoản chi)

- b. Có, Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 chỉ phản ánh cụ thể dự toán chi đầu tư cho ít nhất (ít nhất 2/3 các lĩnh vực chi đầu tư trong năm 2018) song không phải toàn bộ
- c. Có, Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 chỉ phản ánh dưới 2/3 các khoản chi đầu tư cho các lĩnh vực của tỉnh
- d. Không, Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 không phản ánh cụ thể dự toán chi đầu tư cho bất kỳ lĩnh vực nào

1.7. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 có phản ánh các nguồn thu nội địa một cách cụ thể không? (Biểu 35/CK - NSNN, Thông tư 343/2016/TT-BTC)

- a. Có, Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 phản ánh đầy đủ các khoản thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa (18 mục nhỏ) và chi tiết theo loại thuế
- b. Có, Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 phản ánh đầy đủ các khoản thu (18 mục nhỏ) cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa, song không chi tiết theo từng khoản thuế
- c. Có, Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 phản ánh các nguồn thu trong thu nội địa nhưng ít hơn 18 mục thu theo quy định cấu thành dưới hai phần ba của toàn bộ khoản thu (ít nhất 1 mục lớn)
- d. Không, Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 không phản ánh các nguồn thu cụ thể nào trong thu nội địa

1.8 Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh có đầy đủ ba biểu chi tiết về ngân sách cấp tỉnh không? (biểu số 38, 39 và 40/CK-NSNN)

- a. Có, Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 phản ánh đầy đủ cả 3 biểu trên
- b. Có, Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 phản ánh 2 trong số 3 biểu trên
- c. Có, Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 phản ánh 1 trong 3 biểu trên
- d. Không, cả ba biểu trên không có trong Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND tỉnh

1.9 Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 trình HĐND tỉnh có chi tiết nội dung chi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia (Xây dựng Nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững) theo đơn vị sử dụng ngân sách tỉnh và huyện (Biểu số 44/CK-NSNN) không?

- a. Có
- b. Không

II. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định

2.1. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định có được công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và/hoặc Sở Tài chính tỉnh không?

- a. Có
- b. Không (Chọn “Không” Chuyển đến phần III - Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017)

2.1.b Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định được công khai thì:

- a. Ngày công khai là ngày nào?.....
- b. Đường dẫn tới website chứa thông tin?.....
- c. Tên đầy đủ của tài liệu này?.....

2.2 Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định được công khai vào thời điểm nào?

- a. Trong vòng 30 ngày sau khi HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán NSNN năm 2018 của tỉnh (theo Luật ngân sách 2015 là trong vòng 30 ngày kể từ 10/12 hàng năm)
- b. Công khai từ ngày thứ 31 đến ngày thứ 60 sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán NSNN năm 2018 của tỉnh; ngân sách tỉnh và phân bổ ngân sách năm 2018 của tỉnh

- c. Công khai chậm hơn 60 ngày kể từ ngày khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về dự toán NSNN năm 2018 của tỉnh; ngân sách tỉnh và phân bổ ngân sách năm 2018 của tỉnh
- d. Không công khai hoặc công khai nội bộ

2.3 Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định có đủ 13 biểu về dự toán ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343/2016/TT-BTC không? (từ Biểu số 46 đến 58/CK-NSNN)

- a. Có, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định phản ánh cả 13 biểu trên
- b. Có, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định chỉ phản ánh 7 đến 12 biểu
- c. Có, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định chỉ phản ánh dưới 7 biểu
- d. Không thể hiện bất cứ biểu nào theo quy định trong Quyết định trên

2.4 Biểu Cân đối ngân sách (Biểu số 46/CK-NSNN) là biểu tổng hợp trong báo cáo Dự toán NSNN được HĐND quyết định có phản ánh cụ thể, đầy đủ theo quy định của Thông tư 343/2016/TT-BTC không?

- a. Có, phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn (biểu mẫu số 46) và các mục nhỏ
- b. Có, phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ
- c. Có, nhưng không phản ánh đầy đủ cả 5 mục lớn theo quy định
- d. Không đủ 5 mục lớn theo quy định

2.5 Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định có phản ánh toàn bộ các nội dung của lĩnh vực chi đầu tư theo quy định hay không? (Biểu số 52/CK - NSNN - Thông tư 343/2016/TT-BTC)

- a. Có, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định phản ánh dự toán cụ thể cho các lĩnh vực chi đầu tư của tỉnh (10 lĩnh vực chi đầu tư)
- b. Có, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định phản ánh dự toán cụ thể cho ít nhất 7 trong 10 lĩnh vực chi đầu tư song không phải toàn bộ các lĩnh vực chi đầu tư

- c. Có, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định chỉ phản ánh dự toán cụ thể cho dưới 7 lĩnh vực chi đầu tư
- d. Không, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định không phản ánh dự toán chi cụ thể về đầu tư cho bất kỳ lĩnh vực nào

2.6 Báo cáo Dự toán NSNN năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định có phản ánh các nguồn thu nội địa một cách cụ thể hay không? (Biểu số 48/CK - NSNN - Thông tư 343/2016/TT-BTC)

- a. Có, Báo cáo Dự toán NSNN năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định phản ánh các nguồn thu cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa và chi tiết theo từng loại thuế (18 mục nhỏ) và chi tiết theo từng loại thuế
- b. Có, Báo cáo Dự toán NSNN năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định phản ánh các nguồn thu cụ thể thành toàn bộ khoản thu cấu thành khoản thu nội địa (18 mục nhỏ) và không chi tiết theo từng loại thuế (18 mục nhỏ)
- c. Có, Báo cáo Dự toán NSNN năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định phản ánh các nguồn thu cụ thể song chỉ hai phần ba (từ 12 - 17 mục) của toàn bộ khoản thu được chi tiết
- d. Có, Báo cáo Dự toán NSNN năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định phản ánh các nguồn thu cụ thể nhưng ít hơn 12 mục của toàn bộ các khoản thu chi tiết

2.7 Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh quyết định có đầy đủ ba biểu chi tiết về ngân sách cấp tỉnh không? (Biểu số 51, 52 và 53/CK-NSNN)

- a. Có, báo cáo dự toán NSNN tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh quyết định phản ánh đầy đủ cả 3 biểu trên
- b. Có, báo cáo dự toán NSNN tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh quyết định phản ánh 2 trong số 3 biểu trên
- c. Có, báo cáo dự toán NSNN tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh quyết định phản ánh 1 trong 3 biểu trên
- d. Không, cả ba biểu trên không có trong báo cáo dự toán NSNN tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh quyết định

2.8 Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 được HĐND tỉnh quyết định có chi tiết các nội dung chi đầu tư cụ thể thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia (Xây dựng Nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững) cho ngân sách tỉnh và huyện không? (Biểu số 57/CK-NSNN)

- a. Có
- b. Không

III. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 3 (9 tháng đầu năm) năm 2017

3.1 Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 có được công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và/hoặc Sở Tài chính tỉnh không?

- a. Có
- b. Không (Chọn Không - Chuyển đến phần IV_ Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh)

3.2.a Nếu Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 được công khai thì:

- a. Ngày công khai là ngày nào?.....
- b. Đường dẫn tới website chứa thông tin?.....
- c. Tên đầy đủ của tài liệu này?.....

3.2 Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 có công khai kèm theo các báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách địa phương theo quý hay ko?

- a. Có
- b. Không

3.3 Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 được công khai vào thời điểm nào?

- a. Trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc Quý 3/2017 (từ ngày 1 đến ngày 15/08/2017)
- b. Sau 15 ngày và trong khoảng 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý (kể từ ngày 16 tới ngày 30/09/2017)

- c. Sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý (kể từ ngày 1/10/2017)
- d. Không công khai hoặc công khai nội bộ

3.4 Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 có đủ 3 biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343/2016/TT-BTC không?

- a. Có, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 phản ánh cả 3 biểu trên
- b. Có, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 chỉ phản ánh 1 hoặc 2 biểu
- c. Không, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 không phản ánh biểu nào theo quy định
- d. Không công khai hoặc công khai nội bộ

3.5 Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 có những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt (hoặc dự toán được bổ sung) của cả năm không?

- a. Có
- b. Không

3.6 Biểu cân đối ngân sách địa phương (Biểu số 59/CK-NSNN) trong báo cáo tình hình thực hiện ngân sách Quý 3/2017 có phản ánh đầy đủ theo quy định của Thông tư 343/2016/TT-BTC không?

- a. Có, phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn (biểu mẫu số 62) và các mục nhỏ
- b. Có, phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ
- c. Không, không phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn theo quy định

3.7 Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh Quý 3/2017 có những thông tin so sánh với tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước không?

- a. Có
- b. Không

IV. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2017

4.1 Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2017 có được công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND, HĐND và/hoặc Sở Tài chính tỉnh không?

- a. Có
- b. Không (Chọn “Không” - chuyển đến phần V - Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định)

4.1.a Nếu Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2017 được công khai thì?

- a. Ngày công khai là ngày nào?.....
- b. Đường dẫn tới website chứa thông tin?.....
- c. Tên đầy đủ của tài liệu này?.....

4.2 Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2017 được công khai vào thời điểm nào?

- a. Trong vòng 1 tháng sau khi kết thúc năm tài chính 2017
- b. Trong vòng 3 tháng sau khi kết thúc năm tài chính 2017
- c. Trong vòng 12 tháng sau khi kết thúc năm tài chính 2017
- d. Không công khai hoặc công khai nội bộ

4.3 Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2017 có công khai báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách địa phương năm 2017 và phản ánh các khoản chênh lệch giữa dự toán và kết quả thực hiện (bao gồm cả những điều chỉnh bổ sung dự toán trong năm) được HĐND phê duyệt không?

- a. Có, báo cáo có đánh giá chênh lệch giữa dự toán ngân sách được thông qua và kết quả thực tế cho toàn bộ khoản chi được phản ánh, kèm theo một bản thuyết minh
- b. Có, đánh giá chênh lệch giữa các dự toán ngân sách thông qua và kết quả thực tế cho toàn bộ khoản chi được phản ánh, song không kèm theo một bản thuyết minh
- c. Có, đánh giá chênh lệch giữa các mức được thông qua và kết quả thực tế cho một số song không phải toàn bộ khoản chi theo biểu mẫu được quy định của Bộ Tài chính

- d. Không, đánh giá chênh lệch giữa các mức được thông qua và kết quả thực tế cho các khoản chi không được phản ánh.

4.4 Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2017 có đủ 3 biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343/2016/TT-BTC không?

- a. Có, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2017 phản ánh cả 3 biểu trên
- b. Có, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2017 chỉ phản ánh 1 hoặc 2 biểu
- c. Không, Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 2017 không phản ánh biểu nào theo quy định

4.5 Biểu cân đối ngân sách địa phương (Biểu số 59/CK-NSNN) là biểu tổng hợp trong báo cáo tình hình thực hiện ngân sách năm 2017 có phản ánh đầy đủ theo quy định của Thông tư 343/2016/TT-BTC không?

- a. Có, phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn (biểu mẫu số 62) và các mục nhỏ
- b. Có, phản ánh đầy đủ cả 4 các mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ
- c. Không, không phản ánh đầy đủ cả 4 mục lớn theo quy định

V. Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 đã được HĐND tỉnh phê duyệt

5.1 Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 đã được HĐND tỉnh phê duyệt có được công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND, HĐND và/hoặc Sở Tài chính tỉnh không?

- a. Có
- b. Không (Chọn Không - Chuyển đến phần VI - Những câu hỏi bổ sung)

5.1.a Nếu Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 được HĐND tỉnh phê duyệt được công khai thì?

- a. Ngày công khai là ngày nào?.....
- b. Đường dẫn tới website chứa thông tin?.....
- c. Tên đầy đủ của tài liệu này?.....

5.2 Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh năm 2016 có kèm theo công khai báo cáo thuyết minh không?

- a. Có,
- b. Không

5.3 Báo cáo thuyết minh và số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 đã được HĐND tỉnh phê duyệt được công khai vào thời điểm nào?

- a. Trong vòng 30 ngày sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về phê chuẩn quyết toán NSNN năm 2016 của tỉnh
- b. Công khai từ ngày thứ 31 đến ngày thứ 60 sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về phê chuẩn báo cáo quyết toán NSNN năm 2016 của tỉnh
- c. Công khai chậm hơn 90 ngày kể từ ngày khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê chuẩn báo cáo quyết toán NSNN năm 2016 của tỉnh
- d. Không công khai hoặc công khai nội bộ

5.4 Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đã được HĐND tỉnh quyết định có đủ 07 biểu về quyết toán NSDP theo quy định của Thông tư 343/2016/TT-BTC không? (Từ Biểu số 62 đến Biểu số 68/CK-NSNN)

- a. Có, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đã được HĐND tỉnh quyết định phản ánh cả 07 biểu trên
- b. Có, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đã được HĐND tỉnh quyết định chỉ phản ánh 3 đến 05 biểu
- c. Có, Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 đã được HĐND tỉnh quyết định chỉ phản ánh dưới 03 biểu

5.5 Biểu Quyết toán cân đối ngân sách (Biểu 62/CK-NSNN) là biểu tổng hợp trong báo cáo Quyết toán NSNN có phản ánh đầy đủ theo quy định của Thông tư 343/2016/TT-BTC không?

- a. Có, phản ánh đầy đủ cả 6 mục lớn (biểu mẫu số 62) và các mục nhỏ
- b. Có, phản ánh đầy đủ cả 6 mục lớn nhưng không chi tiết các mục nhỏ
- c. Không, không phản ánh đầy đủ cả 6 mục lớn theo quy định

5.6 Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 đã được HĐND tỉnh quyết định có phản ánh cụ thể các nguồn thu nội địa theo quy định không? (Biểu số 63/CK-NSNN, Thông tư 343/2016/TT-BTC)

- a. Có, Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 đã được HĐND tỉnh quyết định có phản ánh cụ thể các nguồn thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa gồm 18 nhóm thu nhỏ và chi tiết theo từng loại thuế
- b. Có, Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 đã được HĐND tỉnh quyết định có phản ánh cụ thể các nguồn thu cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa gồm 18 nhóm thu nhỏ và không chi tiết theo từng loại thuế
- c. Có, Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 đã được HĐND tỉnh quyết định phản ánh các nguồn thu nội địa cụ thể từ 12 đến 18 mục nhỏ
- d. Có, Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 đã được HĐND tỉnh quyết định phản ánh dưới 12 mục nhỏ cấu thành các nguồn thu cụ thể

5.7 Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 đã được HĐND tỉnh quyết định có biểu phản ánh chênh lệch giữa Dự toán và Quyết toán NSDP (bao gồm cả những điều chỉnh bổ sung dự toán trong năm) được HĐND phê duyệt không?

- a. Có
- b. Không

5.8 Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 đã được HĐND tỉnh quyết định có phản ánh cụ thể các biểu quyết toán chi theo quy định của Thông tư 343/2016/TT-BTC không? (Biểu số 64 đến biểu 68/CK-NSNN)

- a. Có, Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 đã được HĐND tỉnh quyết định có phản ánh đầy đủ các biểu quyết toán chi theo quy định gồm 5 biểu.
- b. Có, Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 đã được HĐND tỉnh quyết định có phản ánh một phần (3 trong 5 biểu) các biểu quyết toán chi theo quy định
- c. Có, Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 đã được HĐND tỉnh quyết định phản ánh một biểu quyết toán chi theo quy định
- d. Không, Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 đã được HĐND tỉnh quyết định không phản ánh các nguồn chi cụ thể

5.9 Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 của tỉnh theo từng lĩnh vực có phản ánh đầy đủ các nội dung theo Thông tư 343/2016/TT-BTC không? (Biểu số 65/CK-NSNN)

- a. Có phản ánh đầy đủ và các mục nhỏ
- b. Có đầy đủ, nhưng không chi tiết các mục nhỏ
- c. Có phản ánh nhưng không đầy đủ theo quy định
- d. Không áp dụng

5.10 Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2016 được HĐND tỉnh quyết định có đầy đủ ba biểu chi tiết về ngân sách tỉnh không? (Biểu số 64, 65 và 66/CK-NSNN)

- a. Có, báo cáo quyết toán NSNN tỉnh năm 2016 được HĐND tỉnh quyết định phản ánh đầy đủ cả 3 biểu trên
- b. Có, báo cáo quyết toán NSNN tỉnh năm 2016 được HĐND tỉnh quyết định phản ánh 2 trong số 3 biểu trên
- c. Có, báo cáo quyết toán NSNN tỉnh năm 2016 được HĐND tỉnh quyết định phản ánh 1 trong 3 biểu trên
- d. Không, cả ba biểu trên không có trong báo cáo quyết toán NSNN tỉnh năm 2016 được HĐND tỉnh quyết định

5.11 Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 có đầy đủ các nội dung chi đầu tư cụ thể thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia (Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững) theo các đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh và cấp huyện hay không (Biểu số 68/CK-NSNN - Thông tư 343/2016/TT-BTC)

- a. Có
- b. Không

VI. Các câu hỏi không tính điểm POBI

6.1 Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2018 của tỉnh (chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh làm căn cứ trình HĐND quyết định NSDP và phân bổ địa phương) có được công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND, HĐND và/hoặc Sở Tài chính tỉnh không?

- a. Có
- b. Không

6.2 Nếu Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2018 của tỉnh thì:

- a. Ngày công khai là ngày nào?
- b. Đường dẫn tới website chứa thông tin?
- c. Tên đầy đủ của tài liệu này?

6.3 Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 có phản ánh dự toán các khoản thu, chi ngoài cân đối ngân sách, các quỹ tài chính ngoài ngân sách hay không?

- a. Có
- b. Không

6.4 Báo cáo Dự toán ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh quyết định có phản ánh dự toán các khoản thu, chi ngoài cân đối ngân sách của địa phương không?

- a. Có
- b. Không
- c. Không áp dụng

6.5 Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017 có được công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND, HĐND và/hoặc Sở Tài chính tỉnh không?

- a. Có
- b. Không

6.6 Nếu Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 06 tháng đầu năm 2017 được công khai thì:

- a. Ngày công khai là ngày nào?
- b. Đường dẫn tới website chứa thông tin?
- c. Tên đầy đủ của tài liệu này?

6.7 Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh, kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2014, 2015 (nếu có) của tỉnh có được công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND, HĐND và/hoặc Sở Tài chính tỉnh không?

- a. Có
- b. Không

6.8 Nếu Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh, kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2014, 2015 của tỉnh được công khai thì:

- a. Ngày công khai là ngày nào?
- b. Đường dẫn tới website chứa thông tin?
- c. Tên đầy đủ của tài liệu này?

6.9 Báo cáo ngân sách nhà nước dành cho công dân năm 2017 của tỉnh có được công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND, HĐND và/hoặc Sở Tài chính tỉnh không?

- a. Có
- b. Không

6.10 Nếu báo cáo ngân sách nhà nước dành cho công dân năm 2017 của tỉnh được công khai thì:

- a. Ngày công khai là ngày nào?
- b. Đường dẫn tới website chứa thông tin?
- c. Tên đầy đủ của tài liệu này?

6.11 Danh mục dự án đầu tư công đã được quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh năm 2018 có được công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND, HĐND và/hoặc Sở Tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư của tỉnh không?

- a. Có
- b. Không

6.12 Nếu Danh mục dự án đầu tư công đã được quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh năm 2018 được công khai thì:

- a. Ngày công khai là ngày nào?
- b. Đường dẫn tới website chứa thông tin?
- c. Tên đầy đủ của tài liệu này?

6.13 Kế hoạch tài chính 5 năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn, tài chính - ngân sách 3 năm cuốn chiếu của tỉnh có được công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND, HĐND và/hoặc Sở Tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư của tỉnh không?

- a. Có
- b. Không

6.14 Nếu Kế hoạch tài chính 5 năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn, tài chính – ngân sách 3 năm cuốn chiếu của tỉnh được công khai thì:

- a. Ngày công khai là ngày nào?
- b. Đường dẫn tới website chứa thông tin?
- c. Tên đầy đủ của tài liệu này?

Xin chân thành cảm ơn!!!

